

GSTS Nguyễn Đăng Hưng và báo chí Việt Nam (2004-2005)

(Trích dẫn)

Phần I: Vietnamnet-Nguoivienxu

NGUOIVIENXU

<http://www.nguoivienxu.vietnamnet.vn/vinhdanhnuocviet/2004/02/51745/>

Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Đăng Hưng:

Người “đi tìm” Tiến sỹ cho Việt Nam

17:57' 16/02/2004 (GMT+7)

Nhiều người bảo rằng: Giáo sư-Tiến sỹ (GS-TS) Nguyễn Đăng Hưng là người “đi tìm” Tiến sỹ cho Việt Nam. Bởi vì, theo đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ông đang dự thảo một chương trình đào tạo 50 Tiến sỹ bằng Học bổng Quốc gia trong 5 năm và với uy tín của mình, ông đã liên hệ được với 10 trường ở Châu Âu giúp VN thực hiện chương trình này. Đây không phải là một công việc mới của một kiều bào tâm huyết với đất nước mà là tiếp nối những việc ông đã và đang đóng góp cho quê hương kể từ năm 1977.

Năm 1960, Nguyễn Đăng Hưng là một trong 3 sinh viên ưu tú của VN được du học tại Bỉ với Học bổng của trường đại học Liège. Sau khi tốt nghiệp ngành Kỹ thuật Hàng không Không gian, anh kỹ sư trẻ ấy đã được trường Đại học Liège chọn làm Nghiên cứu sinh trong 2 năm và sau đó được mời làm việc ở Trung tâm Nghiên cứu của trường với chức vụ Trưởng bộ môn Cơ học phá hủy.



Các tân thạc sỹ tốt nghiệp chương trình EMMC, khóa IV (1998-2000) cùng các khách mời của buổi lễ

Vào năm 1977, ông là kiều bào Bỉ đầu tiên trở về VN thuyết trình khoa học khi đất nước mới vừa thống nhất, theo lời mời của Ủy ban Khoa học Nhà nước. Từ đó đến nay, ngoài việc thỉnh giảng và thuyết trình chuyên môn, ông còn xin tài trợ từ các nước nói tiếng Pháp và Chính phủ Bỉ để triển khai nhiều dự án đóng góp cho việc nghiên cứu và đào tạo tại VN. Từ 1990 đến nay, mỗi năm có khoảng 20 ngàn USD từ nguồn tài trợ này được dùng vào việc đưa sinh viên VN sang Bỉ làm luận văn Thạc sỹ. Trong 5 năm qua, ông đã góp phần vào việc đào tạo được 10 Thạc sỹ và 2 Tiến sỹ ở nước ngoài. Ngoài ra, ông còn mang về VN nhiều phần mềm tính toán, thiết bị, chuyên giao công nghệ, cách xử lý và xây dựng các phần mềm cho học viên để thiết kế các công trình lớn như lò nguyên tử, cầu đường, đập nước, máy bay...

Năm 1995, ông xin được những tài trợ lớn hơn và sáng lập Trung tâm Cao học Việt - Bỉ tại trường Đại học Bách khoa TP.Hồ Chí Minh và Hà Nội (EMMC). Ở đây, ông tổ chức những chương trình đào tạo với khoảng 8 giáo sư từ Bỉ về VN giảng dạy cho 35 học viên/năm. Có 4 sinh viên giỏi trong số này được qua Bỉ làm luận văn Thạc sỹ. Những người còn lại sẽ được hướng dẫn từ xa và khi hoàn tất luận án sẽ được trường Đại học Liège cấp bằng tốt nghiệp. Từ 1995 đến năm 2000, ông đã mở được 9 khóa ở TP.HCM và 5 khóa ở Hà Nội với tổng số 400 sinh viên, trong đó có 240 người đã được cấp bằng ở nước ngoài. Cuối mỗi khóa có 2 sinh viên ưu tú được sang Bỉ, Canada, Pháp làm luận án Tiến sỹ, đến nay đã có 20 người hoàn tất luận án này.

Tuy có nhiều đóng góp trong lĩnh vực đào tạo tại VN, song theo GS-TS Nguyễn Đăng Hưng, như thế vẫn còn quá ít so với nhu cầu của VN vì vậy ông đang cố gắng đẩy mạnh Chương trình đào tạo 50 Tiến sỹ bằng nguồn Học bổng Quốc gia. Ông cho biết thêm, sinh viên tham gia chương trình này sẽ sang châu Âu học một năm, năm sau học tại VN và sau đó lại sang châu Âu học tiếp một năm rưỡi nữa để bảo vệ luận án Tiến sỹ. Cách học này sẽ giúp sinh viên không phải xa VN lâu, tránh "chảy máu chất xám" mà lại kết hợp được sự tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến của thế giới với sản xuất trong nước và tăng hiệu quả của việc đào tạo. Về giảng viên, sẽ có một giáo sư trực tiếp hướng dẫn ở nước ngoài và một giáo sư VN hướng dẫn trong nước. Hai giáo sư này sẽ thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin khoa học với nhau. Riêng giáo sư VN sẽ có kinh phí tham gia Hội đồng giám khảo ở nước ngoài để tham quan và cập nhật kiến thức khoa học.



GS. Nguyễn Đăng Hưng, Đại diện của Đại học Liège, đang đọc diễn văn

Năm 2003, GS-TS Nguyễn Đăng Hưng cùng 8 cá nhân khác đã nhận được Bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân TP. HCM trong đợt đầu tiên khen thưởng cho kiều bào có công với đất nước. Tại buổi lễ, giáo sư Hưng khiêm tốn nói: "Tôi chỉ mới đóng góp cho VN ở một phạm vi khá hẹp, còn nhiều ngành khoa học khác rất cần thiết cho VN". Ông hy

vọng mô hình của ông sẽ được nhân rộng và mong VN sẽ sớm xây dựng hoàn chỉnh một Trung tâm Đào tạo Cao học để có thể phối hợp với kiều bào ở nhiều nơi trên thế giới tìm được nhiều trường Đại học thích hợp giúp VN đào tạo Tiến sỹ về mọi ngành.

TRẦN TRÚC THỤY

<http://nguoivienxu.vietnamnet.vn/noiket/2004/03/56764/>

VĨNH BIỆT GS TÔN THẮT BÁCH:

"Nước Việt Nam đã mất đi một công dân xứng đáng..."

08:05' 29/03/2004 (GMT+7)



LTS: Sáng nay (29.03.2004) NVX nhận được điện thoại của GSTS Nguyễn Đăng Hưng. Ông cho biết: "Tôi mới từ Bỉ về để tham gia giảng dạy tại ĐH Bách Khoa TP.HCM, hay tin GS Tôn Thất Bách qua đời, tôi muốn có đôi lời chia buồn cùng gia quyến. NVX có thể giúp không?". NVX xin chuyển đến bạn đọc và gia đình GS Tôn Thất Bách những lời chia sẻ chân tình của một nhà khoa học Việt kiều - hiện đang cùng gia đình định cư tại Bỉ.

GS Tôn Thất Bách

Tôi chưa bao giờ gặp GS Tôn Thất Bách. Tôi chỉ biết tên tuổi của ông qua sách vở, báo chí. Tôi chỉ chú ý đến những hoạt động y học, xã hội chính trị của ông từ thập niên gần đây, giai đoạn tôi có điều kiện thường qua lại Việt Nam công tác tại các trường đại học. Tôi cũng là người rất ngưỡng mộ thân sinh ông là GS Tôn Thất Tùng, người trí thức Việt kiều đã từ bỏ tất cả những vàng son của một vị bác sĩ thành đạt, sung túc bên Pháp để về Việt Nam tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tôi chú ý đến ông và khâm phục ông qua những phát biểu rất tâm huyết và thẳng thắn của ông tại Quốc hội... Lạ lùng thay chính người trí thức này lại là người bình vực những người nông dân cơ cực một cách hùng hồn và thẳng thắn nhất. Chính vị bác sĩ tài năng, chính nhà giải phẫu với đôi tay tinh tế này lại là người bình vực người nghèo nhiều nhất, luôn luôn tìm cách giúp người nghèo, bảo vệ sức khỏe cho mọi người không phân biệt thành phần, trong khung cảnh thị trường nghiệt ngã hôm nay!

Giới trí thức Việt Nam đã mất đi một người đại biểu tiêu biểu...

Giới khoa học Việt Nam đã mất đi một thành viên ưu tú...

Nước Việt nam đã mất đi một công dân xứng đáng...

Xin nghiêng mình trước linh cữu của GS Tôn Thất Bách và xin thành thật chia buồn cùng gia quyến của người quá cố.

TP HCM ngày 28.03.2004

GS.TSKH NGUYỄN-ĐĂNG HƯNG

Trưởng bộ môn Cơ học Rạn nứt, Đại học Liège, Bỉ
Chủ nhiệm Trung tâm tâm Đào tạo Cao học Bỉ & Việt

tại ĐH Bách khoa Hà Nội (MCMC) và TP Hồ Chí Minh (EMMC).

<http://nguoivienxu.vietnamnet.vn/ykienbandoc/2004/06/162800/>

NGÀY NHÀ BÁO VIỆT NAM 21.6

Những nhận xét về "Người Viễn Xứ"

11:00' 20/06/2004 (GMT+7)

LỜI TÒA SOẠN: Nhân ngày báo chí cách mạng Việt Nam 21.6, tòa soạn NVX đã nhận được những ý kiến của cộng tác viên và độc giả từ khắp nơi gửi về nhận xét, đóng góp cũng như bày tỏ những suy nghĩ tình cảm của mình đối với đội ngũ nhà báo đang thực hiện NVX. Chúng tôi xin lần lượt đăng những bài viết trên.

Xin cảm ơn những tấm lòng đã dành cho NVX.

NGƯỜI VIỄN XỨ

Thành công của Người Viễn Xứ, phát xuất từ đâu?

NGUYỄN ĐĂNG HƯNG

GS.TSKH Đại học Liège, Vương quốc Bỉ



GSTS Nguyễn Đăng Hưng

Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, Chuyên san Người Viễn Xứ (NVX) đã nghiêm nhiên trở thành một người bạn quen thuộc của người Việt xa xứ, là cầu nối cần thiết giữa người Việt định cư ở nước ngoài và đồng bào quốc nội. Đây là một hiện tượng mới của làng báo Việt Nam, thời mở cửa...

Thành công này phát xuất từ đâu? Đây là đề tài chính của bài tản mạn này.

Tôi nghĩ trước hết, và đây chỉ là cảm nhận của cá nhân tôi, NVX là tờ báo điện tử chất

chứa một tâm hồn. Ban chủ trương đã gây được cho tôi cảm tưởng là những nhà báo có tâm, có tầm, có cá tính! Thật vậy, NXV thể hiện được tính đa dạng của cuộc sống, của tâm tư, của chánh kiến... NVX đã "dám" đề cập đến những vấn đề khá nhạy cảm, đã trở thành diễn đàn cho "những vấn đề của chúng ta" để người Việt trong và ngoài nước cùng nhau bàn thảo, phát biểu, nói thẳng nói thật trên tinh thần xây dựng...

Việt Nam thì còn lắm vấn đề, tìm giải đáp rốt ráo thì rất khó nhưng không phải tờ báo nào tại Việt Nam hiện nay cũng "dám" làm như thế... Phải nói rõ đây là bước đột phá trong hoàn cảnh Việt Nam chứ tại các nước tiên tiến đây là chuyện bình thường... Thành ra cái khó của Việt Nam ngày nay chính là phải phấn đấu để trở thành một nước bình thường trong xu thế hội nhập, để Việt Nam xứng đáng là người bạn đáng tin cậy của tất cả các nước...

Tại Việt Nam đã khá lâu, những ý kiến ngược chiều, những bộ óc độc lập, những tư duy mới mẻ, lại vắng bóng trên những diễn đàn chánh thức. Theo tôi nguyên cơ tụt hậu của tư duy là nguyên cơ trầm trọng nhất... Nền giáo dục của Việt Nam đang quờ quạng khó khăn tìm hướng vươn lên cũng vì lý do này. Thiết nghĩ, trong giai đoạn hiện đại hóa đất nước, báo chí, đặc biệt báo điện tử mà sức phổ biến tỏa ra cùng khắp hành tinh, là nhân tố tích cực cho công cuộc đổi mới và phát huy nội lực của cộng đồng người Việt.

NVX cũng đã trở thành một tủ sách khá phong phú và nhiều màu sắc. Những tiếng thơ, tiếng nhạc, những truyện ngắn chọn lọc, những dữ liệu du lịch, lịch sử, những văn bản luật pháp, những hình ảnh sống động..., đã là những chương mục rất hấp dẫn của NVX... Vâng báo chí cũng là một phương tiện học hỏi bổ ích và giải trí lành mạnh...

Về hình thức, những ưu điểm nổi bật phải nói là NVX trình bày khá đẹp, bài vở tin tức cập nhật khá nhanh. Đây chính là sức sống của tờ báo. Và ban chủ trương chưa đồng lắm hẳn đã phải làm việc cật lực...

Cũng còn một số điều cần cải tiến: thiếu một máy tìm nên tra cứu bài cũ rất khó; cần thêm hỗ trợ kỹ thuật để thể hiện truyền tin nhanh hơn...

Chúc NVX phát huy thêm những ưu điểm đã có và ngày càng phát triển để không phụ lòng bạn đọc năm châu, những tâm hồn xa xứ "luôn luôn hướng về đất mẹ"...

Liège ngày 16.6.2004

<http://www.nguoivienxu.vietnamnet.vn/ykienbandoc/2004/05/134675/>

VỀ VIỆC BỘ TRƯỞNG LÊ HUY NGỌ TỪ CHỨC:

Tôi thán phục hành động này!

08:30' 14/05/2004 (GMT+7)

Tuy là Việt kiều nhưng tôi cũng thường xuyên theo dõi tin tức Việt Nam. Một thực tế không thể phủ nhận : Bộ trưởng Lê Huy Ngọ là một cán bộ năng động, tận tình trong công việc và gần gũi với đồng bào nhất. Chỉ cần nhớ lại những trận thiên tai lũ lụt tại miền Trung, tại Đồng bằng sông Cửu Long trong những năm trước đây ;

hoặc nạn cúm gà mới đây thôi, chúng ta sẽ không thể không công nhận sự năng động, gần dân của một Bộ trưởng như ông Lê Huy Ngọ.



"Việt Nam là đất nước hào kiệt thời nào cũng có"

Việc ông từ chức sau vụ Lã thị Kim Oanh là hành động đáng được trân trọng. Riêng tôi, tôi sẽ tán phục hành động này hơn nữa nếu ông từ chức sớm hơn, ngay lúc vụ án được phát hiện. Đây chính là tinh thần trách nhiệm của một thành viên chánh phủ về những sai phạm đã xảy ra trong Bộ mình... Chính hành động này nói lên tư cách đáng quý của ông, một hành động cho đến bây giờ hiếm có tại Việt Nam.

Tôi nghĩ tinh thần trách nhiệm trước nhân dân đồng bào thì ở đâu cũng vậy thôi, nước nào cũng vậy thôi, Việt Nam không thể khác! Nhận trọng trách của nhân dân giao phó mà không kiểm soát, không quản lý được, không chọn đúng người, không đặt người đúng chỗ gây thiệt hại, thất thoát, thì theo lẽ thường là phải nhường chỗ cho người khác.

"Việt Nam là đất nước hào kiệt thời nào cũng có" (Nguyễn Trãi) mà không có ai vươn lên thực thi trách nhiệm đàng hoàng cho người dân nhờ sao ?

Tôi cảm kích trước hành động của Ông Bộ trưởng Lê Huy Ngọ và tôi mong rằng đây không phải là một cử chỉ đơn độc, lẻ loi mà là tấm gương soi cho nhiều quan chức khác...

Liège ngày 13.05.2004

GS.TSKH NGUYỄN ĐĂNG HƯNG

Chủ Nhiệm Bộ môn Cơ học Rạn nứt - ĐH Liège, Bỉ
Chủ nhiệm các Chương trình Cao học Bỉ & Việt về Công nghệ tại Việt Nam.

--

<http://nguoivienxu.vietnamnet.vn/diendannguoivienxu/2004/10/336312/>

CẢI CÁCH GIÁO DỤC

BÀI 1: Làm gì để đổi mới tư duy?

14:25' 18/10/2004 (GMT+7)



GS.TS Nguyễn Đăng Hưng

GS.TSKH Nguyễn-Đặng Hưng (Giáo sư trường ĐH Liège, Bỉ - Chủ nhiệm các chương trình Cao học Bỉ&Việt tại ĐHBK TP.HCM và Hà Nội) được mệnh danh là người "tiếp thị" chất xám Việt Nam, người "chở" chất xám về Việt Nam, người "đi tìm" tiến sĩ cho Việt Nam vì đã và đang thực hiện các chương trình đào tạo thạc sỹ Bỉ-Việt tại các Đại học Bách khoa Hà Nội và TP.HCM, với chương trình 50 tiến sĩ bằng học bổng Quốc gia...

Là một nhà giáo, nhà khoa học giảng dạy ở những trường đại học danh tiếng trên thế giới, am hiểu về hệ thống giáo dục của các nước tiên tiến, nhưng cũng nắm bắt tường tận về nền giáo dục đào tạo của Việt Nam, Giáo sư Tiên sĩ Nguyễn Đặng Hưng đã có những bản thảo, ray rút trước nền giáo dục nước nhà.

Sau khi nhắc lại những thành quả của GD-ĐT của Việt Nam (Việt Nam là một trong những nước trên đường phát triển, đã nhanh chóng thanh toán nạn mù chữ, Việt Nam có một hệ thống giáo dục khá đồng khắp, Việt Nam có một đội ngũ giáo chức khá đồng đảo...), ông cho rằng những lợi thế của giai đoạn bao cấp đang trở thành những chướng ngại trong buổi hòa nhập, trong giai đoạn kinh tế bắt đầu phát triển.

Theo ông, cần có những bước đột phá trong việc cải cách hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm trong ba điểm đi sau đây.

1. *Đổi mới tư duy về giáo dục.*

2. *Vì sự chênh lệch kéo dài hàng mấy thập kỷ, cần có quyết tâm, thời gian và lộ trình trong việc cải tổ.*

3. *Để thực hiện cải tổ phải có người mới trong và ngoài nước, có thành phần đã từng cọ xát với các nền giáo dục của các nước tiên tiến tham gia vào ban đề xuất ý kiến, ban tổ chức, ban kiểm tra...*

Ba điểm này đã được đăng tải trong trang web "Hướng về giáo dục" do giáo sư Hoàng Tuy đề xướng. Nó cũng tiềm tàng trong bản kiến nghị đã trình chính phủ một cách cô đọng và đầy đủ mà ông đã ký chung với 23 đồng nghiệp. Nay trả lời phỏng vấn ông dẫn giải thêm qua một số ý kiến, kinh nghiệm cá nhân... Đặc biệt ông đề cập rõ ràng hơn nội dung của việc đổi mới tư duy.

1. *Đổi mới tư duy là thế nào?*



"Đổi mới tư duy theo tôi trước hết là đoạn tuyệt với lề lối tập trung quan liêu"

1.1. Lãnh đạo và quản lý tốt phải đồng nghĩa với phục vụ tốt. Đổi mới tư duy theo tôi trước hết là đoạn tuyệt với lề lối tập trung quan liêu, nói nôm na là thói quen ôm đồm, bao biện, cái gì cũng muốn nắm, cái gì cũng muốn quản lý mà không có khả năng, không có tài lực, không có phương pháp, gây trì trệ, những nhiều cho nền giáo dục quốc dân... Lãnh đạo và quản lý tốt phải đồng nghĩa với phục vụ tốt. Phục vụ muốn có hiệu quả thì phải mở cơ chế cho thật thoáng để tăng cường khả năng phục vụ. Đây là nguyên tắc làm việc của các nước tiên tiến có trình độ phát triển cao.

1.2. Cần nhanh chóng trao quyền tự quản cho các trường đại học

Chẳng hạn, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) cần nhanh chóng trao quyền tự quản cho các trường đại học, bắt đầu bằng những trường trọng điểm, những trường lớn. Quyền tự quản này bao gồm quyền tuyển sinh, cấp bằng, quản lý và bổ nhiệm nhân sự, tổ chức và kế hoạch việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học... Bộ chỉ dừng lại ở quản lý khung: ngân sách (phần nhà nước rút về trường như thế dĩ nhiên gián tiếp chi phối việc bổ nhiệm nhân sự), học trình quốc gia (bất cứ trường nào cũng phải tuân thủ chương trình học do bộ đề ra), chế độ (mức lương tối thiểu, chức danh, học hàm, tài trợ những hướng phát triển trọng điểm, cho bổng học sinh nghèo, hỗ trợ học sinh vùng sâu vùng xa...), thanh tra giám sát, hiệp thương hợp tác quốc tế trên bình diện vĩ mô, vân vân...

Chẳng hạn Bộ GD&ĐT cần giao lại việc xuất bản sách giáo khoa cho một cơ quan khác độc lập với Bộ (Tổng cục xuất bản sách giáo khoa?). Bộ chỉ giữ lại vai trò giám sát.

1.3. Trở về thực học để đào tạo người có thực tài

Tư duy giáo dục hiện nay chạy theo thành tích, theo con số, theo hư danh. Chính tư duy có "tính phong trào" này đã dẫn đến tâm lý sĩ sinh đại học, coi thường cao đẳng, sinh bằng cấp. Mấy năm gần đây tại các đại học, các viện nghiên cứu lại đào tạo tràn lan, ông thạc sĩ này ông tiến sĩ nọ có danh nhưng không có thực chất. Đào tạo cán bộ giảng dạy cao cấp mà không cẩn thận thì sẽ có tác hại lâu dài đến hàng chục thế hệ. Xin đơn cử một ví dụ cụ thể để so sánh.

Ta phải trở về thực học để đào tạo người có thực tài. Ta phải trở về với quan điểm truyền thống của dân tộc Việt: Nhất nghệ tinh nhất thân vinh. Bởi vì người có bằng tiến sĩ chưa chắc đã là người có thực tài! Có nhiều tiến sĩ hiện nay tuy được đào tạo bài bản nhưng lại phải đang "hành nghề khác", hay không nghiên cứu thêm, chỉ làm quản lý. Như vậy thì rất phí phạm vì chẳng đóng góp được gì cho khoa học, cho giáo dục. Cũng có những tiến sĩ chỉ nghiên cứu mà không tham gia giáo dục đào tạo, thì những gì mình nghiên cứu được cũng sẽ bị lãng phí.

1.4. Cần phân luồng, phân tầng trong việc tổ chức giáo dục

Ở đây tôi tâm đắc với ý kiến là cần phân luồng, phân tầng trong việc học. Và việc này cần bắt đầu từ trung học. Tôi thấy tại Việt Nam còn quá ít các trường cao đẳng, trường chuyên nghệ, đặc biệt các trường kỹ thuật công nghệ với thời gian đào tạo ngắn hạn. Tôi

biết hiện nay tâm lý phụ huynh là coi thường cao đẳng. Nhưng tâm lý này sẽ khắc phục không khó nếu các trường cao đẳng gắn bó với các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, có cơ chế liên thông rõ ràng minh bạch, nếu các trường tiếng tăm có quyết tâm tham gia thực hiện cơ chế này. Phụ huynh nào lại chẳng muốn con mình nhanh chóng có việc làm giúp kinh tế gia đình, nếu con em mình sau vài năm cao đẳng, năng khiếu được lộ rõ qua kết quả cụ thể, được xét tuyển vào các trường lớn để đi xa hơn.



"Chỉ cấp bằng cho những người đạt trình độ"

1.5. Nên mềm đầu vào và cứng đầu ra

Tôi cũng đồng ý với ý kiến là các trường đại học nên mềm đầu vào và cứng đầu ra, không tổ chức đào tạo như cái ống, mà đào tạo theo cái nón.

Tại các nước phương Tây họ áp dụng nguyên tắc chủ đạo sau đây:

"Chỉ cấp bằng cho những người đạt trình độ". Họ quan niệm là cấp bằng cho người không đạt trình độ là chẳng những giúp tay làm hư hại xã hội mà trước tiên làm hư hại chính người được cấp bằng. Bởi vậy thông thường đầu vào thì đông nhưng đầu ra thì không nhiều. Học viên hai năm đầu bị đánh rớt rất đông, cấm thi lại quá bốn lần. Như vậy, các em có điều kiện nhanh chóng đổi ngành, chuyển qua cao đẳng, cho phù hợp với năng khiếu của mình, không mất thời gian, gây hao tổn cho xã hội và gia đình.

Quan điểm này có hệ luận là không cần phải tổ chức thi tuyển đại học nặng nề gây bất bình trong xã hội như hiện nay tại Việt Nam mà chỉ cần xét tuyển nhẹ nhàng qua quá trình học vấn cấp tú tài. Nếu cần xác định rõ hơn về trình độ thì nên tổ chức phỏng vấn trực tiếp để loại bỏ những học viên có hồ sơ với độ tin cậy thấp.

Hệ luận này kéo theo một hệ luận khác là phải tổ chức lại một cách nghiêm chỉnh hơn các kỳ thi tú tài ở trung học. Thi tú tài là xác định trình độ năng khiếu bậc trung học của học sinh. Việc xác định này cần được tổ chức chu đáo và đồng khắp trong đó tính khách quan và công bình phải được đảm bảo... Phải xoá bỏ tận gốc thói quen mà tôi hay bắt gặp tại Việt Nam: Ai cũng xuất sắc, ai cũng tiên tiến, ai cũng 10/10. Thói quen này có lẽ phát xuất từ chỗ thiếu tự tin, ngại chịu trách nhiệm, không dám đánh rớt. Báo chí trong nước đã bao lần báo động việc này mà tôi chưa thấy biện pháp cụ thể khắc phục!

1.6. Lẫn lộn giữa giáo dục và tuyên truyền thì ta không sớm thì chầy sẽ đi đến ngõ cụt của tri thức, đến tận hậu của tư duy.

Trong quá khứ, ta hay nói đến giáo dục tuyên truyền. Trong thời kháng chiến thì điều này là phù hợp, chính xác. Bởi buổi ấy đất nước còn bị trị, thành phần có ý thức trong các tổ chức cách mạng chỉ là thiểu số. Vấn đề giáo dục và tuyên truyền cho quần chúng theo đúng đường lối, lý tưởng cách mạng, để huy động đông đảo quần chúng nhân dân tham gia cách mạng, đi kháng chiến cứu nước, cứu nhà là yêu cầu hiển nhiên, là tối cần thiết vì đây là sinh mệnh của dân tộc. Nhưng trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn hội nhập, nếu ta tiếp tục có tư duy lẫn lộn giữa giáo dục và tuyên truyền thì ta không sớm thì muộn sẽ đi đến ngõ cụt của tri thức, đến tụt hậu của tư duy.

Bởi vì tuyên truyền, mang tính tình thế, là hướng đối tượng đi theo đường lối, chính sách của ta. Còn giáo dục đúng nghĩa mang tính nhân văn, lâu dài và phổ quát, lấy con người làm gốc, là phải làm sao tạo điều kiện để đối tượng có hiểu biết để họ hành sự như một thể độc lập, đủ khả năng thích ứng với sự thay đổi vô cùng của bối cảnh, của cuộc sống, của sự việc. Đó là điều tất yếu trong cuộc cạnh tranh sinh tồn trong xu thế hòa nhập.

Giáo dục ở các nước tiên tiến luôn luôn đòi hỏi khả năng trao đổi, thảo luận, tinh thần phê phán phân biệt. Bởi vì phải như thế học viên mới có óc sáng tạo, tự mình phát hiện cái mới, cái hay rồi hành xử theo điều kiện cụ thể. Không độc lập trong suy nghĩ thì không cách gì cải tiến công việc, cải tạo cuộc sống, điều kiện của mọi phát triển bền vững.

Cho nên các nước phát triển, họ rất tối kỵ và không bao giờ dùng từ tuyên truyền đi đôi với từ giáo dục.

Tóm lại đổi mới tư duy trong giáo dục đào tạo, trước hết xoá bỏ mọi áp đặt, tuyên truyền, nhồi nhét, là làm thế nào để con em chúng ta có thể hấp thụ bài học một cách tự nhiên, tươi tắn, thoải mái. Các em phải hiểu, phải tiêu hoá được giáo trình, phải yêu thích nội dung, hình thức, tâm phục khẩu phục. Bài học phải linh động, khoa học, đi sát với cuộc sống muôn màu muôn vẻ. Có như thế các em mới có thể tự tin, tự khám phá, tự vận dụng sáng tạo ra những sản phẩm mới, vươn lên gánh vác sự nghiệp xây dựng đất nước, tranh đua với các dân tộc khác - hiện nay đang đi trước, vì họ có nhiều may mắn hơn chúng ta.

Các nước tiên tiến, đặc biệt là ở Âu châu, đã làm được điều này, do vậy mà họ rất phát triển. Tại Việt Nam tôi có cảm tưởng tình trạng nhồi nhét kiến thức đã đem đến hậu quả bất ngờ, những phản ứng ngược.



"Tại Việt Nam tôi có cảm tưởng tình trạng nhồi nhét kiến thức đã đem đến hậu quả bất ngờ, những phản ứng ngược"

Mỗi năm sau thi viết, tôi đều thực hiện thi vấn đáp qua những cuộc phỏng vấn trực diện. Học viên muốn ghi tên theo học các lớp cao học do tôi đề xướng và tổ chức phải là các kỹ sư, cử nhân đã ra trường. Tôi kiểm tra ngoại ngữ, cách ứng xử, đặc biệt là kiểm tra hiểu biết tổng quát của các em. Tôi cho rằng đã là kỹ sư thì phải có một số hiểu biết chung tối thiểu cần thiết cho việc hành nghề. Nhất là theo học chương trình chúng tôi là chuẩn bị ra xử người thực tập ngắn hay dài hạn.

Qua kinh nghiệm phỏng vấn 10 khóa tại TP.HCM và 6 khóa tại Hà Nội, tôi thấy phần lớn các em đã tốt nghiệp kỹ sư, nhiều em ra trường 3, 4 năm rồi nhưng lại biết rất ít về lịch sử dân tộc, ngay cả danh nhân của tỉnh mình, làng mình họ cũng không để ý tới. Có em bảo với tôi là Trần Hưng Đạo đã chiến thắng quân Minh, Lê Lợi đã đại thắng quân Thanh, Nguyễn Huệ đã phá tan quân Mông Cổ... (!?). Ngay cả lịch sử hai cuộc kháng chiến gần đây họ cũng rất lơ mơ. Tôi buồn quá nên đã có lần hỏi tại sao như thế? Khi các em không biết về lịch sử của chính dân tộc mình thì làm sao các em có thể làm tròn bổn phận của một công dân? Các em ấy đã trả lời thế này: *"Thầy ơi, chương trình học vấn hiện nay quá tải, nhiều giáo trình áp đặt, nhồi nhét chán quá, tụi em học trả bài cho qua, học xong là quên hết"*. Đó chính là phản ứng ngược. Và khi tuổi trẻ có phản ứng ngược như vậy là họ đã mất lòng tin, mất hứng thú trong việc học.

Và những tệ nạn, sao chép, gian dối đang hoành hành trong các kỳ thi tuyển sinh đại học có lẽ đã bắt nguồn từ đây.

Ta đang trả giá cho những chọn lựa sai lầm trong các quốc sách về giáo dục và đào tạo, bắt đầu đã gần hai thập kỷ qua !

Đến đây tôi xin mở một dấu ngoặc là tôi rất ngạc nhiên có người đánh giá tình trạng giáo dục Việt Nam qua những thành quả "Olympic" quốc tế. Tuy tôi rất trân trọng các thành quả này vì "có" lúc nào cũng hơn "không". Nhưng tôi được biết là các em tham gia "Olympic" quốc tế là những "gà nòi" được nuôi dưỡng dài hạn ở những địa điểm "đặc biệt", nhờ các chuyên gia đặc trách. Thành quả như vậy làm sao có tính tiêu biểu?

Một kinh nghiệm khác cũng cần nhắc đến ở đây.

Có lần một công ty phần mềm tính toán thiết kế cơ học hàng không ở Bỉ có nhờ chúng tôi giúp đỡ để chuẩn bị mở một công ty tương tự tại Việt Nam. Đã thuê phòng ốc tại TP.HCM, đã đến giai đoạn gọi cộng tác viên sang Bỉ thực tập. Sau khi thẩm tra, họ quyết định không mở. Vì sao? Một trong những lý do là vì các kỹ sư Việt Nam không có tinh thần tự lập, sáng tạo. Học thì rất giỏi nhưng trước nghịch cảnh lại không có tư duy sáng tạo, điều tiết công việc. Người Bỉ trong việc kiểm tra đã cố ý đưa ra những bài toán đầu đề có chỗ sai. Sinh viên Bỉ họ sửa cái sai đó, trong khi sinh viên ta thì vẫn giữ cái sai đó và dĩ nhiên là giải sai luôn. Đó chính là sự khác biệt.

1.7. Trả lại cho nhà trường chức năng "thể nhân" cho nhà trường

Để thoát ra khỏi khủng hoảng hiện nay đã đến độ báo động, ta nên trả lại cho nhà trường chức năng "thể nhân" của nó (ở đây tôi muốn dịch chữ "laïcité" của tiếng Pháp). Nhà

trường chân chính không thể là chỗ đào tạo ra những tín đồ, những chức sắc, những người chỉ biết vâng vâng dạ dạ, lặp đi lặp lại ngày này qua tháng khác những công thức vô bổ!

Đổi mới tư duy còn cần trở về với bản sắc chân chính của dân tộc và những giá trị trường cửu của truyền thống phương Đông.

Đổi mới tư duy cần đề cao nhân cách, không chỉ dừng lại ở nhân cách của các nhà cách mạng, của các liệt sỹ, mà còn là nhân cách của các nhà văn hoá, nhà khoa học, nhà phát minh, nhà thám hiểm, nhà giáo, nhà nghệ sỹ, nhà doanh nghiệp, nhà hoạt động từ thiện..., tóm lại những người tài, người hiền về mọi mặt của dân tộc và của thế giới...

Tôi rất tâm đắc với ý kiến sau đây trong bản kiến nghị do GS Hoàng Tụy và các đồng nghiệp tóm lược và đề bạt:

*(Nhà trường) "Cần coi trọng rèn luyện các phẩm chất đạo đức cơ bản của con người hiện đại có cá tính nhưng bao dung, biết giao tiếp và hợp tác, biết làm việc có hiệu quả, có tư duy cởi mở với cái mới, thích dẫn thân, không ngại đương đầu với thách thức, khó khăn, sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm vì mục đích lớn, và nhất là **trung thực và có đầu óc sáng tạo**, là những đức tính tối cần thiết trong đời sống xã hội hiện đại. Đồng thời cần quan tâm đến giáo dục thẩm mỹ, giáo dục cảm xúc, đào tạo toàn diện con người có tâm hồn và thể chất khoẻ mạnh".*

1.8. Tổ chức hướng tới tri thức quốc tế

Đổi mới tư duy cần hướng nền giáo dục và đào tạo Việt Nam đến những chân trời mới của tri thức thế giới đa cực ngày nay. Yếu tố quốc tế phải luôn luôn được coi trọng hàng đầu vì xu thế hoà nhập toàn cầu, cạnh tranh quyết liệt ở thương trường năm châu, không cho phép sự tồn tại của tư duy cục bộ, bản vị, xơ cứng.

Hướng tới tri thức thế giới trước hết là phải giỏi ngoại ngữ. Một nước trung bình như Việt Nam đề nuôi dưỡng hiểu biết ngang tầm thế giới cần phải thông thạo mỗi người hai ngoại ngữ. Tôi muốn nhấn mạnh ở chữ thông thạo chứ hiểu biết sơ sài như trình độ các sinh viên tốt nghiệp đại học hiện nay tại Việt Nam thì chưa thấm vào đâu. Muốn vậy cần tổ chức dạy ngoại ngữ ngay ở cấp tiểu học. Việc tiếp thu ngoại ngữ ở cấp trung học sẽ chậm hơn, lên đến đại học thì đã quá trễ.

Hướng đến tri thức thế giới hiện nay ta đã có một phương tiện hữu hiệu vô song: Internet. Việc mở rộng sử dụng Internet, công nghệ thông tin là khâu quyết định cho việc cập nhật tri thức mới mẽ, hiện đại... Vấn đề ở đây là tổ chức việc mở rộng ở tầm mức quốc gia vì điều kiện kinh tế còn giới hạn của ta. Tôi lấy làm lạ là Bộ GD&ĐT đã làm rất ít cho việc này... Thí dụ các ĐH Việt Nam đang ở trong tình trạng vô cùng thiếu thốn tài liệu, sách, tạp chí khoa học cần thiết cho việc nghiên cứu. Lẽ ra Bộ GD&ĐT, theo chân các nước tiên tiến, đã từ lâu, thương lượng với các nhà xuất bản để sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam, thông qua mật khẩu, có thể vào các trang web của các nhà xuất bản tiếng tăm, tham khảo những tài liệu đã xuất bản. Các sinh viên của chúng tôi đưa sang châu Âu đều được hưởng miễn phí dịch vụ này. Và họ đã báo với tôi: Ngồi tại Bỉ nghiên cứu một ngày bằng một tuần ở Việt Nam!



"Tôi tự hỏi các đại học Việt Nam chừng nào mới so sánh được với các đại học quốc tế khi thời "cha truyền con nối" đang hiện hành khá phổ biến!"

1.9. Yếu tố quốc tế cần trở thành tiêu chí căn bản trong việc đánh giá chất lượng các đại học, các thành viên, các giáo sư, các nghiên cứu sinh...

Thí dụ các đề mục "*có công trình công bố báo quốc tế*", "*có tham dự hội nghị quốc tế*", "*được mời đi thuyết trình ở các đại học quốc tế*" phải trở thành tiêu chí không thể không có của việc xác định chất lượng các giáo sư, của việc trao tặng chức danh giáo sư. Ở Bỉ một công trình công bố trong tạp chí quốc tế có ban biên tập quốc tế thẩm định được chấm ba điểm. Một công trình công bố trong tạp chí quốc nội chỉ được một điểm mà thôi. Cũng xin mở dấu ngoặc là chỉ những công trình công bố cách đây không quá 5 năm mới có giá trị! Thử hỏi các giáo trình đang được giảng dạy tại Việt Nam ở các ĐH đã viết ra được bao nhiêu năm rồi ?

Với đà tăng trưởng hiện nay, Bộ GD&ĐT hay Bộ Khoa học Môi trường dần dần cần có quỹ để tài trợ các nhà nghiên cứu có công trình công bố tại các Hội nghị quốc tế.

Đây là tiền đầu tư cho chất lượng giảng dạy và nghiên cứu của các nhà khoa học. Đây cũng là tiền đầu tư cho vai trò khoa học của Việt Nam trên trường quốc tế. Là nhà khoa học tại Bỉ, tôi may mắn hoặc được mời, hoặc được chánh phủ Bỉ tài trợ, tạo điều kiện cho tôi tham dự nhiều lần (trung bình mỗi năm hai lần) các hội nghị khoa học quốc tế. Điều tôi rất buồn là không thấy bóng dáng người Việt Nam đến từ Việt Nam ở những dịp này. Nếu có thì chỉ là những Việt kiều công tác tại các ĐH Âu, Mỹ, Nhật, Úc... Tình trạng này đã kéo dài trên ba thập kỷ rồi. Trong những năm 70 cũng rất hiếm có người Trung Quốc đến từ Trung Quốc. Nhưng tháng 9.2004 vừa qua, được Trung Quốc đăng cai tổ chức tại Bắc kinh, tôi đã là nhân chứng của sự đổi thay vượt bậc đó. Trong tổng số 1.200 công bố khoa học, Trung Quốc đã chiếm gần 400 bài, Mỹ và Nhật gần 300 bài, Hàn quốc gần 50 bài... Còn Việt Nam? Chỉ có 2 bài, một của một nghiên cứu sinh sắp trình tiến sỹ do tôi hướng dẫn và một của một đồng nghiệp tham gia chương trình đào tạo thạc sỹ MCMC của ĐH Liège, Bỉ, đặt tại ĐH Bách khoa Hà Nội!

Đánh giá chất lượng một luận án tiến sĩ (TS) cũng cần có yếu tố quốc tế. Tại châu Âu, hội đồng giám khảo một luận án TS hợp lệ phải có ít nhất một giáo sư quốc tế (đến từ một nước khác) và một giáo sư quốc nội đến từ một đại học khác. Nếu là luận án khoa học công nghệ thì bắt buộc phải có đại diện của doanh nghiệp có công nghệ liên đới. Ngoài ra, việc thuê nhận giảng viên mới ở các ĐH cũng phải theo một tiêu chí đảm bảo được tính mới mẻ, tính quốc tế trong khâu nhân sự. Phải hơn 50% là người đã bảo vệ

bằng TS từ các đại học khác với đại học sở tại. Tôi tự hỏi các đại học Việt Nam chừng nào mới so sánh được với các đại học quốc tế khi thời “cha truyền con nối” đang hiện hành khá phổ biến!

1. 10. Cần có kế hoạch trong việc đào tạo nhân tài bằng ngân sách nhà nước.

Việc đào tạo nhân tài, gọi người đi sửa soạn bằng thạc sỹ hay chuẩn bị luận án TS ở hải ngoại bằng ngân sách nhà nước cũng cần có kế hoạch chiến lược dài hạn. Theo chỗ tôi biết hiện nay các bộ chưa nghĩ tới, ngoài những con số nặng nề duy ý chí ở nơi này chỗ nọ! Không có kế hoạch và nhất là không tham khảo nghiên cứu nghiêm túc ban đầu, tôi sẽ không đạt hiệu quả nếu không nói sẽ lại lãng phí thêm.

Thí dụ gọi sinh viên đi làm TS về các ngành kỹ thuật công nghệ ta nên định hướng, chọn nước, chọn trường cho phù hợp, cho xứng với vốn liếng bỏ ra nhất là từ công quỹ của một nước nghèo như nước ta. Ta phải học trực tiếp ở những nước, những trường có chất lượng nổi tiếng, có học thuật tiên tiến, và như vậy cho từng ngành, từng môn. Thí dụ công nghệ thông tin phải đi Mỹ, công nghệ hàng không phải đi Pháp hay Mỹ, công nghệ điện tử nên đi Nhật, công nghệ đóng tàu nên đi Hàn quốc... Dĩ nhiên là còn phải chọn đúng trường, đúng thầy, đúng phòng thí nghiệm... Tránh việc tốn tiền, tốn công mà chỉ đến nước thứ hai, thứ ba, không học trực tiếp mà học lỏm, học những kỹ thuật quá đát, được hướng dẫn bởi những thầy loại B, đã cần cỗi, lỗi thời! Ngoài ra phải có phương pháp, cách tổ chức để hạn chế tối đa rủi ro, nạn chảy máu chất xám...

TÓ PHƯƠNG ghi

[\(Xem tiếp phần 2\)](#)

<http://nguoivienxu.vietnamnet.vn/diendannguoivienxu/2004/10/336324/>

CẢI CÁCH GIÁO DỤC

BÀI 2: Giáo dục phải chặng là hàng hoá?

14:54' 18/10/2004 (GMT+7)



"Điều quan trọng khác là phải sát nhập các cơ cấu nghiên cứu và cơ cấu giáo dục đào tạo lại với nhau"

2. Cần phải có thời gian, lộ trình để cải tổ nền giáo dục đào tạo:

Việc cải tổ giáo dục tại Việt Nam đặc biệt giáo dục ĐH như ta thấy cần một lộ trình dài hạn. Vấn đề là phải ý thức ta ở đâu, ta phải làm gì để có chánh sách hữu hiệu. Nhưng phải nói công việc phải làm rất là bề bộn, cần thời gian nhất là cần quyết tâm cao độ.

Tôi hoàn toàn đồng ý với bản kiến nghị "*Chấn hưng, cải cách, hiện đại hoá giáo dục*" về nhận định như sau :

"Cải cách giáo dục theo phương hướng hiện đại hoá (như trên) là việc lớn, có ảnh hưởng sâu sắc đến toàn bộ xã hội nên cần có kế hoạch chu đáo, được nghiên cứu và chuẩn bị kỹ để thực hiện từng bước, từng bộ phận, trong một lộ trình thống nhất do Quốc hội thông qua, tránh đột ngột và xáo trộn gây căng thẳng trong xã hội".

Thí dụ áp dụng tiêu chí quốc tế tôi vừa đưa ra trong việc đánh giá chất lượng và chuẩn bị đội ngũ cán bộ giảng dạy tương lai không thể tính theo năm mà phải tính theo thập kỷ.

2.1. Chuyên tu và tại chức

Tuy nhiên tôi thấy cũng có những hướng có thể giải quyết ngay mà không tốn nhiều ngân sách lại có hiệu ứng tức thì.

Tôi xin mạnh dạn đề ra hai ý kiến cụ thể như sau.

Theo tôi, ta nên loại bỏ việc cấp bằng cho các khóa chuyên tu, tại chức. Tôi không bài bác ý kiến phải luôn luôn học tập. Tôi hoan nghênh việc mở những lớp bổ túc, những lớp học cộng đồng để cho mọi công dân, ở bất cứ độ tuổi nào, ngay cả khi đã về hưu cũng có thể tiếp tục học tập, trau dồi kiến thức để sống vui và giúp ích cho xã hội. Nhưng không nên cấp bằng tại chức, trên thực tế đã được dùng tương đương như chính quy, tuy giáo trình cũng như thời gian theo học không đủ chuẩn. Chính điều đó đã biến một số quan chức thành người đi mua bằng, biến một số giáo chức vô tình hay hữu ý thành người đi bán bằng. Tệ hại nhất là việc này đã gây hoang mang trong xã hội nhất là khiến cho con em chúng ta bị tác động theo hướng tiêu cực, bởi học làm gì khi bỏ công sức phấn đấu dài hạn mà chắc gì có chỗ vươn lên. Các vị có bằng tại chức chiếm chỗ hết rồi! Đó là lời tôi nghe được từ các em sinh viên. Họ không có nhuê khí để học thực vì học đởm được vinh thân phì gia!

Ta chỉ nên cấp chứng chỉ cho những khóa học tại chức chứ không cấp bằng. Nếu thực hiện được điều này thì sẽ có một đổi mới trong suy nghĩ chung của nhà giáo và người đi học. Và những người muốn có bằng đởm sẽ phải suy nghĩ lại và không chạy theo bằng cấp nữa. Như vậy ta sẽ có một sự thay đổi đáng kể mà không tốn kém gì cả.

2.2. Sát nhập các cơ cấu nghiên cứu và giáo dục đào tạo



"Bởi vậy ta không nên quá lo ngại cho việc có mặt của các trường tư thục ngay cả có yếu tố 100% nước ngoài".

Điều quan trọng khác là phải sát nhập các cơ cấu nghiên cứu và cơ cấu giáo dục đào tạo lại với nhau. Vì những trung tâm nghiên cứu không tham gia đào tạo, hoặc có tham gia thì cũng rất ít, trong khi đó, các giáo sư trong trường đại học lại phải giảng dạy quá nhiều không có thời gian nghiên cứu. Giảng dạy mà không nghiên cứu thì bài giảng sẽ quá đat, trong vòng 5 năm, 10 năm sẽ không còn giá trị nữa. Còn nếu nghiên cứu mà không tham gia đào tạo thì sẽ thật là lãng phí. Vì thế, trừ những viện nghiên cứu chiến lược quốc gia, ta cần sát nhập các cơ sở nghiên cứu và giáo dục tương đồng lại với nhau. Làm như thế ta sẽ tạo điều kiện cho những người làm việc trong những trung tâm nghiên cứu tham gia vào việc giảng dạy, cho phép các nhà giáo ngày đêm đứng lớp có thời gian nghiên cứu. Ở Bỉ và nhiều nước trên thế giới, theo luật giáo dục, thì một giảng viên phải có 50% thời gian dành cho việc nghiên cứu, mỗi năm phải công bố trên báo chí quốc tế những công trình nghiên cứu. Đây là cơ sở cho việc đánh giá chất lượng nghiên cứu và giảng dạy. Việc này thực hiện không dễ vì quyền lợi bị động chạm. Tôi đề nghị tách Bộ Đại học ra khỏi Bộ Giáo dục Đào tạo, và sát nhập Bộ Đại học vào Bộ Khoa học Môi trường, để Bộ Giáo dục Đào tạo chỉ lo đào tạo trung và sơ cấp.

Ngoài ra luật giáo dục ở Bỉ cấm các giáo sư không được dạy thêm, làm thêm ở ngoài quá một ngày trong tuần. Không tuân thủ thì phải thôi việc. Dĩ nhiên, họ trả lương đầy đủ để giới hạn tối đa những vi phạm.

2.3. Chỉ nên có hai hệ thống trường công lập và trường tư thục.

Tôi tâm đắc với ý kiến, và đây cũng là ý kiến của phần lớn các nhà giáo tâm huyết là, ta phải song song phát triển giáo dục đào tạo tinh hoa và giáo dục đại trà.

Nhà nước cần đầu tư cho các trường trọng điểm, nâng cao trình độ giáo chức, thường xuyên rà soát và kiểm tra chất lượng để các trường này có điều kiện đóng vai trò chủ lực trong GD&ĐT, đào tạo những tinh hoa cho đất nước. Ở đây cần cứng đầu vào cùng một lúc chặt chẽ đầu ra, cần duy trì và nâng cao tính bao cấp về ngân sách (Nhưng không bao cấp về quản lý!)...

Bên cạnh đó ta cũng phải tổ chức một hệ thống giáo dục đại trà để đáp ứng nhu cầu học tập của quần chúng nhân dân. Ta phải mở rộng đầu vào, mạnh dạn cho phép hình thành hệ thống trường tư. Ở đây cần có sự rõ ràng, minh bạch. Chỉ nên có hai hệ thống: trường công lập và trường tư thục. Công là công mà tư là tư, không nên nhập nhằng như hiện nay.

2.4. Giáo dục phải chăng là hàng hoá?

Việt Nam đang có nhiều tranh cãi về giáo dục và thị trường. Giáo dục phải chăng là hàng hoá? Theo thiên ý của tôi giáo dục là một dịch vụ, một thứ dịch vụ bao trùm liên quan đến toàn xã hội. Chính vì vậy mà nước nào trên thế giới cũng coi giáo dục xương sống của phát triển, cũng có quốc sách cho thứ dịch vụ đặc biệt này.

Bởi vậy coi giáo dục như là một món hàng thuần túy là quan điểm, tôi xin lỗi phải dùng một từ hơi cũ, hữu khuynh. Quan điểm này thường gắn gũi các nhà kinh tế và có nhiều ủng hộ tại các nước của khối Anh-Mỹ-Úc...

Tôi xin lưu ý bạn đọc vài điểm sau đây:

Tại Hoa Kỳ, Canada các nước có nhiều trường ĐH tư phát triển sớm và có lẽ qui mô nhất thế giới, tuy có đến 50% ĐH tư nhưng chỉ chiếm lĩnh 20% sinh viên toàn nước. Các sinh viên còn lại phải theo học trường công của các tiểu bang hay liên bang.

Ở nước thị trường là vua như nước Mỹ, có nền kinh tế nhất thế giới, có các đại gia tài phiệt thống lĩnh toàn cầu, mà dịch vụ này chỉ cung ứng có thể thôi thì hàng hoá này quả là đặc biệt!



"Chỉ nên có hai hệ thống trường công lập và trường tư thục"

Tại Bỉ, địa bàn tôi biết rõ, có bốn trường ĐH đa ngành có tầm cỡ: Bruxelles, Gent, Liège và Louvain. Sau này thành 6 vì Bruxelles và Louvain bị xẻ làm đôi, một cho tiếng Hà Lan và một cho tiếng Pháp. Liège và Gent là hai trường công lập. Hai trường khác, nguyên thủy là dân lập có ý thức hệ dị biệt như Louvain (phái giáo hội thiên chúa), Bruxelles (phái tự do, xã hội) sau một thời gian phát triển, vì yêu cầu của tình thế, nhất sau khi biến thành các trường ĐH đa ngành, để có thể sống còn, đã dần dần trở thành gần trường công lập. Nhà nước tôn trọng chế độ tự quản, nhưng nhà nước bao cấp gần như tuyệt đối ngân sách. Năm ngoái 2003, ĐH Louvain-la-Neuve (phần nói tiếng Pháp của ĐH Louvain) có 21 ngàn sinh viên, có ngân sách là gần 400 triệu đô la (GDP của Việt Nam là khoảng 40 tỷ đô la!) và nhà nước phải rót về 75% ngân sách. Học phí thu từ sinh viên chỉ vón vện có 4% ngân sách và phần còn lại là hợp đồng dịch vụ, dự án nghiên cứu công nghệ... ĐH Liège của chúng tôi có 14 ngàn sinh viên, nhà nước cũng rót về một ngân sách tương tự, tỷ lệ thuận theo số sinh viên ghi tên!

Tại toàn châu Âu (Pháp, Đức, Ý....) trường công lập là chính, các trường tư thục gần như không đáng kể.

Ta thấy như thế, tại những nước có trình độ phát triển cao nhất thế giới, có nền kinh tế thị trường liên tục từ ngày lập nước tới ngày nay, mà GD&ĐT gần như toàn bộ nhà nước phải bao biện ngân sách. Tại sao thế? Tại vì chỉ có nhà nước mới có thẩm quyền, uy tín,

đảm đương tính công bình dân chủ của quốc sách giáo dục: Bình đẳng trong cơ may, ai cũng có thể đi học, đạt trình độ nếu có năng khiếu.

Không có nhà nước, không có quyết tâm của toàn dân, thì không thể có nền học vấn có đủ chất lượng để duy trì vị trí hàng đầu của các nước này trên thế giới.

Bởi vậy ta không nên quá lo ngại cho việc có mặt của các trường tư thục ngay cả có yếu tố 100% nước ngoài.

Vấn đề đặt ra là phải có luật lệ hẳn hoi minh bạch để có phương tiện can thiệp kịp thời, tránh những chệch hướng có thể xảy ra. Theo tôi, việc quan trọng cần tránh nhất chính là đừng để cho giáo dục trở thành hàng hoá thuần tuý.

Những tiêu cực hiện hữu đã xảy ra tại Việt Nam tại các trường dân lập (chất lượng kém, lợi nhuận cao nhưng xử dụng không đúng chỗ, mất đoàn kết vì chia chác...) một phần vì ta không đề phòng trước, kịp thời xây dựng một khung pháp lý cần thiết. Mặt khác vì ta cho phép một cách nhỏ giọt việc ra đời của các trường dân lập, vô tình hay hữu ý, duy trì cơ chế độc quyền, làm mất cân bằng giữa cung và cầu.



"vô tình hay hữu ý, duy trì cơ chế độc quyền, làm mất cân bằng giữa cung và cầu"

Việt Nam nên bổ sung bộ luật doanh nghiệp cho phép ra đời những tổ chức dân lập, tổ chức xã hội không có mục đích làm tiền (sans but lucratif). Các hội ái hữu, các hội hữu nghị, hội cựu sinh viên học sinh các trường, hội khuyến học... là những tổ chức thuộc loại này. Các ĐH tư thục sẽ cũng thuộc loại này. Chú ý là không có mục đích làm tiền không có nghĩa là bất vụ lợi. Các ĐH tư thục có phúc lợi nhưng không được dư tiền chia lãi. Mỗi năm ngân sách chi thu phải cân bằng. Các doanh nghiệp tham gia GD&ĐT sẽ được miễn thuế, sẽ có mặt trong Hội đồng quản trị, sẽ có ảnh hưởng trong việc mở mang ngành nghề, trong nội dung chuyên ngành và ưu tiên có được cộng tác viên mình cần được đào như mình muốn, hữu hiệu cho việc điều hành và phát triển doanh nghiệp. Phần lãi của trường phải được đầu tư cho việc nâng cao chất lượng đào tạo (tăng lương nhà giáo trong khuôn khổ tối đa cho phép, mua sắm thiết bị, mở mang phòng ốc...), tăng cường qui mô, phát triển ngành nghề...

Bộ GD&ĐT nên hoàn tất luật trường tư theo định hướng trên, nhưng thoáng trong việc quản lý để nhiều ĐH khác sớm ra đời. Yếu tố cạnh tranh tích cực, lành mạnh sẽ sớm có hiệu ứng theo hướng có lợi cho người dân. Các ĐH tư phải có một lộ trình hẳn hoi là sau

một thời gian thoả đáng (10 năm?) phải trở thành đa ngành, thích ứng với yêu cầu công nghệ hoá hiện đại hoá đất nước, các ngành khoa học cơ bản, các ngành công nghệ hiện đại... Theo lộ trình này thì những ĐH tư không nghiêm túc sẽ bị đào thải thôi.



"Mong thay việc cải tổ GD&ĐT tại Việt Nam sớm thành hiện thực"

3. Để thực hiện cải cách phải có người mới

Tôi cho điều này là một hiển nhiên. Cần có chuyên gia quốc tế, có Việt kiều tham gia những bước đi của con đường cải tổ từ giai đoạn hiến kế đến khâu thực hiện kiểm tra thì thời gian mới được rút ngắn, kết quả mới mỹ mãn... Việc này đòi hỏi một quyết định chính trị có tính đột phá.

4. Lời kết

Trên đây tôi đã nói một mạch, không tham khảo, những điều tôi biết và thấu lượm, liên quan đến yêu cầu cải cách giáo dục tại Việt Nam.

Xin minh định rõ là tôi không phải là chuyên gia nghiên cứu các hệ thống giáo dục, tôi không phải là nhà kinh tế. Tôi chỉ là một kỹ sư, một nhà giáo, một nhà nghiên cứu trong một lĩnh vực công nghệ mũi nhọn khá chật hẹp. Tôi chỉ nhắc đến ở đây, những cảm nhận của tôi sau gần 40 năm là nhà giáo, nhà nghiên cứu khoa học, được tiếp cận với các trung tâm nghiên cứu, các trường ĐH lớn ở Âu, Mỹ, Mỹ La tinh, Canada, Nhật, Úc, Phi châu, Trung Quốc... Tôi cũng đã tham gia, đi thỉnh giảng thường xuyên tại Việt Nam từ năm 1977 cho tới ngày nay, trừ 10 năm đứt đoạn (79-89). Những điều tôi phát biểu, ngoài những kinh nghiệm riêng, những cảm nhận cá nhân, những hướng đi hợp lý, phần lớn là những ý kiến đã có người đã nhắc đến trong ấy có một số đồng nghiệp bạn bè mà tôi được dịp gần gũi và trao đổi.

Mong thay việc cải tổ GD&ĐT tại Việt Nam sớm thành hiện thực.

TỔ PHƯƠNG ghi

Bạn nghĩ gì về những ý kiến của GSTS Nguyễn Đăng Hưng? Bạn đồng tình với những điểm nào và vấn đề nào cần tranh luận?

- **Nếu là ý kiến ngắn, mời bạn vào phần “THẢO LUẬN” bên dưới để tham gia.**
- **Nếu là bài viết dài, mời bạn gửi về địa chỉ: nguoivienxu@vasc.com.vn**

<http://nguoivienxu.vietnamnet.vn/butviet/2004/12/352442/>

THƠ NGƯỜI VIỄN XỨ

Nguyễn Đăng Hưng và bài thơ về hạnh phúc

16:23' 09/12/2004 (GMT+7)

LTS: Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Đăng Hưng, Việt kiều hiện đang sống và làm việc tại Bỉ từ hơn 40 năm qua. Ngoài công việc của một nhà khoa học, ông cũng dành thời gian cho thơ. NVX xin giới thiệu "Bài ca hạnh phúc" cùng lời-tự-bạch rất đời... nghệ sĩ của ông xung quanh quanh thơ ấy.

NVX

"Đây là bài thơ tôi làm theo âm hưởng thơ ARAGON do nam ca sỹ người Pháp Jean Ferrat phổ nhạc. Sau ngày đi dâng hương Lăng Ông Bà Chiểu, ngẫu nhiên tôi gặp người phụ nữ Việt Nam trong phút giây, để rồi thành người bạn đời chia sẻ ngọt bùi với tôi cho tới ngày nay..."

Có điều khá thú vị về bài thơ này. Trong những chuyến đi về giảng dạy tại TP.HCM và Hà Nội mới đây, trong những năm 2000, tôi có lần phải chờ chuyển bay tại phi trường Nội Bài. Hàng không VN lâu lâu không cất cánh như đã hẹn. Để thời giờ nhanh trôi qua, tôi mon men tới các cửa hàng lưu niệm mua quà và trò chuyện với người bán hàng... Câu chuyện chuyển qua văn thơ vì hai cô bán hàng lịch lãm là những cô gái say mê văn học... Chuyện xảy ra là không hiểu hứng cảm đến độ nào, tôi đề nghị với hai cô này nghe tôi ngâm một bài lục bát thơ tình của "một người bạn thân của tôi". Sau khi nghe xong, hai cô đòi tôi cho biết tên tác giả và nói rằng, nếu gặp được một người đàn ông làm tặng mình một bài thơ như thế thì sẽ bỏ hết để đi theo, bất cứ hàng cùng ngõ hẻm nào cũng nguyện là người đứng bên cạnh, nâng khăn sửa túi! Và tôi phải lấy cớ phải lên máy bay ngay để từ giả hai cô, vì điều đáng ngại là vợ tôi sẽ không để tôi về Việt Nam thường xuyên như bấy lâu, nếu câu-chuyện-vui ấy có đoạn tiếp!..."

Bài ca hạnh phúc

(Phòng dịch thơ Aragon. Tặng Huỳnh Mai)

NGUYỄN ĐĂNG HƯNG

Không em đời sẽ ra sao
Buổi đầu gặp gỡ như vào thời gian
Phút giây dừng lại phím đàn
Không em héo uá như ngàn rừng thu
Không em héo hắt con tim
Có chăng thì chỉ nỗi niềm vu vơ
Gặp em nào có ai ngờ
Anh như hiểu được bến bờ thế nhân
Từ nay trên bước đường trần
Qua em mới biết bản thân con người
Qua em mới hiểu lẽ đời
Như soi đêm tối bên trời trăng sao
Suối trong con nước ngọt ngào
Lời ru ý gọi xuyên xao tâm hồn
Trời trưa hay buổi hoàng hôn
Trời trong hay buổi mưa dồn gió bay
Có em mới hiểu từ nay
Tình yêu không chỉ là cây đèn dầu
Cây đèn heo hắt đêm thâu
Còn anh trong cõi nhiệm mầu cơn say
Nhẹ nhàng em sẽ cầm tay
Lòng anh hội mở như ngày còn thơ
Mong manh ời những đường tơ
Câu ca hạnh phúc bên bờ đau thương
Tiếng than còn xé đêm trường
Đàn khuya gãy khúc còn vương ý sầu
Cuộc đời bao nỗi bể dâu
Mà anh vẫn tưởng mặc dầu lời xưa
Có chiêm bao cũng bằng thừa
Vành khuyên rời bên lau thưa vào đời
Câu ca hạnh phúc kiếp người
Có em, có trọn cõi trời yêu thương

(1976-1979)



Câu ca hạnh phúc kiếp người
Có em, có trọn cõi trời yêu thương

<http://www.nguoivienxu.vietnamnet.vn/vinhdanhnuocviet/2004/12/359172/>

GƯƠNG MẶT "VINH DANH NƯỚC VIỆT"

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Đăng Hưng

16:52' 23/12/2004 (GMT+7)



Sinh năm: 1941
Hiện đang định cư: Vương quốc Bỉ
Website: <http://www.ulg.ac.be/lras-rup/dang>

• Quá trình công tác:

- 1960 đến 1966: Theo học tại đại học Liège, Bỉ và tốt nghiệp Kỹ sư Vật lý - Hàng không & Không gian
- 1984 ông lấy bằng Tiến sĩ khoa học.
- 1966-1968: Kỹ sư nghiên cứu Labo Hàng không & Không gian, Đại học Liège, Bỉ.
- 1968-1978: Làm trợ giáo rồi làm giảng viên Đại học Liège, Bỉ.
- 1982-1986: Phó Giáo sư thỉnh giảng, Đại học Kinshasa, Congo.
- 1984-1991: Phó Giáo sư Đại học Liège
- 1991-nay: Giáo sư thực thụ
- Sáng lập viên và trưởng Khoa trường khoa Cơ học Phá hủy Đại học Liège, Bỉ.
- Sáng lập viên và Chủ nhiệm Văn phòng đào tạo Cao học Bỉ - Việt EMMC, Đại học Bách khoa TP.HCM.
- Sáng lập viên và Chủ nhiệm Văn phòng đào tạo Cao học Bỉ - Việt MCMC, Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Giáo sư điều phối viên tại châu Âu chương trình "Hợp tác đào tạo Tiến sĩ một số chuyên ngành kỹ thuật tại Châu Âu" dưới hình thức đồng hướng dẫn (bằng ngân sách Nhà nước Việt Nam) do hai trường ĐH Liège và ĐH Xây dựng Hà Nội điều phối (2003).
- Đã đi thực tập dài hạn tại nhiều phòng thí nghiệm và ĐH năm châu.
- Đã được mời (trên 25 lần) đi thuyết trình tại nhiều nước trên thế giới (Âu, Mỹ, Canada, Mỹ Châu La Tinh, Nhật, Úc, Trung quốc, Phi Châu và Việt Nam).
- Đã đứng ra tổ chức nhiều Hội nghị khoa học quốc tế và tham gia tham luận trên 60 lần.
- Là người đề xướng, điều phối viên hay thành viên của trên 10 chương trình hợp tác ĐH tại Châu Âu.
- Là hội viên, thành viên của nhiều tổ chức khoa học quốc tế.

• Tác giả hay tham gia thực hiện các phần mềm khoa học công nghệ:

- Tác giả phần mềm ADELEF (1972-1988, Tính toán và thiết kế cốt trúc phức tạp bằng phương pháp phần tử hữu hạn).
- Tác giả phần mềm CEPAO (1979-1982, Tính đàn hồi và chảy dẻo kết cấu khung thép, phân tích và tối ưu).

- Đồng tác giả phần mềm ELSA (1991-1993, Tính giới hạn và thích nghi chảy dẻo các ống cong).
- Đồng tác giả phần mềm BECOME (1992-1994, Tính toán cấu trúc phẳng bằng Phương pháp phần tử biên).
- Tham gia phát triển phần mềm SAMCEF (1991-2004, Chủ trương mô hình các vết nứt, mô phỏng vật liệu composit).

• **Chủ trì các ban và các dự án nghiên cứu khoa học công nghệ:**

- Chủ trì dự án "Mô phỏng sự rạn nứt trong không gian 3 chiều" (1987-1988), với tài trợ của các công ty S.E.P (Bộ phận châu Âu) và SAMTECH (Công nghệ tính toán cơ học)
- Chủ trì dự án "Phương pháp tích phân vùng và phương pháp VCE" (1989) với tài trợ của Công ty AEROSPATIALE (Marignane, Pháp) và SAMTECH.
- Chủ trì dự án "Phần mềm dẫn cấu trúc" (1990) với sự tài trợ của Công ty AEROSPATIALE (Marignane, Pháp) và SAMTECH.
- Chủ trì dự án "Tính toán J của vết nứt trong điều kiện phi tuyến" (1991) với sự tài trợ của Công ty AEROSPATIALE (Toulouse, Pháp) và SAMTECH.
- Chủ trì dự án "Mô hình vật liệu mới" do Chính phủ Vùng Wallonie tài trợ (1991-1996).
- Thành viên của tiểu ban CEE-AG2 (Cấu trúc lò nguyên tử, Liên hiệp Châu Âu): Chủ trì Hợp đồng số ETNUT-0110-B (1993) với sự công tác của Khoa Đại học Công nghệ Mons và Công ty NNC (Anh): "Tính giới hạn thích nghi chảy dẻo ống thẳng và cong" (1993-1995).
Chủ trì Hợp đồng số 0235 (1993) với sự cộng tác công ty NNC (Anh): "Áp dụng phương pháp thích nghi chảy dẻo cho các ống" (1994-1995).
- Chủ trì dự án "Tính giới hạn ống cong" do công ty FRAMATOME (Pháp) tài trợ, (1994-1995).
- Chủ trì tiểu ban CEE-COST 512 (Hợp tác châu Âu về mô phỏng và chế tạo vật liệu), Chủ trì Hợp đồng số 2760 (1993) với sự tài trợ của Region Wallonne "Mô hình và mô phỏng sự phát triển hao mòn và rạn nứt của vật liệu composit hay kim loại trong điều kiện mệt mỏi với sự có mặt của ứng suất dư" (1995-1999).
- Tham gia chương trình BRITE&ERAM (Liên hiệp châu Âu), đại diện Bỉ tham gia dự án BE97-4547 LISA, "Phương pháp phần tử hữu hạn và các phương pháp phân tích và thiết kế giới hạn và thích nghi chảy dẻo cũng như kiểm tra sự an toàn của cấu trúc cho công nghệ châu Âu" (1988-2002).
- Chủ trì dự án "Mô hình sự ly cách của vật liệu composit" do Chính phủ Vùng Wallonie tài trợ (2002-2005).

• **Công trình nghiên cứu khoa học công nghệ:**

- Có 14 đầu sách, giáo trình khoa học.
- Đã công bố 180 công trình nghiên cứu hay báo cáo khoa học trên các tạp chí quốc tế.

• **Tác phẩm văn học và báo chí:**

- Đã xuất bản 3 tập thơ và tham gia xuất bản 4 thi phẩm khác.
- Đã thực hiện nhiều bản báo cáo, viết nhiều bài báo, bút ký có tính đại chúng.

• Đóng góp cho quê hương Việt Nam:

- + Đã sớm được Ủy Ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước (tiền thân của Bộ KH&MT) mời về Hà Nội thỉnh giảng về cơ học tính toán (1977, 1979).
- + Liên tục đi thỉnh giảng tại Việt Nam (Tp HCM, Hà Nội, Đà Nẵng) trung bình mỗi năm 3 lần từ 1989 cho đến ngày nay.
- + Từ 1990 cho đến 1995 đề xướng và thực hiện 3 dự án cho Cộng đồng các nước nói tiếng Pháp tài trợ (AUPELF&UREF) và 3 dự án cho Cơ quan hợp tác quốc tế (CGRI), Cộng đồng Bruxelles-Wallonie tài trợ.
- + Thành viên Hội đồng các chuyên gia (Cộng đồng các quốc gia nói tiếng Pháp) sáng lập “Viện Công nghệ Thông tin Hà Nội” (1992); hồi phục “Trường kỹ thuật Nam Vang” (1992); điều hành “Các chương trình đào tạo liên ngành tại Đông Dương” (1994).
- + Sáng lập viên và Điều phối viên chương trình cao học Bỉ&Việt EMMC để giúp trường ĐH Bách khoa Tp HCM tạo thạc sĩ về ngành "Tính toán cơ học trong xây dựng" (1995-2007). Đã đào tạo 10 khoá (180 thạc sĩ và 5 TS đã tốt nghiệp và 15 TS đang theo học)
- + Sáng lập viên và Điều phối viên chương trình cao học Bỉ&Việt MCMC để giúp trường ĐH Bách khoa Hà Nội tạo thạc sĩ về ngành "Tính toán các môi trường liên tục" (1998-2006). Đã đào tạo 6 khoá (100 thạc sĩ và 5 TS đang theo học).
- + Đề xướng và điều phối viên chương trình cao học quốc tế EU-EMMC (ĐHBK Tp HCM-Delft-Montpellier-Liège) để đào tạo thạc sĩ châu Âu về ngành "Tính toán các môi trường liên tục" (2001-2004).
- + Đề xướng và điều phối viên chương trình cao học quốc tế EU-EMMD (5 trường ĐH công nghệ Hà Nội, Marseille, Lulea, Liège) để đào tạo thạc sĩ châu Âu về ngành "Thiết kế và tính toán trong cơ học" (2001-2004).
- + Đề xướng và Trưởng ban tổ chức Hội nghị: “Hội thảo quốc tế về cơ học vật rắn, thể lỏng và các tương tác” tại Nha Trang vào tháng 8.2000.
- + Phó chủ tịch Ban Điều hành và Điều phối viên phía Bỉ của đề án: "Hợp tác đào tạo Tiến sĩ một số chuyên ngành kỹ thuật tại Châu Âu dưới hình thức đồng hướng dẫn bằng ngân sách Nhà nước Việt Nam" (2003-2008).

• Khen thưởng:

- Huy chương, Hàn Lâm Viện Khoa học, Văn học và Nghệ thuật Hoàng gia Bỉ (1984).
 - Huy chương Lao động hạng nhất của Chính phủ Bỉ (1996).
 - Được vinh danh là một trong 12 người nước ngoài làm cho nước Bỉ đổi thay (tuần báo VIF-EXPRESS, 16/7/1999).
 - Huân chương “Đại sĩ quan của Vua Léopold II”, Vương quốc Bỉ (1999).
 - Bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân TP Hồ Chí Minh khen thưởng cho kiều bào có công với đất nước (2002).
-

<http://www.nguoivienxu.vietnamnet.vn/ykienbandoc/2005/01/371531/>

Huy động chất xám Việt kiều, không thể bằng khẩu hiệu! (*)

12:11' 31/01/2005 (GMT+7)

GS.TSKH NGUYỄN ĐĂNG HƯNG
(Việt kiều tại Bỉ)

LTS: Ngày 30.01.2005, tại Dinh Thống Nhất, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài TP.HCM đã tổ chức cuộc họp mặt cuối năm dành cho bà con Việt kiều. Thủ tướng Phan Văn Khải và nhiều vị lãnh đạo thành phố đã đến dự. Nhân dịp này, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học Nguyễn Đăng Hưng (Việt kiều Bỉ) đã có bài phát biểu. NVX xin chuyển đến bạn đọc nguyên văn bài phát biểu trên – (*) tựa bài do NVX đặt.

NVX



GS.TSKH Nguyễn Đăng Hưng phát biểu tại buổi họp mặt.

Kính thưa Thủ Tướng Phan Văn Khải,
Kính thưa quý vị lãnh đạo thành phố và các nhà
cách mạng lão thành,
Kính thưa các bác, các cô, các anh, các chị...
Các bạn Việt kiều thân mến,

Thật là một vinh dự cho tôi, được phát biểu hôm nay, nhân ngày họp mặt cuối năm do Ủy ban về người Việt Nam ở nước Ngoài (UBVNVNONN) tổ chức, trong bầu không khí nồng ấm và tung bừng của những ngày chuẩn bị đón Tết mừng Xuân tại thành phố.

Có lẽ Tết năm nay còn vui hơn năm ngoái, cái năm mà tôi đã cho là vui nhất so với những năm trước. Thật vậy, chưa bao giờ những chuyến bay, trong đó có những chuyến bay trực tiếp từ Châu Mỹ, từ Châu Âu, Châu Úc, Châu Á chen chúc và dày đặc như những ngày gần đây! Chưa năm nào bà con Việt kiều (VK) từ khắp nơi trên trái đất kéo về ăn Tết lại đông đảo đến thế! Và cũng phải nói, chưa bao giờ VK về thành phố được đón tiếp nồng hậu ấm tình như năm nay!

Tôi có cảm tưởng Xuân Ất Dậu sẽ khơi mào cho một vận hội mới của dân tộc Việt Nam!

Đi qua lại Châu Âu - Việt Nam liên tục từ gần ba thập kỷ, thường xuyên theo dõi tình hình người Việt trong và ngoài nước, tôi đã nhận thấy qua những năm tháng gần đây, một cái gì mới đã phảng phất trong cộng đồng người Việt, trong nước cũng như ở khắp nơi trên thế giới: sự trỗi dậy của lòng tự hào dân tộc. Làm sao vươn lên nắm bắt tương lai, khẳng định mình, khẳng định chỗ đứng xứng đáng của dân tộc mình trong khu vực và trên thế giới.

Trong bài tham luận đọc tại Đại Hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội tháng 9 vừa qua, tôi đã thẳng thắn nói lên những cảm nhận này trong bầu không khí trang nghiêm và long trọng của trên 800 đại biểu đến từ mọi miền đất nước:

"Tăng trưởng kinh tế nhất nhì thế giới. Cuộc sống vật chất người dân ngày càng cải thiện. Chính sách xóa đói giảm nghèo đã có hiệu quả rõ nét. Việt Nam đã đứng ra tổ chức Hội nghị Áu-Á. Vị trí chính trị của Việt Nam ngày càng được khẳng định tại Đông Nam Á và trên trường Quốc tế. Chỉ non hai thập kỷ, công cuộc đổi mới đã đưa Việt Nam từ một nước khủng hoảng, thiếu hụt nghèo đói vì chiến tranh liên tục, vì bao cấp triền miên, thành một nước trên đường phát triển và hoà nhập, làm nhiều bè bạn tán thưởng và nhiều khách quốc tế kinh ngạc. Sau thảm họa kinh hoàng của trận sóng thần vừa qua tại các nước Nam Á, Việt Nam đã làm bạn bè nể phục khi từ một nước bấy lâu nay liên tục đón nhận tài trợ, giúp đỡ, đã bước lên trở thành một nước có nền kinh tế đáng kể và đã biết chia sẻ đùm bọc những nước bạn lân cận trong buổi tai ương, hoạn nạn..."

Nhưng phải nói những thành tựu kinh tế - chính trị đáng khích lệ trên làm sao quên được những xói mòn ngày càng trầm trọng của đạo đức xã hội, những tệ nạn ngày càng gia tăng của cuộc sống đời thường của người dân Việt... Vâng, ở đây tôi muốn nói đến tình trạng tham nhũng quan liêu, lãng phí, thái độ vô cảm, lè lói làm việc vô trách nhiệm của một bộ phận của những người có chức có quyền đang xảy ra ở mọi cấp, mọi vùng đất nước... Chưa kể đến mới đây, các cơ quan ngôn luận đại chúng cũng như Bộ ngoại giao đưa tin những ngư dân người Việt vô tội còn tiếp tục ngã xuống trước làn đạn của những thế lực bá quyền ở biển Đông!

Thách thức vẫn còn đầy đầy trước mắt và công cuộc phát huy nội lực, huy động người dân để đồng tâm hiệp lực loại bỏ những khối u quái ác, để vươn lên theo kịp lân bang, xứng đáng với tiền đồ dân tộc, vẫn còn là bài toán hàng đầu... Làm thế nào, khơi dậy sức mạnh vô bờ còn tiềm ẩn của con người Việt Nam và trong đó có phần đóng góp quan trọng của người Việt sinh sống ở nước ngoài?"



"Người trí thức chân chính cần tính trung thực, tính minh bạch, tính công khai, cần lý tưởng chân-thiện-mỹ"

Năm nay theo thông tin gần nhất, khiếu hỏi đã lên cao quá 3 tỷ Mỹ kim. Có người nói trên thực tế, nguồn khiếu hỏi có thể cao hơn gấp bội. Không ngành kinh tế xuất khẩu mũi nhọn nào đạt được mức ấy, một nguồn vốn rủng rĩ liên tục rót thẳng về VN mà chẳng cần báo cáo tài chính, chẳng cần chi phí khai thác!

Chất xanh của Việt kiều rót về quê hương đã rất cao, nhưng chất xám, vốn liếng có giá trị kinh tế cao nhất, cần thiết nhất cho công cuộc hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước lại rót về quá ít ỏi, chưa xứng đáng với tiềm năng?

Làm sao tìm lời giải đáp thỏa đáng cho câu hỏi bức thiết này?

Tôi nghĩ chất xám rất quý giá nên cũng rất mong manh, rất tế nhị... Người trí thức cần không gian thoáng về tư duy, về tư tưởng... Người trí thức chân chính cần tính trung thực, tính minh bạch, tính công khai, cần lý tưởng chân-thiện-mỹ...

Bởi vậy đã từ lâu tôi vẫn trăn trở cho sự có mặt một lộ trình đi đến một hành lang thoáng, một không gian thoáng sẽ dần dần hoàn thiện, điều kiện cho việc huy động sức lực toàn dân, đặc biệt, chất xám Việt kiều.

Chính vì thế mà cũng trong bài tham luận đọc tại Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) tôi đã mạnh dạn đề nghị: *"sớm tổ chức một ngày hội, một diễn đàn để trí thức và chuyên gia trong và ngoài nước có dịp trao đổi bàn thảo, hiến kế cho... chánh phủ nhất là trong những lĩnh vực có tính chiến lược cho công cuộc phát triển"*.

Chính vì thế mà sau ngày tham gia Hội Nghị MTTQ, được chuyên san điện tử "Người Viễn Xứ" của Vietnamnet hỏi tôi về tính khả thi của nghị quyết 36, về tính hiện thực của việc thực hiện Đại đoàn kết toàn dân tộc không phân biệt chánh kiến, ý thức hệ, tôi đã phát biểu:

"Tôi có một thói quen là, luôn luôn tin vào những gì mà người khác nói, chỉ sau đó, qua việc làm cụ thể thì niềm tin đó sẽ còn hay mất trong tôi. Cho nên khi quan điểm này được đưa ra tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc là tôi tin ngay, và tôi nắm bắt nó như một phương tiện để tôi đi từng bước. Đây là một điểm mấu chốt rất quan trọng. Và tôi mong sẽ có một diễn đàn chính thức dành cho tất cả mọi đối tượng, có thể khởi đầu bằng các chuyên gia, trí thức để cùng trao đổi với nhau theo hướng không phân biệt ý thức hệ, tôn giáo, chánh kiến, làm sao để thu hút được tài năng, trí lực của cộng đồng về cho đất nước. Cần phải có diễn đàn để tất cả mọi ý kiến đều được trình bày, cùng nhau suy nghiệm trên tinh thần khoa học, xây dựng, cầu tiến. Nếu diễn đàn đó được tổ chức tại Việt Nam thì tôi nghĩ đó sẽ là phương thuốc an thần để mọi người có thể yên tâm, tin tưởng".

Kính thưa Thủ tướng, kính thưa quý vị lãnh đạo thành phố,

Thưa kiều bào...

Nhưng phải nói, chỉ mới có một năm mà tôi có cảm nhận như một thời gian dài đã đi qua!

Tết năm nay, những trăn trở, những mong ước này hầu như có chỗ giải bày, như có hướng giải quyết...



"Lịch sử thuộc về quá khứ không thể đổi thay, nhưng những bài học của lịch sử là cần thiết để vận hành tương lai"

Thật vậy, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài tại TP.HCM đã đề đạt những sáng kiến cụ thể có tính đột phá: Phối hợp với trí thức và chuyên gia Việt kiều đang ở trong và ngoài nước, thành lập một Câu Lạc Bộ Chuyên Gia và Trí thức Việt kiều, phối hợp với trường ĐH Quốc gia TP.HCM để hình thành Trung tâm Đào tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ của Việt kiều tại thành phố. Đây chính là những bước đệm ban đầu rất thực tế và hữu hiệu ngõ hầu dẫn đến việc hình thành Hiệp Hội Chuyên gia và Trí Thức Việt Kiều hoạt động trên địa bàn cả nước.

Ông Chủ nhiệm UBVN VN ở TP.HCM, trong một buổi phỏng vấn trực tuyến trên chuyên san Người Viễn Xứ, Vietnamnet cũng đã đề cập đến việc thành lập một tờ báo Việt Kiều, một diễn đàn chánh thức để tâm tư và nguyện vọng chân chính của Việt kiều có dịp tỏ bày, để người Việt trong và ngoài nước có điều kiện gần gũi nhau hơn. Tôi cho rằng đây chính là những quyết định đúng hướng vì tôi trộm nghĩ: việc huy động chất xám Việt kiều, ta không thể bằng lòng với những khẩu hiệu cứng nhắc mà phải có cách làm khác, tinh tế và hữu hiệu hơn: Thành lập những diễn đàn thảo luận, trao đổi, bàn cãi để đi đến đồng thuận vì quyền lợi chung.

Quả thật đối với tôi đây là những tin vui dòn dập, những phát triển bất ngờ.

Vấn đề còn lại là ở khâu thực hiện, triển khai cụ thể các sinh hoạt, ở tính chuyên nghiệp, công khai và minh bạch của các hoạt động, ở tinh thần trách nhiệm, ở cái tâm trong sáng của ban điều hành và các thành viên.

Lịch sử thuộc về quá khứ không thể đổi thay, nhưng những bài học của lịch sử là cần thiết để vận hành tương lai.

Đã hơn ngàn năm, các đấng anh quân đất Việt đã khẳng định hướng đi chiến lược cho việc dựng nước và mở nước: Hiền tài là nguyên khí quốc gia...

Mạch nước của giếng ngàn năm nay được khơi động lại, mong thay vận nước hưng phấn, hiền tài thăng hoa, chất xám lên ngôi!...

Nhân dịp cuối năm xin gửi đến Thủ tướng, quý vị lãnh đạo trung ương và thành phố, các bác, các cô, bằng hữu Việt kiều những lời chúc chân thành nhất: Sức khỏe, an Khang, thịnh vượng.

Xin cảm ơn quý vị.

N.Đ.H

<http://nguoivienxu.vietnamnet.vn/butviet/2005/01/361913/>

CHÙM THƠ NĂM MỚI

Mùa xuân - nỗi lòng người xa xứ

10:15' 04/01/2005 (GMT+7)

NGUYỄN ĐĂNG HƯNG (Liège Bỉ)

TÔI CHỌN MÙA XUÂN LÀM CƠ NGÔI

Cho dù mùa Đông đã đến cận kề
Tôi vẫn thấy mùa Xuân qua khung cửa sổ
Cho dù năm tháng còn dài lê thê
Tôi vẫn thấy mùa Xuân qua như hơi thở

Cho dù mây đen còn bao kín ngõ
Tôi vẫn thấy mùa Xuân đọng lại mi em
Cho dù mưa bay, cho dù lá đổ
Tôi vẫn thấy mùa Xuân xuyên qua bóng đêm

Cho dù đã có một thời giông bão
Cho dù đâu đây bao nỗi kinh hoàng
Cho dù người đi không nhìn ngoảnh lại
Tôi vẫn thấy mùa Xuân bước đến đầu làng

Cho dù băng giá vẫn còn chưa tan
Cho dù rét buốt khát khao chờ tia nắng
Cho dù tiếng hát chỉ là lời thầm lặng
Tôi vẫn chờ mùa Xuân bước sang

Cho dù sỏi đá còn ghi lời than thở
Và đại dương còn trĩu nặng ưu tư
Nhưng mạch giếng ngàn năm còn chảy mãi
Và mùa Xuân không nói tiếng tạ từ

Cho dù hôm nay bóng chiều hư ảo
Cho dù mùa đông đã bước vào đời
Cho dù kiếp người chỉ còn là bản thảo
Tôi vẫn chọn mùa Xuân làm cơ ngơi

(Liège Bỉ, mùa đông 2004 viết chào Xuân Ất Dậu)

N.Đ.H

<http://www.nguoivienxu.vietnamnet.vn/ykienbandoc/2005/01/365425/>

CẢM NHẬN VỀ CHUYÊN SAN NVX SAU MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG

Nơi ấy chất chứa một tâm hồn, những tâm hồn...

10:34' 14/01/2005 (GMT+7)

NGUYỄN ĐĂNG HƯNG

(GS.TSKH Đại học Liège, Vương quốc Bỉ)



"Chính đây theo tôi là điểm mới"

Chỉ mới có một năm mà tôi có cảm nhận như một thời gian dài đã đi qua!

Tôi còn nhớ rõ, cũng không khí mát mẻ miền Nam Việt Nam, những ngày trước Tết như hôm nay. Ngày 15.1.2003 Ban Việt kiều TP Hồ Chí Minh tổ chức một buổi họp mặt đón Xuân. Trước khi tôi lên diễn đàn đọc bài tham luận, một nữ phóng viên khá rụt rè đến nhỏ nhẹ yêu cầu tôi cho chụp một chân dung. Sau đó cô ấy cho tôi địa chỉ một trang web có đăng bài cô viết về tôi có tựa đề: "*Người đi tìm tiến sỹ cho Việt Nam*".

Và bắt đầu từ đó tôi làm quen với các báo điện tử Việt Nam, đặc biệt chuyên san Người Viễn Xứ (NVX). Chính qua chuyên san này mà tôi biết thêm tờ báo chủ Vietnamnet, một tờ thông tin điện tử rất sắc bén trong việc thông tin quốc nội. Bắt đầu từ đây, ngày nào cũng thế, có chút thì giờ trống, mở máy tính vào mạng là tôi ưu tiên thăm viếng hai trang báo điện tử này.

Vâng, chỉ có một năm thôi mà chuyên san NVX đã nghiêm nhiên trở thành một người bạn quen thuộc của người Việt xa xứ, là cầu nối cần thiết giữa người Việt định cư ở nước ngoài và đồng bào quốc nội.

Quả thật đây là một hiện tượng mới, một hiện tượng hiếm có của làng báo Việt Nam, thời mở cửa...

Thành công này trước hết, theo tôi: NVX là tờ báo điện tử chất chứa một tâm hồn. Tâm hồn của một người, một ê-kíp nhà báo chuyên nghiệp, có cá tính, có bút lực, đậm đà bản sắc văn hóa Việt Nam, nắm rõ tình hình quốc tế, quốc nội, nhất là biết chia sẻ những tâm tư nguyện vọng tha thiết nhất của Việt kiều xa xứ...

NVX đã "dám" đề cập đến những vấn đề khá nhạy cảm, đã trở thành diễn đàn cho những "*Vấn đề của chúng ta*" để người Việt trong và ngoài nước cùng nhau bàn thảo, phát biểu,

nói thẳng nói thật trên tinh thần xây dựng, cầu tiến vì sự nghiệp chung, vì quyền lợi tối thượng của dân tộc...

Chính đây theo tôi là điểm mới, là bước đột phá chờ đợi, phù hợp với tư duy mới được thể hiện rất rõ nét trong Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị cũng mới được công bố năm nay...



"Thành công này trước hết, theo tôi: NVX là tờ báo điện tử chất chứa một tâm hồn..."

Chính đây là bước đi đúng hướng trong xu thế hội nhập, cần thiết cho việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, không phân biệt chánh kiến, quá khứ, thành phần...

Chính việc tạo điều kiện để những ý kiến đa chiều, đôi khi ngược chiều, có chỗ đứng trên những diễn đàn chánh thức, tạo điều kiện để những bộ óc độc lập, những tư duy mới mẻ, có dịp phát biểu thẳng thắn xây dựng là phương pháp hữu hiệu nhất cho cuộc vận động chất xám Việt kiều chảy về đất nước.

Thật vậy, công cuộc công nghệ hóa và hiện đại hóa đất nước cần những bộ óc đã được tôi luyện ở các nước tiên tiến, đã được thường xuyên cọ xát với các nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt nhất... Muốn huy động những bộ óc này ta không thể bằng lòng với những khẩu hiệu cứng nhắc mà phải làm khác tinh tế và hữu hiệu hơn: Thành lập những diễn đàn thảo luận, trao đổi, bàn cãi để đi đến đồng thuận vì quyền lợi chung.

Trong giai đoạn hiện đại hóa đất nước, báo chí, đặc biệt báo điện tử - mà sức phổ biến tỏa ra cùng khắp hành tinh, là nhân tố tích cực cho công cuộc đổi mới và phát huy nội lực của cộng đồng người Việt.

Tôi trộm nghĩ những chương mục như: "*Vấn đề của chúng ta*", "*Diễn đàn Người Viễn Xứ*", "*Nói kết*", "*Ý kiến bạn đọc*" là những chương mục nên phát huy... Đây là điều kiện cho việc thành công ở những chương mục khác như "*Vòng tay nhân ái*", "*Vinh danh nước Việt*"...

Ngoài ra mục "*Thời sự*" của NVX cũng đã trở thành một nguồn thông tin đáng tin cậy về tình hình đất nước. Thật vậy, Việt kiều quan tâm đến công cuộc cải cách đất nước rất cần những thông tin tổng hợp, những bức tranh cô đọng về tình hình trong nước... Chúng ta biết ở Việt Nam hiện nay đã có nhiều tờ báo điện tử đưa thông tin trong nước khá nhanh

nhạy trong diện rộng. Nhưng Việt kiều, nhất là những người không có điều kiện xem tất cả mọi tờ báo, thường cần những bài viết tổng hợp, những mẫu tin tiêu biểu phản ánh những đổi thay của đất nước. Việc này NVX đã làm khá tốt và tôi mong mỗi tiếp tục và phát huy trong tương lai.

Cũng xin nói thêm rằng những tiếng thơ, tiếng nhạc, những truyện ngắn chọn lọc; những dữ liệu về lịch sử, du lịch, những văn bản luật pháp, những hình ảnh sống động... là những chương mục rất hấp dẫn của NVX cần duy trì... Vâng, báo chí cũng là một phương tiện học hỏi bổ ích và giải trí lành mạnh...



"NVX là một trong những hiện tượng sinh động..."

Về hình thức những ưu điểm nổi bật phải nói là NVX trình bày khá đẹp, bài vở cập nhật nhanh. Đây chính là sức sống của tờ báo. Và ban chủ trương chưa đông lắm hẳn đã phải làm việc cật lực...

Tóm lại theo tôi, NVX là một trong những hiện tượng sinh động nhất mà tôi cảm nhận được trong năm qua, thể hiện cụ thể tư duy mới của nhà cầm quyền Việt Nam đối với người Việt xa xứ.

Nhân dịp NVX tròn một tuổi tôi xin nâng một ly champagne với lời chúc mừng chí tình của tôi: Chúc NVX ngày càng phát huy ưu điểm, ngày càng củng cố đội ngũ để không phụ lòng bạn đọc năm châu, những tâm hồn xa xứ "luôn luôn hướng về đất mẹ". Nhân dịp năm mới, tôi cũng xin gửi đến ban biên tập NXV cũng như ban chủ trương Vietnamnet, những lời chúc nồng thắm nhất...

N.Đ.H

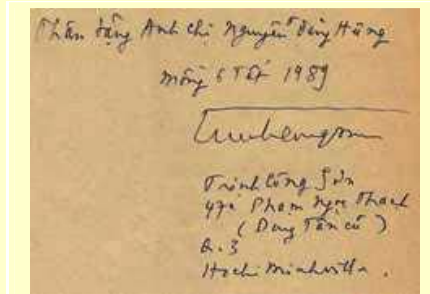
<http://nguoivienxu.vietnamnet.vn/quenhanoinho/2005/03/402519/>

Trịnh Công Sơn - dù chỉ là một thoáng, với tôi...

09:02' 31/03/2005 (GMT+7)

NGUYỄN ĐĂNG HƯNG (Bì)

Gần một năm sau ngày nhạc sỹ Trịnh Công Sơn (TCS) mất, tôi lục trong chồng sách nhạc của gia đình để tìm lại một bài hát về xuân của nhạc sỹ Văn Cao, bài “Mùa Xuân đầu tiên”. Tôi chuẩn bị tổ chức tốp ca cho ngày tết Việt kiều tại Bruxelles. Và tôi bất chợt đọc lại bút tích của người nhạc sỹ tài danh, ngay trang thứ hai của Tuyển tập nhạc Văn Cao “Thiên Thai” do nhà xuất bản Trẻ tại TP Hồ Chí Minh xuất bản năm 1988:



Bút tích của nhạc sỹ Trịnh Công Sơn

Vâng, tôi cũng quen biết Trịnh Công Sơn, dù chỉ một thoáng...

Chúng tôi về Việt Nam ăn Tết năm 1989 sau một thời gian khá dài không lui tới. Chuyến đi cuối trước đó đã xa cách đến gần một thập niên: từ mùa hè năm 1979.



Ảnh trên: Trịnh Công Sơn đang ngồi đệm ghi ta cho Michiko hát. Bên trái là nhà văn Nguyễn Quang Sáng, phía sau là Huỳnh Mai - vợ tác giả bài viết.

Ảnh dưới: Từ trái sang: tác giả bài viết, nhà văn Nguyễn Quang Sáng, người lái xe, nhạc sỹ Trần Long Ân, họa sỹ Tôn Thất Văn - Trịnh Công Sơn đang hát bên cạnh là Michiko (quay lưng).

Hồi ấy, việc đầu tiên chúng tôi làm tại Việt Nam là đi mua tranh về trang trí cho ngôi nhà mới tại Bỉ. Tôi không nhớ vì sao lại run rủi lần mò đến xem phòng triển lãm tranh tại gia của nhạc sỹ Trịnh Công Sơn với sự tham gia của các họa sỹ Đinh Cường và Tôn Thất Văn. Và chúng tôi suýt mua được một bức của Tôn Thất Văn, suýt thôi vì chưa ngã giá nên cuối cùng không mua được... Biết tôi là Việt kiều tại Bỉ có hoạt động phần chiến tại Bỉ trong thập kỷ 65 - 75, có chút "máu văn nghệ", Trịnh Công Sơn cho hay là đang chuẩn bị đi Pháp và nếu tôi còn ở lại Việt Nam thì ra Tết sẽ đến nhà thăm tôi...

Mùng 6 Tết năm ấy, tại nhà người anh vợ tôi (cư xá Lữ Gia, quận 11, TP.HCM) chúng tôi tiếp cả một đoàn văn nghệ sỹ nổi tiếng: nhà văn Nguyễn Quang Sáng, nhạc sỹ Trần Long Ân, họa sỹ Tôn Thất Văn, Michiko và Trịnh Công Sơn!

Sau một hồi chén tạc chén thù, hàn huyên sôi nổi, tôi rất đổi vui là chính Trịnh Công Sơn, một cách đôn hậu hồn nhiên đề nghị đem guitar ra hát. Ở nhà không có guitar, TCS cho gọi người nhà mình đem đến... Và chúng tôi có được cái điểm phúc bất ngờ là ngày Tết được nghe tại chính người nhạc sỹ mình hằng ngưỡng mộ hát một loạt những bài anh mới sáng tác. Rồi Michiko cũng hát, Trần Long Ân cũng hát...

Thật là một niềm hạnh phúc hiếm có cho chúng tôi, một nhạc sỹ tiếng tăm lẫy lừng tại Việt Nam và nhiều nước trên thế giới, một danh tài đã có một sự nghiệp âm nhạc đồ sộ, đã thật giản dị và hồn nhiên, cùng bạn bè ngồi hát cả buổi chỉ cho vợ chồng chúng tôi, nhà văn Nguyễn Quang Sáng và một người lái xe nghe!

Vâng, chúng tôi may mắn có được một thoáng Trịnh Công Sơn, gần như chỉ dành cho chúng tôi.

* * *

Đó không phải là lần đầu tiên tôi gặp Trịnh Công Sơn mà trước đó, tôi đã có lần gặp. Trong một lần Ban Việt kiều thành phố tổ chức một buổi họp mặt, tại Hội Trí thức yêu nước - 43 Nguyễn Thông TP.HCM, sau tham luận của các lãnh đạo trung ương và thành phố, sau khoảnh khắc ngắn ngủi đối thoại trao đổi qua lại, cái đỉnh buổi họp mặt là phần văn nghệ. Nhạc sỹ Phạm Trọng Cầu vừa là nhạc trưởng vừa là MC... Hôm ấy nhạc sỹ Trịnh Công Sơn tự đệm guitar và hát bài "Em còn nhớ hay em đã quên" và "Chiều trên quê hương tôi".

Hai bài hát trên của Trịnh Công Sơn vào thời điểm ấy đã gây cho tôi một xúc động mạnh. Trịnh Công Sơn đúng là một nghệ sỹ lớn... Sáng tác của ông một lần nữa đã gắn liền với những thăng trầm của dân tộc, trái tim nhạy cảm tuyệt vời của ông đã diễn tả một cách vô cùng tinh tế nỗi đau của mình mà cũng là của thế nhân, của đồng loại trên một tinh thần nhân bản trong sáng, hướng thiện nếu không nói là tích cực... Thật tài tình và sâu sắc khi ông chỉ nói giản dị: "Em ra đi nơi này vẫn thế..." mà tôi đã hiểu ngay đây là thông điệp về sự vĩnh cửu

của quốc gia, dân tộc... Mọi việc sẽ đi qua, nhưng chỉ đất nước Việt Nam sẽ mãi mãi trường tồn...

* * *

Năm 1960 ngày tôi xuất dương du học, Trịnh Công Sơn chưa nổi tiếng. Các bài hát "Ướt mi" hay "Diễm xưa" chưa được phổ biến rộng rãi. Tại Sài Gòn thời ấy nhạc Phạm Duy, Lam Phương, Dương Thiệu Tước, Phạm Đình Chương, Văn Phụng... đang thịnh hành trên các phương tiện truyền thông đại chúng...

Sau Tết Mậu thân (1968), không khí Việt kiều tại Bỉ, đặc biệt thành phố Liège thay đổi hẳn. Trước đó, số sinh viên du học như chúng tôi chỉ đếm trên đầu ngón tay, nay tăng vọt đến gần năm trăm người! Phần lớn sinh viên Việt Nam là con nhà khá giả tại Sài Gòn đi du học tự túc... Các sinh viên đến từ Việt Nam không ai không mang theo những băng cassettes - với kỹ thuật ghi âm đang được thịnh hành trong những năm 70... Và chính qua những băng ghi âm này, qua các bạn sinh viên trẻ, mà tôi khám phá ra hiện tượng Trịnh Công Sơn - Khánh Ly.

"Ca khúc da vàng" đã đến với tôi như một tiếng thét của lương tâm con người trước cuộc chiến xâm lược phi nhân, trước chết chóc, trước đau thương khôn cùng của dân Việt, trước sức tàn phá dữ dội khủng khiếp của tàu bè bom đạn của một siêu cường.

Qua những âm điệu nhẹ nhàng và sâu lắng, tác giả đã gửi đến cho người nghe một thông điệp kinh hoàng của thời sự:

*"Xác người nằm trôi sông,
phơi trên ruộng đồng
trên nóc nhà thành phố
trên những đường quanh co*

*Xác người nằm bơ vơ
dưới mái hiên chùa
trong giáo đường thành phố
trên thềm nhà hoang vu...*

*Xác nào là em tôi
Dưới hố hầm này
Trên những vùng lúa cháy
Bên những vồng ngô khoai..."*
(Hát trên những xác người)

*"Hàng vạn tấn bom trút xuống đầu làng
Hàng vạn tiếng bom trút xuống ruộng đồng
Cửa nhà Việt Nam cháy đỏ cuối thôn*

*Hàng vạn chuyến xe, claymore lựu đạn
Hàng vạn chuyến xe mang vô thị thành
Từng vùng thị xương có mẹ có em..."*
(Đại bác ru đêm)

"Kinh Việt Nam" đã đến với tôi như những lời kêu gọi hồn thiêng sông núi dân tộc Việt, như những ước vọng khẩn thiết về một ngày thanh bình thống nhất, về một nước Việt Nam bình



"Tôi ước mơ một ngày nào đó trên hành tinh này tiếng hát sẽ được trả về với vẻ đẹp thuần khiết của nó. Đó là tiếng hát bay qua các lục địa, các đại dương, mang trong lòng nó tình yêu và tình nhân ái..."

thường như những nước khác, chan hòa tình tự dân tộc giống nòi...

Tôi ý thức được ngay là một cái gì mới đã xảy ra tại Việt Nam.

Một phong trào "Hát cho đồng bào tôi nghe" đã được đẩy lên tại Liège và lạ thay, cùng với những ca khúc khác của phong trào sinh viên học sinh đô thị Miền Nam, nhạc Trịnh Công Sơn đã thành một phương tiện đấu tranh của chúng tôi, những người mà lập trường chính trị đã dứt khoát đã biết và hát nhiều bài hát đến từ miền Bắc hay vùng giải phóng, hùng hực khí thế kháng chiến yêu nước, nhưng còn thiếu một cầu nối để đến với những thành phần còn xa chiến tuyến...

Nhìn lại cục diện sau gần 40 năm, tôi vẫn nghĩ nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn là một trong những nhân tố văn hóa rất tích cực cho công cuộc văn hồi hòa bình và thống nhất đất nước. Và tôi rất tâm đắc với ý kiến cho rằng chính những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn mới là cơ sở nói lên tâm vóc của tài danh Trịnh Công Sơn... Và cũng chính qua những ca khúc này Trịnh Công Sơn mới được những nhà báo quốc tế biết đến và gọi anh là "một Dylan của Việt Nam".



Âm nhạc Việt Nam qua Trịnh Công Sơn, một thời đã ngang tầm thế giới!

Và tôi tự hỏi tại sao trong thời mở cửa giao lưu hội nhập hôm nay những bài hát đậm đà tinh thần dân tộc như thế, lại vẫn "chưa được phép" hát lại?

Ở Việt Nam tôi vẫn thường nghe câu hỏi là tại sao ta chưa có những tác phẩm văn học nghệ thuật ngang tầm thế giới, xứng đáng với các cuộc kháng chiến đấu tranh giành độc lập, tự chủ thoát khỏi ách nô lệ của ngoại bang, những chiến công hiển hách đã được biết bao dân tộc yêu chuộng hòa bình và công lý kính phục và ngưỡng mộ. Nhưng có chắc gì, ta tinh táo để chấp nhận và nhất là tôn vinh đúng mức những tác phẩm văn học nghệ thuật chất chứa những giá trị nhân bản cao đẹp và phổ quát của con người, những tác phẩm độc lập không bị chi phối bởi tình thế chính trị nhất thời?

Sinh thời TCS ý thức rất rõ về tính phổ quát của nhạc mình:

"Tôi ước mơ một ngày nào đó trên hành tinh này tiếng hát sẽ được trả về với vẻ đẹp thuần khiết của nó. Đó là tiếng hát bay qua các lục địa, các đại dương, mang trong lòng nó tình yêu và tình nhân ái..." (Phác thảo chân dung tôi, tháng 04.1987).

Nhạc phản chiến của TCS là hiện thực của ước mơ này vậy.

Dĩ nhiên nhạc phản chiến chỉ là một trong ba chiều không gian âm nhạc đồ sộ của thiên tài TCS: tình yêu, thân phận và chiến tranh... và đã có nhiều bài viết về hai không gian còn lại: tình yêu và thân phận...



"Bởi vì ở ông TCS, điều vĩ đại nhất, vĩ đại hơn cả những tác phẩm của ông là nhân cách, nhân phẩm của ông..."

Tôi chỉ thêm một chút ý kiến riêng thôi... TCS là một trong những nhạc sỹ viết nhạc tình hay nhất thế kỷ, tôi xin nhấn mạnh «một trong những»... Bởi đối với tình yêu, cái nhất là tùy ở mỗi cá nhân, ở mỗi hoàn cảnh... Nhạc tình Trịnh Công Sơn có cái gì nhẹ nhàng siêu thoát. Những cuộc tình của TCS là những day dứt, những tiếc nuối, những cuộc tình ngoài tầm tay với, không bao giờ được tận hưởng và hạnh phúc là một cái gì mong manh bồng bạc, xa vời. Những người đẹp qua âm nhạc Trịnh điễm lệ trang trọng đến độ trù

trượng, siêu thực... Nhạc tình của các tác giả nổi tiếng khác như Phạm Duy, Đoàn Chuẩn, Vũ thành An, Ngô Thụy Miên, Đức Huy... theo tôi đời thường, lãng mạn hơn...

Ai cũng đồng ý chất Huế là thường trực trong nhạc TCS... Nhưng tôi lại thấy chất "blues" cũng tìm tòi trong một số bài: Hạ trắng, Tình nhớ, Biển nhớ... Phải chăng TCS có phần nào bị ảnh hưởng nhạc Mỹ da đen...

Ngày TCS mất tôi đang ở TP.HCM... Và có lẽ cũng như rất nhiều người Việt Nam ở mọi ngã đường đất nước hay ở chân trời góc biển trên thế giới, tôi có cảm giác là một người thân của mình vừa từ giã cõi đời... Tôi định đến nhà ông để thắp một nén hương tiễn đưa vì lòng ngưỡng mộ. Nhưng hôm ấy từ đường Điện Biên Phủ, đi xe gắn máy, không có cách chi đến được ngã tư Phạm Ngọc Thạch... Một rừng người mệnh mông như đại ngàn vô tận đã cùng chia sẻ ý này và cuộn cuộn chảy về con đường ấy... Tôi bỏ xe bên vệ đường mon men tìm đến số 47C thì đã quá muộn. Chiếc xe chở quan tài đã chuyển bánh, tiếng kèn saxophone tiễn đưa của Trần Mạnh Tuấn đã vang lên và tôi đành hòa mình vào đoàn người chảy xiết theo hướng Gò Dưa...

* * *

Sinh thời tôi chưa bao giờ nghe nói TCS là nghệ sỹ nhân dân. Nhưng chính quần chúng nhân dân không phân biệt thành phần, lớp người, lứa tuổi, không phân biệt Bắc-Trung-Nam, không phân biệt trong nước hay hải ngoại, đã chọn thiên tài Trịnh Công Sơn là nghệ sỹ số một của mình...

Và theo tôi lời khen tặng ưu ái nhất mà tôi được đọc về TCS chính là của Khánh Ly:

"Bởi vì ở ông TCS, điều vĩ đại nhất, vĩ đại hơn cả những tác phẩm của ông là nhân cách, nhân phẩm của ông. Ông là người duy nhất đã sống trong đời này có một tấm lòng không có thù hận". (Khánh Ly, "Những lời tử tế ông Sơn dạy tôi", Trường Kỳ phỏng vấn, Hoàng Trúc Ly sưu tầm.

Vâng, tôi cũng biết Trịnh Công Sơn, dù chỉ một thoáng và hôm nay qua tôi xin ghi lại đây, lòng ngưỡng mộ khôn cùng của tôi...

N.Đ.H
Liège, cuối tháng 3.2005

<http://nguoivienxu.vietnamnet.vn/doi-song-nvx/hdvk-trong-nuoc/2005/04/411965/>

HỒI ĐÁP BÀI “CẦN CÓ MỘT TỔ CHỨC TẬP HỢP TRÍ THỨC VIỆT KIỀU...”

Thư gửi các chuyên gia trí thức Việt kiều

13:54' 19/04/2005 (GMT+7)

NGUYỄN ĐĂNG HÙNG

Giáo sư Trưởng trường ĐH Liège, Bỉ,

Chủ nhiệm các chương trình Cao học Công nghệ Việt&Bỉ tại Việt Nam



"Chúng tôi đã tích cực vận động từ cả năm nay"

Tôi rất vui khi đọc bài: “Cần có một tổ chức tập hợp trí thức Việt kiều...” vừa đăng tải trên chuyên san NVX. Điều rất thú vị đối với chúng tôi là những vấn đề rất cụ thể bạn đặt ra cũng chính là những điểm chúng tôi quan tâm từ nhiều năm nay...

Có một cái gì như đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu...

Hẳn các bạn đã biết một bước đi quan trọng đã được hình thành tại TP Hồ Chí Minh: thành lập Câu Lạc Bộ Khoa học và Kỹ thuật Việt kiều (OVS-Club)... Xin nói rõ OVS-Club bao gồm khoa học nhân văn, khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ.

Chúng tôi được tin nhiệm đứng trong ban vận động ban đầu gồm có GSTS Đặng Lương Mô (trưởng ban) và PGSTS Nguyễn Lương Dũng... Một bản điều lệ đã được thông qua, khẳng định OVS-Club là một tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận có chức năng tập hợp và huy động chất xám Việt kiều trong công cuộc kiến thiết đất nước, một tổ chức độc lập do Việt kiều chịu trách nhiệm, nhân sự cũng như sinh hoạt...

Tin cho bạn hay, chúng tôi đã tích cực vận động từ cả năm nay cho việc này và đã có những thành công nhất định. Tổng kết sơ bộ đã có gần sáu mươi người bao gồm những nhà khoa học có tiếng tăm, các trí thức Việt kiều tiêu biểu, các giáo chức đại học khắp năm châu đông đảo nhất là ở Mỹ, Pháp Úc, Đức, Nhật, Canada, Thụy Sĩ, Ý, Bỉ, Hà Lan, Ba Lan... đã đồng ý tích cực tham gia... Theo kế hoạch định sẵn, cuối tháng năm 2005 này sẽ có đúc kết để chánh thức bầu ra ban điều hành chánh thức cho Câu lạc bộ...

Từ nay đến đó rất mong các bạn đăng ký tham gia ban vận động để cùng chúng tôi trở thành thành viên sáng lập. Những ý kiến cụ thể của bạn Minh Trí: “*tập hợp, thống kê được số lượng, cơ cấu ngành nghề và khả năng đóng góp của lực lượng trí thức Việt kiều, tối ưu nhất cho dòng chảy về Việt Nam của “chất xám” Việt kiều, xây dựng một trang web với chức năng một “điểm hẹn”, một diễn đàn của trí thức Việt kiều*” chính cũng là những tiêu đề của chương trình hành động của chúng tôi trong những ngày tháng sắp đến...



"Tổng kết sơ bộ đã có gần sáu mươi người bao gồm những nhà khoa học có tiếng tăm, các trí thức Việt kiều tiêu biểu..."

Để tiện bề liên lạc xin bạn Minh Trí và các bạn chuyên gia trí thức người Việt Nam ở nước ngoài đang ở hải ngoại hay trong nước ghi nhận địa chỉ điện tử sau đây của tôi:

H.NguyenDang@ulg.ac.be. Và qua địa chỉ này giúp chúng tôi mở rộng liên lạc vận động thành lập OVS-Club.

Thân chào các bạn và mong tin sớm nhất của các bạn.

Hà Nội ngày 18.4.2005
N.Đ.H

<http://www.nguoivienxu.vietnamnet.vn/nguoivietbonphuong/2005/04/416965/>

QUÊ HƯƠNG GỢI NHỚ...

Bút ký tháng tư và những năm tháng khác...

17:36' 29/04/2005 (GMT+7)

GSTS. NGUYỄN ĐĂNG HƯNG

GS.TSKH Nguyễn Đăng Hưng (Giáo sư Trường trường ĐH Liège, Bỉ) - một trí thức Việt kiều không mấy xa lạ đối với nhiều người. Tết năm 1976 và Tết Ất Dậu 2005 vừa qua ông đã được Nhà nước mời về Việt Nam tham quan, ăn Tết. Ông đã có những đóng góp thiết thực cho đất nước ngay trên đất Bỉ và đã được Bộ Ngoại Giao Việt Nam tặng Bằng khen trong việc quảng bá văn hóa, thương mại Việt Nam tại Bỉ. Ông đã được Ủy ban nhân dân TP.HCM tặng bằng khen vào năm 2003 vì có những đóng góp đáng kể

Người Viễn Xứ xin giới thiệu bài viết dưới đây của GSTS Nguyễn Đăng Hưng, như một cách chia sẻ cùng ông và hơn 80 triệu dân Việt về niềm vui lớn của một Việt Nam được độc lập, thống nhất trong 30 năm qua; đồng thời cũng chia sẻ cùng ông những nỗi phiền muộn về một thời đất nước còn loay hoay trong cơ chế bao cấp đã qua...

NGƯỜI VIỄN XỨ



Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay

■ Casablanca, 02 tháng 04 năm 2005...

Thoải thoát mãi không được, cuối cùng tôi chọn tháng 4, nhân dịp lễ Phục Sinh tại Bỉ để đi thỉnh giảng cao học tại đây trong khuôn khổ một hợp tác Bỉ & Maroc do một đồng nghiệp trường Đại học Bách khoa Mons, tổ chức. Đã khá lâu, Việt Nam chiếm gần hết thời gian của tôi...

Tôi ngồi viết những giòng này trong một Cyber-Café, Casablanca, Maroc...



Một góc quán cà phê ở Casablanca

Tiếng người đọc kinh Coran phát đi từ giáo đường bên cạnh vang dội đến tôi như một cơn giông... Đã đến giờ cầu nguyện. Người Maroc rất ư là sùng đạo. Ở đây đạo với đời như quện với nhau. Tuy nhiên, các vua của nước này đã có những chính sách rất khôn khéo, tránh được cho vương quốc này lâm vào những thảm cảnh giáo điều cực đoan như những nước Hồi giáo khác ở Bắc Phi như Algérie, Soudan, Libye...

Cũng như Việt nam, Maroc là một thuộc địa cũ của Pháp. Họ đã có nhiều may mắn hơn. Vua Mohamed V, một vị vua yên nước đã từng bị lưu đày như vua Duy Tân của ta, đã được chính phủ Pháp giao lại chủ quyền (1956) mà không phải đổ máu... Sau thất bại Điện Biên Phủ, người Pháp đã đầu hàng được những bài học quý báu. Các nước thuộc Pháp như Maroc, Tunisie đã thu hồi được độc lập trừ Algérie. Tại đây, Pháp sẽ phải gánh chịu những đắng cay thất bại khác vì chính sách thực dân không cứu chữa được của mình...

Phải nói vua Maroc Hassan II đã phần nào thành công tuy đã phải cai trị nước Maroc trong một thời gian dài bằng bàn tay sắt, dựa trên một chủ nghĩa phong kiến toàn trị rất ư hà khắc. Ngày nay, nước Maroc có thu nhập bình quân tốt, có một nền kinh tế đáng kể và cuộc sống người dân Maroc không đến nỗi quá tụt hậu: 1.200 USD/người.

GSTS Bousshine, đối tác của chúng tôi tại Maroc, đang giảng dạy tại trường Cao đẳng Cơ điện và Cơ xây dựng Hassan II, Casablanca, thường hay dùng xe riêng tạt qua khách sạn, chở tôi đi giảng dạy mỗi ngày. Ông này chính là học trò đã làm luận án dưới sự hướng của

một học trò cũ của tôi người Pháp, GSTS de Saxcé, nay đã bỏ Mons sang giảng dạy tại ĐH Lille, Pháp.

Thấy cảnh sát Maroc ăn mặt rất đẹp và rất nghiêm chỉnh trong việc gìn giữ trật tự lưu thông thành phố, tôi hỏi ông:

- Vậy cảnh sát ở đây có tham nhũng không, có nhận tiền nhét túi riêng không?

- Có chứ, trước đây khá phổ biến. Nhưng vua Hassan II trong một tuần đã dẹp sạch. Trong một đợt kiểm tra, nhà vua cho người giả dạng thường dân bắt quả tang các cảnh sát công an xấu và sa thải ngay tức khắc hàng loạt những kẻ xấu này...

Gần đây, sau khi Hassan II mất đi, một thái tử trẻ đã được lên ngôi kế vị, vua Mohamed VI. Vị vua này đã hủy bỏ hầu hết những chính sách hà khắc và đã đem lại lòng tin cũng như cuộc sống tự do thoải mái cho người dân Maroc... Maroc đang trên đường thực hiện một lộ trình dân chủ lập hiến, tương tự như những vương quốc dân chủ tại Châu Âu như Anh, Hà Lan, Thụy Điển, Bỉ...

Việc đầu tiên nhà vua làm là bãi chức vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ nổi tiếng là hung ác và mở cửa cho các cung nữ của vua cha, cho phép họ trở về với đời thường và có thể tái giá...

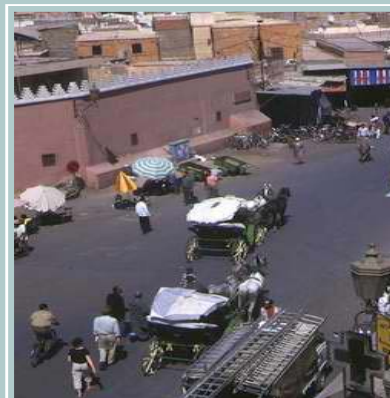
■ Marrakech, 05.04.2005

Một nhà báo viết e-mail cho tôi, có nhã ý mời tôi viết lại những cảm nghĩ của tôi về sự kiện 30.04.1975 nhân ngày kỷ niệm 30 năm sắp đến... Quả là không thể thoát khỏi Việt Nam!

Đã 30 năm, một khoảng thời gian dài! Ngày lịch sử 30.4.1975 đã còn lại gì trong tôi?

Điều còn lại đối với tôi hôm nay chính là ngày hòa bình và thống nhất.

Thật vậy, ngày ấy đánh dấu thời điểm giang san đất Việt trở về một mối, tiếng súng đã ngừng sau hai cuộc chiến tranh ác liệt kéo dài cũng gần 30 năm.



Một góc Marrakech

Qua thời gian, tôi nghiệm thấy đối với tôi có một 30.04 và có một hậu 30.04, kéo dài cho đến Đại hội VI của Đảng cộng sản Việt Nam, ngày ra đời của những chính sách đổi mới để đạt được những thành quả liên tục hôm nay mà bạn bè quốc tế ai cũng đồng tình tán phục!

Tôi nhớ lại ngày ấy tôi đang ở Milano nước Ý. Là một nghiên cứu sinh còn non trẻ, tôi đã rất hãnh diện được GS G. Maier, khoa trưởng khoa Cơ học Cấu trúc trường ĐH Bách Khoa Leonardo di Vinci, mời sang Ý trao đổi khoa học và viết cùng ông một bài báo khoa học. Ngay hôm sau biến cố 30.04, ngày Quốc tế Lao động 01.05, tôi đã chứng kiến sự xuất hiện của cả thành phố Milano xuống đường ăn mừng Việt Nam chiến thắng. Quả là một đại ngàn như vô tận cờ xí ngợp trời, sáng chói đỏ cả thành phố!

Vâng, đã nhiều năm trước 30.04.75, tôi đã có những giấc mơ về một ngày hòa bình thống nhất về những ngọn cờ hồng vang dội núi sông.

Vâng, ngày ấy tôi đã có những niềm vui gần như tột cùng, như giấc mộng triển miên thành hiện thực...

Nhưng qua thời gian những gì còn sót lại trong tôi sau 30 năm?

Đối với tôi có một 30 tháng tư và những năm tháng sau đó, những năm tháng mà tôi không ngờ được trước.

Vâng, sau những ngày vui khá ngắn ngủi tôi lại có những nỗi buồn dai dẳng!

Nhưng hôm nay với tôi mọi chuyện đã dần dần nguôi ngoai. Thời gian 30 năm đã làm người ta tỉnh táo hơn khi nhìn từ xa sự việc đã xảy ra.

Tôi lật lại những chương bút ký cũ, viết đã khá lâu...

■ Hà Nội, 29 Tết Bính Thìn, 1976



Tết hòa bình đầu tiên sau ba mươi năm chiến tranh. Tôi theo phái đoàn người Việt yêu nước tại Bỉ về thăm đất nước. Anh chị em Việt kiều đã tham gia những phong trào đấu tranh yêu nước ở hải ngoại kéo về hẹn gặp nhau ở Hà Nội. Năm ấy rất đông đủ Việt kiều đi về từ khắp năm châu, bốn biển, từ Canada, từ Pháp, Tây Đức, Thụy Sĩ, Nhật, Úc, Bỉ, và có cả Tân Đảo nữa. Đã liên lạc qua thư từ, qua những bức kiến nghị, những tờ thông tin từ nhiều năm qua, bây giờ gặp lại nhau, tay bắt mặt mừng, giây phút ấy không bao giờ quên được. Đảng, chánh phủ, Mặt trận, Ban Việt kiều trung ương đã dành cho chúng tôi những buổi tiếp đón ân cần, niềm nở, những lời thăm hỏi thân mật, ưu ái.

Không khí hồ hởi ấy thật là khó tả! Xin mượn ở đây câu đối của Đồ Phồn viết ra vào dịp đó:

*Trăm năm đạt tới ngày này, diệt họa xâm lăng,
cả nước chung vui Xuân giải phóng
Vạn nẻo thu về gốc cũ, rửa hờn chia cắt,
toàn dân cùng hưởng Tết đoàn viên*

Đêm 29 Tết, Việt kiều đổ xô đi xem chợ hoa Hà Nội. Trong các phái đoàn Việt kiều có người để tóc dài, mặc quần jean ống loa (thời trang trẻ bên Tây lúc ấy). Một tiểu đội đoàn viên Đoàn thanh niên thủ đô đứng túc trực. Họ mời các Việt kiều tóc dài vào trạm, phê phán gay gắt cách ăn mặc ấy, xong khuyên bảo những cá nhân này nên cắt tóc ngắn, ăn mặc gọn ghẽ hơn để theo kịp nếp sống lành mạnh, văn minh xã hội chủ nghĩa. Ừ thì cũng đúng thôi! Mấy anh em có vấn đề phàn nàn đôi chút, nhưng cái vui quá lớn, xâm lấn cả tâm hồn, trí não, hơi đâu để ý đến những chuyện cùn con! Cũng như ngày mới về, chúng tôi tổng số khoảng 80 người, nhà nước huy động gần 20 nhân viên ngân hàng đến tận khách sạn giúp chúng tôi đổi tiền. Vị chi một người phục vụ cho bốn người, thế mà từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều chúng tôi mới có được tiền Việt Nam! Có gì đâu, cán bộ ngân hàng chưa quen việc, thế thôi! Ai cũng bằng lòng ngay qua lời giải thích ấy!

■ TP.HCM 30 Tết Bính Thìn, 1976

Đoàn Việt kiều lên máy bay vào Sài Gòn sáng 29 Tết, ngủ một đêm tại khách sạn Cửu Long (Majestic), hôm sau ai nấy tự do về thăm gia đình.

Đêm 30 Tết, tôi đi chợ hoa Sài Gòn cùng với người cháu. Mười bảy năm trời xa cách, nay mới thấy lại thành phố thân yêu hôm nay mang tên Hồ Chí Minh chói lọi, còn gì xúc động bằng! Có máy ảnh trong tay, tôi liên tục bấm máy. Cái gì cũng đẹp, cũng vui, cũng đầy ý nghĩa! Chẳng may lúc tôi chụp chợ hoa thì có một anh công an đứng ở đây, nên anh bị dính trong hình! Tôi liền bị gọi về trụ sở công an, họ đòi tịch thu máy, tịch thu phim! Ủa sao lạ vậy! Anh em Việt kiều đã hỏi rõ và Thủ tướng nói là đất nước đã được giải phóng, Việt kiều muốn chụp gì cũng được, chỉ trừ những địa điểm bí mật quân sự thôi. Chợ hoa Sài Gòn mà có gì là bí mật! Tôi phản đối...



Mười bảy năm trời xa cách, nay mới thấy lại thành phố thân yêu hôm nay mang tên Hồ Chí Minh chói lọi, còn gì xúc động bằng!

Thời gian cứ trôi qua, giao thừa gần đến, tôi sốt ruột vô cùng. Gia đình đang chờ tôi về chung đón giao thừa, đông đủ bà con cô bác. Bao nhiêu niềm vui, bao nhiêu tình cảm ưu ái ruột thịt đang chờ tôi. Tôi cố trầm tĩnh giải thích: «*Các anh công an bây giờ đi ngờ ngờ giữa thành phố đã được giải phóng, còn gì là bí mật, cần gì phải giấu giếm! Chụp hình công an đẹp trai, bên cạnh hoa lộng gió, trong khung cảnh tráng lệ thanh lịch của thành phố, có gì là quấy, có gì phải cấm!*». Máy ông công an lạnh lùng, không trả lời cũng không cho phép tôi điện thoại về Ban Việt kiều thành phố đến lãnh tôi ra, không cho phép cháu tôi về nhà báo tin cho gia đình hay! Cậu cháu tôi phải ngồi chờ, ban thường trực công an đang họp, thảo luận dây dưa, hội ý tập thể về việc tôi chụp hình. Tôi nhìn máy điện thoại để trên bàn, ngay trước mặt, bực tức bị bó tay, không được phép sử dụng.

Tôi miên man nghĩ đến mấy hôm trước ở Hà Nội tôi đã dùng máy điện thoại đặt ở bàn tiếp tân khách sạn Dân Chủ. Tôi muốn bắt liên lạc với một ông chú họ, đi kháng chiến đã hai mươi mấy năm nay, hiện đang công tác tại Bộ kế hoạch kinh tế «*A-lô, tôi muốn được nói chuyện với chú tôi tên Hiệp, N.T.Hiệp, đang công tác ở đây*». Một giọng nói gắt gỏng bên kia tạt lại: «*Hiệp đi rồi, vào Nam rồi, mà đồng chí là ai, ở đâu lại điện thoại thế?*». Tôi lễ phép đáp lại: «*Tôi là Việt kiều tại Bỉ, điện thoại từ khách sạn Dân Chủ đây*». «*Không được điện thoại hỏi han lời thôi nghe không!*». Giọng nạt sùng sộ làm tôi cụt hứng, tay gác ống nói, lòng bết vui...

Sau bốn tiếng đồng hồ hội đàm nghiêm chỉnh, ban thường trực công an hạ quyết định thả tôi về, chả mắt chi, chỉ mắt ăn giao thừa với gia đình thôi. Máy ông công an nói nhỏ theo: «*Mong đồng chí đừng báo cáo với cấp trên nghe, nguy cho chúng em lắm đó!*». Sau này tôi cũng chẳng nói với ai chi tiết không vui nhô này. Tôi chỉ nhớ lời cháu tôi bảo trên đường về: «*Minh được thả là nhờ cậu không sợ đó, nếu cậu sợ chắc nút mùa quá!*».

■ Hà Nội tháng 07.1977



Một góc phố Hà Nội

Hè 77, một năm sau, tôi lại trở về Việt Nam. Lần này đi công tác giảng dạy ngành chuyên môn của tôi, có chuẩn bị trước, có giới thiệu của Đại học Liège, có công văn của Ủy ban khoa học kỹ thuật nhà nước... Chuyên môn của tôi là phát triển và sử dụng các chương trình tính độ bền kết cấu cơ bằng phương pháp phần tử hữu hạn. Dạy lý thuyết cho nghiên cứu sinh ở Hà Nội mười lăm ngày, xong cùng sinh viên lấy vé máy bay vào Sài Gòn thực tập trên máy IBM của Mỹ để lại tại Tân Sơn Nhất.

Tôi được tiếp rước rất ân cần, nhà nước lo cho ăn ở rất đầy đủ, tiêu chuẩn của chuyên viên rất cao, ngang với tiêu chuẩn của thứ trưởng (theo lời các bạn đồng nghiệp): khách sạn tiện nghi, xe Volga có tài xế nhà nước, sử dụng tùy hỉ, đi đâu cũng được ngay cả chủ nhật, bữa ăn bốn

năm món, gói thuốc thơm mỗi ngày! Tôi có dịp đi làm khoa học nhiều nơi ở Âu - Mỹ nhưng phải nói chưa lần nào sướng như vậy. Ở nước Việt Nam còn nghèo của chúng ta, có tiêu chuẩn là sướng lắm, hơn cả ở Tây phương! Chính sự nghịch lý này làm tôi bắt đầu đặt câu hỏi và tỉnh táo hơn trong quan sát:

- Ơ hay! Sao không để anh tài xế ngồi bàn ăn chung với chúng ta, tôi mời anh ấy đấy!

- Sao lạ! Đem theo ít tiền muốn mua chút quà về Sài Gòn cho gia đình mà hỏi đồ gì cũng không có, chỉ có đồ chung làm kiếng, ngắm cho vui qua cửa kính thôi!

- Quái lạ! Sao ông hiệu trưởng Trường Đại học X có vẻ không biết gì về chuyên môn, trong khi các đồng nghiệp thứ dưới lại rất thành thạo từ sinh ngữ đến chuyên môn!

Tôi nghĩ đến tương lai Việt Nam, nghĩ đến sự phát triển kinh tế, đến sự vận dụng khoa học kỹ thuật vào công cuộc kiến thiết đất nước, và đêm ấy thao thức trần trọc không ngủ được...

Cuối tuần mệt mỏi, nóng bức, tôi bảo tài xế chở đi Hạ Long chơi. Cảnh trí thiên nhiên đẹp vô ngần, nhưng tôi vẫn thấy day dứt, xót xa. Bãi tắm vắng bóng người dân Việt Nam, chỉ một ít Việt kiều, vài người cán bộ, năm ba chuyên gia Đông Âu... Hỏi ra mới biết, vì lý do an ninh, đã từ lâu dân thường không được đến bãi tắm này!

■ TP.HCM tháng 08.1977

Sau hai tuần, tôi cùng đoàn nghiên cứu sinh bay về Sài Gòn thực tập trên máy tính. Nguyên tôi có mang về một chương trình tính lớn, chương trình vận năng SAMCEF được thiết kế và tạo dựng tại Đại học Liège từ những năm lục niên. Máy IBM ở Tân Sơn Nhất không chịu chấp nhận chương trình này vì hệ thống điều động chuyên về quản lý máy bay quân sự Mỹ chứ không chuyên về tính toán khoa học. Chương trình của tôi chất chứa nhiều chương trình con quá! Thông thường tôi quen cần một chuyên gia biết sử dụng máy bên cạnh khi có vấn đề. Đồng chí giám đốc cơ sở lần lượt gọi ra ba bốn chuyên gia, trung úy này, đại úy nọ trực thuộc quân đội, tốt nghiệp từ Liên Xô, Tiệp Khắc. Cả ngày họ lục đục giải quyết vẫn không xong, máy không chịu chạy. Tôi đề nghị :



Một góc TP.HCM

- Máy này có từ trước giải phóng, như vậy chắc có chuyên gia Sài Gòn cũ, sao không thử gọi một người đến giúp tôi.

Ai này đều đứng đờ ra, không phản ứng. Tôi tìm cách năn nỉ:

- Chuyển đi của tôi mất bao nhiêu công quỹ nhà nước đôi bên, chương trình đem về có giá trị thương mại và khoa học lớn, chạy không được té ra hoài công, mất của, chả đâu vào đâu...

Sáng hôm sau, tôi rất mừng thấy một anh kỹ thuật gia Sài Gòn cũ được gọi đến. Anh rất lễ phép đến độ khúm núm, tự giới thiệu tên tuổi rành mạch. Sau một giờ làm việc, sửa chữa, máy chấp nhận chương trình và chạy thông suốt. Chương trình quá dài không đủ giấy in, phải cho ngưng lại về Sài Gòn xin thêm giấy mới in ra được hết! Tôi mừng vô hạn, rối rít cảm ơn anh chuyên gia "ngụy" và đề nghị ngay:

- Đánh dấu buổi vui hôm nay, tôi xin mời toàn bộ ban phụ trách máy tính, các đồng nghiệp thắp tùng từ Hà Nội một buổi tiệc tối mai tại nhà hàng khách sạn Caravelle.

Tôi nói thêm :

- Tôi mời hết thầy mọi người, ngay cả anh chuyên gia giúp tôi hôm nay và nhất là anh ấy vì anh đã cứu nguy cho tôi vào giờ chót...

Tối hôm sau, tại tầng lầu cao nhất khách sạn Caravelle, buổi tiệc được đồng đủ mọi người đến dự: đại tá giám đốc, đại úy tổ trưởng, trung úy máy tính, các vị đồng nghiệp, ngay cả gia đình tôi. Duy có anh chuyên gia Sài Gòn cũ thì không thấy. Hỏi ra chẳng ai biết lý do. Tôi buồn năm phút...

■ TP.HCM tháng 08.1979



"Trở vào Sài Gòn ở thêm một tuần với gia đình trước khi chuẩn bị lên đường trở lại Âu châu"...

Hè năm 79, tôi lại về Việt Nam nối tiếp công tác cũ. Lần này tôi quyết định thâm nhập chương trình giảng dạy, đặt trọng tâm giúp gia đình giải quyết những vấn đề sinh nhai học búa hàng ngày, cùng gặp gỡ trao đổi sâu hơn với các bạn bè khoa học trong nước. Tôi thấy đặt ra những vấn đề khoa học tính toán cao siêu như không đâu vào đâu nữa. Khoa học đã trở thành một thứ xa xỉ phẩm vô vị trong một khung cảnh xã hội chưa giải quyết được miếng ăn, manh áo...

Tôi từ giả Hà Nội, trở vào Sài Gòn ở thêm một tuần với gia đình trước khi chuẩn bị lên đường trở lại Âu châu. Thỉnh thoảng lấy xích-lô đi dạo phố giải khuây. Nhìn anh xích-lô, gương mặt sáng sủa, ăn nói lời lẽ rành mạch, tầm hiểu biết khá sâu và cao, tôi lấy làm lạ. Chú ý nhìn mãi mới nhớ ra:

- Tròi! Có phải anh là Cẩn không? Cẩn học trường Ponts bên Paris về nước năm 67?

- Vâng, phải Hưng không? Hưng đi Bỉ năm 60 phải không?

Thành ra anh bạn học xuất sắc tôi từng thán phục ngày nào bây giờ phải đạp xích-lô để kiếm ăn qua ngày...

Lên sân bay Tân Sơn Nhất, tôi nhìn lại gia đình, bè bạn đi đưa, nhìn những ánh mắt đăm chiêu, những gương mặt hốc hác, lòng tôi như có gì ảm đạm, xót xa hơn những chuyến trước. Tôi thấy tôi càng ngày càng xa cách. Một giới tuyến vô hình nhưng vô cùng kiên cố đã được dựng lên giữa họ và tôi, và phải qua thời gian tôi mới nhận diện ra nó một cách chắc chắn. Kỹ thuật đông lạnh tinh vi nào đã hình thành những khối băng khổng lồ vĩnh cửu, co cứng lại ngay trong vùng nhiệt đới! Tôi cố bào chữa, nghĩ đến chiến tranh tàn phá, cán bộ tiêu hao, nhưng vẫn thấy toát ra những điều nghịch lý của một cơn ác mộng. Sự thật đã vượt quá sức tưởng tượng của tôi. Có một cái gì tuyệt đối, triệt để, một chiều đến độ khó tin được. Có một cái gì xơ cứng, đi ngược lại với lẽ thường... Và những tẻ đơan này đã trở nên nề nếp bình thường, bình thường đến mức không mừng tượng ra nổi!

Tôi thấy tôi chỉ là một người tình nhân có lòng tin yêu tha thiết nhưng ý trung nhân của tôi đã đặt tôi vào chuyện đã rồi, vào hoàn cảnh không trở lại được nữa. Những năm tháng dài đằng đằng sau này phải cố sống trong khổ đau, trong yên lặng, âu cũng là phản ứng yếu đuối của lòng tự trọng còn sót lại...

■ Kinshasa tháng 12.1981



Một góc Kinshasa

Trở sang Bỉ, tôi quyết định đưa đơn xin vào quốc tịch nơi cư ngụ. Tôi vốn rất thích đi đó đi đây, và nghề nghiệp cho phép thường xuyên đi tham dự hội nghị, hội thảo khoa học khắp năm châu. Tờ hộ chiếu Việt Nam đặt cho tôi bao nhiêu vấn đề mỗi chuyến đi. Tôi lại quyết định chấp nhận được đề cử thuyên chuyển đi dạy ở Kinshasa, Congo, Phi châu, trong thời gian dài bốn năm.

Congo thuộc Bỉ là một nước dân trí còn kém. Lúc thu hồi độc lập (1960), tri thức có cấp bậc đại học đếm trên đầu mấy ngón tay. Đất nước được thiên nhiên hậu đãi, tài nguyên dồi dào, khí hậu thuận lợi. Đất tốt, mưa nhiều, cây cỏ tự mọc lên, người dân chỉ hái lượm cũng đủ ăn. Trong quá trình phát triển, họ không qua giai đoạn làm nông.

Chính cái chỗ họ dứt giai đoạn đi thẳng lên công nghiệp hóa, đã gây ra không ít vấn đề trên con đường mở mang kinh tế. Dân chúng ăn mặc nói chung sạch sẽ, ăn uống nói chung đầy đủ. Đám đông người Congo tươi tắn, tươi vui hơn hẳn đám đông mà tôi thấy tại Việt Nam. Ý nghĩ ấy làm tôi thấy xót xa, tủi phận, chán chường...

Cơ quan quốc tế nào cũng có mặt ở đây. Chính phủ Congo giao dịch với hầu hết các nước trên thế giới. Nhật xây một chiếc cầu lộng lẫy, cầu treo Matadi. Pháp xây trung tâm vô tuyến truyền hình nguy nga. Tây Đức xây trung tâm thương mại tân kỳ. Trung Quốc xây một dinh Hội Nghị thên thàng. Hoa Kỳ xây trung tâm nông nghiệp rất là qui mô. Bỉ xây làng đại học Kinshasa thật là đồ sộ...

Những người đi hợp tác quốc tế như tôi thường có dịp gặp nhau trong những buổi tiếp tân, tiệc tùng. Và trong những buổi ấy, người da vàng như tôi không phải là hiếm:

- Anh phải Việt Nam không?

- Vâng.

- Anh từ đâu tới?

Và những câu trả lời là:

- Từ Canada, tôi đi với tư cách chuyên gia của chính phủ Canada về ngành luyện kim.

- Tôi từ Hoa Kỳ, cố vấn nông nghiệp.

- Tôi từ Pháp sang, chuyên gia hàng không chính phủ Pháp gởi sang giúp hãng Air Congo.

- Tôi cũng là Việt Nam nhưng từ Tây Đức, chuyên gia khai thác rừng của một hãng tư gởi sang.

- Tôi từ Thụy Sĩ, chuyên gia ngân hàng.

- Tôi cũng từ Pháp, nhưng sau đó sang định cư tại Luxembourg vì làm cho Thị trường chung Âu châu. Hiện tôi là đại diện Thị trường chung Âu châu tại Congo.

- Tôi từ Anh, di tản kiếm ăn từ năm 75, nay làm cho Ngân hàng quốc tế, chuyên gia cầu

đường.

- Và tôi cũng là người Việt Nam, đi từ Bỉ sang hợp tác đại học về ngành cơ...

Rồi chúng tôi hẹn gặp lại ngày Tết Việt Nam, ăn chung cái Tết Congo, Tết rất là thật, có câu đối, có cành mai, có bánh chưng, có tràng pháo và nhất là có chung một tâm trạng của những chất xám lưu vong... Rồi càng ngày chúng tôi càng thân nhau, tuy mỗi người, mỗi gia đình vẫn giữ quan điểm riêng của mình về chánh kiến, về lịch sử, về Việt Nam, mỗi người có một quá khứ riêng, một hoàn cảnh riêng. Phải nói phần đông chúng tôi có địa vị khá quan trọng trong lãnh vực của mình và chánh quyền Congo giao cho chúng tôi những trách nhiệm không phải là nhỏ. Và nhờ liên lạc thân thiết thường xuyên, nâng đỡ nhau trong công việc và cuộc sống, nhờ ban giao tốt với người sở tại, chúng tôi được tiếng lành là những người Á châu hữu hiệu và năng động. Đôi khi ngồi lại, suy nghiệm chuyện đời, chúng tôi ai nấy không khỏi bật cười cho cái cảnh éo le của con người Việt Nam lúc ấy. Phải đi sang cái xứ Phi châu xa xôi này mới tìm thấy được một khung cảnh Việt Nam hài hòa, đa dạng, mới có trách nhiệm đúng với khả năng, mới được trọng dụng và biết quý trọng lẫn nhau...

Một hôm, tình cờ tôi vào cơ quan IBM. Thấp thoáng bên trong một dáng dấp người Á châu. Tôi chưa kịp hỏi, người ấy chạy ra chào tôi :

- Phải ông là Hưng không? Giáo sư Hưng?

- Hình như tôi đã gặp anh, ở đâu không nhớ.

- Tôi là Phu, chuyên viên IBM có làm việc với anh ở Tân Sơn Nhứt năm 77 ấy mà. Ông không nhận ra tôi sao? Tôi đi chui, định cư tại Hoa Kỳ năm 81, được cử sang đây vì tôi nói thạo tiếng Pháp.

Giờ đây tôi mới hiểu ra lý do vì sao, bữa tiệc tại Caravelle, anh bạn chuyên viên Sài Gòn cũ đã không đến được.

■ TP.HCM, Tết 1989

Tôi lại trở lại Việt Nam sau 10 năm đứt đoạn. Gió ám đã nổi lên từ lòng đất, từ lòng người, từ bờ sông Volga, sông Dương Tử. Những tấn băng hà đã bắt đầu tan dần.

Một buổi sáng, tôi bước vào quán phở nhỏ gần trường đua Phú Thọ để ăn điểm tâm. Những tiệm phở, quán cà-phê, sạp bún bò Huế như vậy ngày nay mọc như nấm. Anh chủ tiệm mập mạp sẵn đón ân cần:

- Chắc bác là Việt kiều mới về?

- Vâng, tôi từ Bỉ về ăn Tết.

Giọng nói khá nặng của một tỉnh miền Bắc của anh chủ tiệm làm tôi chú ý.

- Chắc bác mỗi năm về ăn Tết ạ?



Sài Gòn - TP.HCM ngày nay có nhiều đổi thay...

- Đây là lần thứ hai, lần đầu cách nay mười ba năm. Cũng có về mấy lần nữa nhưng chỉ vào dịp hè thôi. Tết đầu tiên của tôi ở Việt Nam là Tết Bính Thìn 76.

- Tết Bính Thìn, bác ở Bỉ, thế em biết bác, bác còn nhớ em không?

- ???

- Bác quên em rồi. Em là công an nhân dân công tác ở quận nhất ấy mà, bác chụp hình ấy mà, bác nhớ ra chưa?

Té ra anh công an mảnh khảnh ngày xưa bây giờ đở ra làm chủ tiệm phở, mập mập hơn trước nhiều, làm tôi không nhìn ra được.

Vâng, Sài Gòn lúc ấy đã bắt đầu có nhiều đổi thay...

■ TP.HCM 15.04.2005



Thành phố đang nhận nhiệm vụ chuẩn bị kỷ niệm 30 năm giải phóng...

Tôi lại về Việt nam sau những ngày ở Maroc, lại tiếp tục công việc giảng dạy Cao học tại các trường ĐH Bách khoa. Thành phố đang nhận nhiệm vụ chuẩn bị kỷ niệm 30 năm giải phóng... Những cuộc Hội thảo đã được tổ chức, những đánh giá về cuộc chiến có rất nhiều, những nhân chứng đã viết lại những mẩu chuyện rất là sinh động...

Câu hỏi của nhà báo làm tôi miên mang suy nghĩ suốt chuyến đi. Đây là cảm nhận của tôi về bài học lịch sử này...

Tôi rất trân trọng và tâm đắc với lời phát biểu gần đây của cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt, *"nhìn lại quá trình kể từ khi kết thúc chiến tranh thì tôi thấy tiếc. Giá như đổi mới sớm hơn thì chúng ta có thể đã không phải trải qua những năm trả giá đắt như giai đoạn 1975-1985"*. Đây là bài học mà tôi muốn ghi lại ngày hôm nay. Đó là những đúc kết trung thực và quý báu.

Bạn bè quốc tế có người đã bảo 30.04.75 là chiến thắng của lương tâm con người trước sự tàn bạo của khí giới tối tân phi nhân. Điều này rất đúng nhưng bài học hậu 30.4 gọi cho tôi thêm một ý là chiến thắng khó nhất là chiến thắng chính mình, chiến thắng và *"tránh xa sự tự mãn, tránh xa bệnh say sưa thành tích"* như lời cựu Thủ Tướng Võ Văn Kiệt, chiến thắng lòng cừu hận, chiến thắng trong tinh thần bao dung, hòa bình...

Nhắc lại những kỷ niệm cũ không phải để bài bác mà để tâm niệm về những gì đã qua, rút ra kinh nghiệm cần thiết cho việc vận hành tương lai, tránh cho những chuyện không hay có thể tái phát.

Tôi xin ghi thêm là sau 30 năm, điều khó nhất nhưng cần nhất là nhìn thẳng vào sự thật, nhận thức rõ những bài học đắng cay, xác định dứt khoát và gạt bỏ những cái không hay. Thật vậy, nếu ta lấp lửng, bỏ qua thì có ngày những thứ ấy sẽ quay trở lại lúc nào không biết. Lịch sử cận đại của Việt Nam không thiếu tình trạng lặp lại đáng tiếc này.

Xu thế đoàn kết toàn dân, phát huy thế mạnh của dân tộc để hội nhập và phát triển vững bền, thực hiện những mục tiêu đã đề ra như công bằng, dân chủ, phú cường, cần sự ổn định của

những trái tim, lòng tin của mọi người Việt Nam vào một tương lai xán lạn...

TP.HCM ngày 29.04.2005
N.Đ.H

<http://nguoivienxu.vietnamnet.vn/ykienbandoc/2005/06/446821/>

Việc xét lại diện Việt kiều được mua nhà tại VN

09:02' 06/06/2005 (GMT+7)

Tôi lấy làm lạ về những phát biểu của một số Đại biểu về việc cho phép Việt kiều mua nhà nhất là Khoản 2, điều 116 cho phép Việt kiều có thời gian tạm trú liên tục từ 3 tháng trở lên được mua và sở hữu một nhà ở hoặc một căn hộ. Đại biểu Nguyễn Ngọc Đào (VNExpress, Thứ bảy, 04.06.2005), cho rằng *"Mở rộng như vậy sẽ là kẻ hở. Ông Đào lấy ví dụ, một gia đình nước ngoài 10 người về VN, quy định tại khoản 2 là được mua một nhà hoặc một căn hộ. 10 người đó sẽ mua 10 nhà, 9 người sau khi ở VN 3 tháng tiếp tục ra nước ngoài và nhường quyền thừa kế cho 1 người còn lại, người ấy nghiêm nhiên sở hữu 10 nhà"*. Ông Đào làm làm một bài toán số học rất là ngoạn mục. Nhưng thử hỏi mấy gia đình Việt kiều mua được 10 căn nhà tại Việt Nam? Ta biết giá nhà tại Việt nam rất đắt so với Châu Âu chẳng hạn. Cứ xem một căn nhà nhỏ trung bình 2 tỷ. Bao nhiêu Việt kiều có 20 tỷ trong tay để làm chuyện này tại Việt Nam?

Bài toán của ông Đào giải như vậy mới phân nửa thôi thưa ông! Tôi chưa nói mua như vậy còn phải đóng thuế nhà, thuế đất cho nhà nước, thuê người trông nom, bảo trì như vậy có kinh tế không? Và cũng có cách để tránh tình trạng đầu tư này mà vẫn tính cách thoáng của nghị định. Ví dụ việc kê khai tài sản của Việt kiều và thân nhân trước khi có giấy phép được mua.

Cũng xin thông tin cho ông Đào là tại Châu Âu, không cần hộ khẩu, không cần quốc tịch ai cũng có thể mua nhà dính liền với đất, mua bao nhiêu cái cũng được... Ai có muốn sở hữu nhiều nhà thì tha hồ... Ai mua 4 cái nhà thì qua tiền đóng thuế, là cho không nhà nước cái thứ tư!

Và xứ Bỉ chỉ vốn vẹn có 30 ngàn cây số vuông đất mà vẫn áp dụng chính sách trên... từ mấy thế kỷ rồi!

Tôi rất tâm đắc với ông Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh Cần Thơ Trần Hồng Việt *"Minh không đến nỗi sợ thu hết đất, hết nhà. Cần phân biệt rõ cái nào thuộc về chính sách, cái nào thuộc về kinh doanh"*

Tôi nghĩ nghị định mới khá thoáng cho Việt kiều là phù hợp với nghị quyết 36 của Bộ chính trị: mở rộng vòng tay đại đoàn kết dân tộc. Những thói quen suy nghĩ hẹp hòi sẽ vô hiệu hoá những chánh sách lớn của chánh phủ....

Hà Nội ngày 05.06.2005

<http://nguoivienxu.vietnamnet.vn/nguoivietbonphuong/2005/08/479463/>

Hướng tới thành lập một tổ chức trí thức Việt kiều

10:49' 16/08/2005 (GMT+7)

GS.TSKH NGUYỄN ĐĂNG HƯNG

Giáo sư Trường trường Đại học Liège, Bỉ

Chủ Nhiệm các chương trình Cao học Bỉ & Việt tại ĐH Bách khoa TP HCM và Hà Nội



Chúng ta không ít người cũng đã bao lần tự hỏi phải làm gì, làm gì để giúp đất nước trên con đường hội nhập vào thế giới văn minh hiện đại, tranh thủ thị trường, tạo điều kiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá các xí nghiệp, các cơ quan, trong bối cảnh hoà bình, ổn định, vững bền?

"Hướng tới việc thành lập một tổ chức Chuyên gia và Trí thức Việt kiều tại Việt Nam" - đó là bài phát biểu tham luận của GS.TS Nguyễn Đăng Hưng sẽ trình bày tại cuộc hội thảo "Trí thức người Việt Nam ở nước ngoài với sự nghiệp xây dựng quê hương" được tổ chức tại Hà Nội ngày 16 và 17.08.2005. NVX xin giới thiệu đến quý độc giả bài tham luận này.

1. Vai trò của chất xám Việt kiều và sự cần thiết của sự có mặt của một diễn đàn cho kiều bào.

Đã hơn 30 năm rồi, sau ngày hòa bình, thống nhất, tôi thường trăn trở về việc này. Đất nước đổi mới, tôi đã có dịp nhiều lần phát biểu trên các diễn đàn trong và ngoài nước về việc huy động chất xám Việt kiều trong công cuộc kiến thiết đất nước.

Tháng 3 năm 1989 trong một bài báo dành cho Tuổi Trẻ Chủ Nhật, tôi đã viết:

"... không thể có phát triển kinh tế, tiến bộ kỹ thuật nâng cao đời sống nếu nhà cầm quyền không trân trọng sử dụng những chuyên gia, thức giả biết việc, biết làm, nếu không đặt họ ở những vị trí thật sự có trách nhiệm, có quyết đoán. Mà trân trọng sử dụng chất xám phải chăng trước tiên là chất xám sở tại, có mặt tại Việt Nam. Vì rằng hơn ai hết họ nắm rõ môi trường cụ thể của địa bàn Việt Nam. Sử dụng chất xám một cách trân trọng đúng nghĩa là không câu nệ, không thành kiến, không lý lịch phiền hà, không phân biệt quá khứ, thành phần, không hỏi tra từ đâu về, từ đâu đến..."

Cũng trong bài báo này, tôi đã phát biểu như sau về thái độ cần thiết đối với các chuyên gia và trí thức:

"Chuyên viên, kỹ thuật gia, người trí thức có yêu cầu ưu tiên không thể không có được là không khí cởi mở, dân chủ, có điều kiện phát biểu ý kiến tự do, tôn trọng sự thật, tôn trọng cái hay, cái đẹp, cái đạo lý. Trong một khung cảnh như vậy, vàng thau mới không lẫn lộn, chánh tà mới được phân biệt và những tệ đoan trừ dập, bao che, trấn áp, bảo thủ, hẹp hòi, trục lợi, trục quyền, sẽ dần dần lui vào bóng tối. Và tôi thẳng thắn đề nghị bãi bỏ quan điểm giai cấp công nhân hẹp hòi loại trừ chuyên gia trí thức ra ngoài giá trị tiên tiến trong xã hội, gây ra những sát mẻ, mặc cảm phi lý vì nói cho cùng người kỹ sư, vị bác sĩ, nhà văn học là những người lao động, người thợ có học trình dài, có năng khiếu, có trí thức rộng, là những đầu tàu của thời đại phát triển kinh tế, kiến thiết mở mang đất nước trong kỷ nguyên hòa bình ngày nay..."

Sau đó 5 năm (1994), nhân dịp được Ủy Ban Trung Ương về Người Việt ở nước ngoài (UBTUNVNONN) và Bộ Giáo dục và Đào tạo mời về tham dự Hội nghị Tư vấn chuyên đề về cải tổ giáo dục được tổ chức tại Dinh Thống Nhất, TP.HCM, tôi đã gửi về một bài tham luận trong ấy có đoạn như sau:

"...Đến đây tôi không thể không đưa ra một nhận định của tôi về phương thức vận động và tập hợp các chuyên gia Việt kiều hải ngoại. Qua cung cách tổ chức và sinh hoạt có tính cách phong trào hiện nay, cung cách vẫn còn sót lại từ thời bao cấp, sức hấp dẫn của thời trước không còn là bao nhiêu nữa! Tôi nghĩ vì lợi ích chung của dân tộc trong giai đoạn quyết định đầy thử thách hôm nay, để thực hiện có hiệu quả công cuộc vận động trí tuệ Việt Nam, hướng nguồn trí tuệ vô giá ấy vào quỹ đạo xây dựng đất nước trong khối Đại đoàn kết dân tộc, ta nên đổi mới cung cách làm ăn, nhất là đổi mới phương pháp tổ chức cơ sở, căn bản đánh giá, đổi mới tương quan giữa Việt kiều và những tùy viên, những tham tán các Sứ quán Việt Nam tại hải ngoại.

Đặc biệt là đối với các chuyên gia ta phải có cách làm ăn có tính cách nghề nghiệp, đánh giá các chuyên gia qua khả năng chuyên môn, qua sự thành công của họ trong xã hội phát triển họ đang sống... Ta cần bàn tay có ngón ngắn ngón dài kết hợp lại thành một bàn tay tinh thông tài nghệ, biết đáp ứng trước những tình huống phức tạp của xã hội Việt Nam trên đường phát triển, ta không cần đơn thuần cục mịch một quả dấm..."

Bài này đã không được đọc trên diễn đàn chánh thức, nhưng sau đó đã được đăng toàn văn trên kỷ yếu của Hội nghị và tạp chí ĐỐI THOẠI xuất bản tại California (Mỹ) số 5 tháng 4 năm 1995, có đăng lại nguyên văn qua những trang trang 50 - 61. Cũng trong

bài báo này tôi đã có những đề nghị cụ thể sau đây về vai trò của chuyên gia và trí thức hải ngoại trong công cuộc hiện đại hoá và công nghệ hoá đất nước:

"...Đưa một chuyên gia quốc tế, một giáo sư giỏi, có tầm cỡ vào tham gia một dự án tài trợ không phải là một vấn đề giản dị. Tuy vậy, muốn phát triển nhanh, muốn sự chuyển giao công nghệ được thực hiện qua những dự án cộng tác cần những loại người này. Một hướng để giải quyết khó khăn trên là dựa trên các chuyên gia Việt kiều. Tham gia các dự án giúp đỡ Việt Nam phát triển là một tiền đề phù hợp với tình cảm hướng về quê hương, mong cho đất nước sớm giàu mạnh sánh vai cùng các con rồng của Châu Á - Thái Bình Dương. Đó là tình cảm phổ biến của đại đa số người Việt sinh sống ở hải ngoại. Những chuyên gia Việt kiều có tầm cỡ trên thế giới hiện nay không phải là lá mùa thu, là sao buổi sớm. Sự tham gia của chuyên gia Việt kiều sẽ đảm bảo cho việc khả thi chuyển giao công nghệ, sự trường tồn cũng như sự thực hiện hữu hiệu của những dự án hợp tác. Qua liên lạc của các chuyên gia Việt kiều có uy tín về khoa học, về nghiệp vụ đại học, ta mới huy động một cách có hiệu quả nhân sự cũng như tài chính cho việc hợp tác quốc tế..."

Năm 1999, trong dịp Hội Thảo mùa hè được một số trí thức kiều bào tổ chức tại Liège, Bỉ, trong bài phát biểu về quảng đường 3 năm các chương trình Cao học Bỉ & Việt do tôi đề xướng và điều phối tại các trường Đại học Bách khoa TP.HCM và Hà Nội, tôi đã giải bày rõ lý do của sự chọn lựa của mình:

"...Trước nhất tôi thiết nghĩ tham gia giúp đỡ Việt Nam phát triển giáo dục đào tạo, tạo điều kiện chuyển giao công nghệ Âu-Mỹ-Nhật vào Việt Nam là góp phần xây dựng xã hội công dân Việt Nam. Công dân thế nào thì chánh quyền thế ấy. Thời nào cũng vậy, không có một xã hội công dân lành mạnh, thì không thể có một chánh quyền lành mạnh. Đây là điểm chính thôi thúc tôi bắt tay vào việc và bỏ ra rất nhiều công sức.

Sau đó tôi nghĩ ta nên làm ngay những gì trong tầm tay, vật cản càng lớn thì ta làm dự án càng nhỏ. Được công nhận và tin cậy thì mới dần dần mở rộng ra. Chờ đến chừng nào nữa, tóc đã bạc màu, tuổi đã gần về hưu, nếu chần chờ sẽ không còn thì giờ nữa, sẽ mất đi những điều kiện có được hôm nay ở nước ngoài. Con cái tôi thuộc thế hệ thứ hai, ăn học cũng khá đấy, cũng ngoan ngoãn đấy, nhưng làm gì có cái "nghiệp làm người Việt Nam" như chúng ta?

Nhân dịp lễ Giáng Sinh 2002, trong buổi ra mắt Ban Liên lạc Trí thức và Chuyên gia người Việt tại Bruxelles thủ đô Bỉ, tôi cũng đã gợi ý:

"... Chúng tôi lại thiết nghĩ rằng, trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, trong giai đoạn đang tìm tòi học hỏi phương cách hoàn thiện cơ thể, tranh thủ học thuật để canh tân phát triển, trong lúc không thiếu người Âu, người Mỹ, người Úc hay các nước khác sang Việt Nam trực tiếp giúp đỡ, chẳng lẽ người Việt sinh sống ở hải ngoại đặc biệt ở Bỉ lại làm ngơ?"

Chúng tôi cũng trộm nghĩ nước Việt Nam của chúng ta là vĩnh cửu, dân tộc của chúng ta là sẽ mãi mãi trường tồn, đang và sẽ vươn lên như ngàn xưa, hùng cứ bên bờ Thái Bình Dương theo hình chữ S, "anh hùng hào kiệt thời nào cũng có (Nguyễn Trãi)".

Chúng ta, Việt kiều tại Bỉ, phần lớn là những người đi học, học chuyên nghiệp, học cao đẳng, học đại học; đi du học trước 75, đi du học gần đây trong thời mở cửa, một trong những dân tộc hiếu học vào bậc nhất trên thế giới. Chỗ mạnh của chúng ta như vậy là sở học, là chất xám, chất xám được đào tạo trong một nước phát triển, có công nghệ kỹ thuật cao, có tổ chức xã hội tiên tiến...

Chúng tôi cũng thầm nghĩ rằng chúng ta đã từ nhiều năm tháng, cùng chia sẻ một bức xúc chung: Đất nước Việt Nam của chúng ta vẫn còn chưa phát triển đúng mức, vẫn còn có nhiều thua thiệt so với lân bang !

Chúng ta không ít người cũng đã bao lần tự hỏi phải làm gì, làm gì để giúp đất nước trên con đường hội nhập vào thế giới văn minh hiện đại, tranh thủ thị trường, tạo điều kiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá các xí nghiệp, các cơ quan, trong bối cảnh hoà bình, ổn định, vững bền?

Gần đây hơn, nhân dịp Tết Giáp thân 2004, được chỉ định phát biểu thay mặt kiều bào năm châu về thành phố HCM ăn Tết, tôi đã có nhận định như sau về vai trò của Việt kiều trong công cuộc công nghệ hoá và hiện đại hoá đất nước:

"...Việc đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao giá trị thu nhập của người dân, việc đi tắt đón đầu để phát triển công nghệ tri thức, công nghệ kỹ thuật cơ bản, không thể thiếu cống hiến của những bộ óc được đào tạo bài bản ở các nước tiên tiến, đã được tôi luyện, cọ sát với thực tế công nghệ hiện đại..."

Sáu tháng sau, qua bài phát biểu đọc tại Đại Hội Mặt trận Tổ Quốc lần thứ VI ngày 23.09.2004 tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội tôi cũng có đề nghị cụ thể:

"(Nên) sớm tổ chức một ngày hội, một diễn đàn để trí thức và chuyên gia trong và ngoài nước có dịp trao đổi bàn thảo, hiến kế cho...chánh phủ nhất là trong những lĩnh vực có tính chiến lược cho công cuộc phát triển..."

Ngay sau khi phát biểu trả lời báo điện tử VietNamNet về việc cần phải làm để thu hút chất xám Việt kiều, tôi đã nêu ý kiến sau đây :

"Tiềm lực của kiều bào ta ở nước ngoài phải nói là rất lớn, chất xám của Việt Nam rất dồi dào. Cái giàu của Việt Nam hiện nay không phải chất xanh đâu, mà là chất xám. Nhưng những tiềm năng ấy vẫn chưa khai thác hết. Mong rằng chính sách mới, quyết tâm mới của Nghị quyết 36 và nhất là mục tiêu đổi mới phương thức hoạt động của MTTQVN, đặc biệt là có chủ trương đại đoàn kết dân tộc như hiện nay, chúng ta không phân biệt người trong và ngoài nước ngay từ ý thức hệ. Ngay cả với những người không đồng ý với đường lối, chủ trương của Đảng vẫn có thể tham gia xây dựng đất nước, miễn là dựa trên tinh thần đoàn kết, xây dựng. Tức là, phải biến Nghị quyết

thành hành động cụ thể. Nếu Nghị quyết được thực hiện tốt, nó sẽ có sức công phá rất lớn và nó sẽ tạo ra sự ràng buộc, gắn kết chặt chẽ giữa người cùng một nước, bất chấp khoảng cách về không gian, thời gian. Tôi đang chờ ở khâu thực hiện vì hiện nay theo tôi biết, từ khi Nghị quyết này được ban hành, có nhiều con tim đã vui trở lại..."

Sau ngày tham gia Hội Nghị MTTQ, được chuyên san điện tử "Người Viễn Xứ" của VietNamNet hỏi tôi về tính khả thi của nghị quyết 36 tôi lại nêu lên sự cần thiết của một diễn đàn cho trí thức Việt kiều:

"... Và tôi mong sẽ có một diễn đàn chính thức dành cho tất cả mọi đối tượng, có thể khởi đầu bằng các chuyên gia, trí thức để cùng trao đổi với nhau theo hướng không phân biệt ý thức hệ, tôn giáo, chính kiến, làm sao để thu hút được tài năng, trí lực của cộng đồng về cho đất nước. Cần phải có diễn đàn để tất cả mọi ý kiến đều được trình bày, cùng nhau suy nghiệm trên tinh thần khoa học, xây dựng, cầu tiến. Nếu diễn đàn đó được tổ chức tại Việt Nam thì tôi nghĩ đó sẽ là phương thuốc an thần để mọi người có thể yên tâm, tin tưởng..."

2. Hướng tới việc thành lập một tổ chức chuyên gia và trí thức Việt kiều.

Sau Tết Ất Dậu năm nay, những trăn trở ấy, những mong ước từ bao năm hầu như có chỗ giải bày, có hướng giải quyết...

Thật vậy, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài tại TP.HCM đã đề đạt những sáng kiến cụ thể có tính đột phá: Phối hợp với trí thức và chuyên gia Việt kiều đang ở trong và ngoài nước, thành lập một Câu Lạc Bộ Chuyên Gia và Trí thức Việt kiều, phối hợp với trường ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh để hình thành Trung tâm Đào tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ của Việt kiều tại thành phố. Đây chính là những bước đệm ban đầu rất thực tế và hữu hiệu ngõ hầu dẫn đến việc hình thành Hiệp Hội Chuyên gia và Trí Thức Việt Kiều hoạt động trên địa bàn cả nước.

Được tham khảo ý kiến chúng tôi đã nhanh chóng đề đạt nội dung sau đây cho tổ chức ấy:

Liên lạc trí thức chuyên gia Việt kiều (TTCGVK) tại hải ngoại. Tích trữ dữ liệu về chuyên môn của TTCGVK, phối hợp thực hiện những dịch vụ tư vấn ở nhiều tầm mức khác nhau: quốc gia, thành phố, cơ quan, trường Đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, hiệp hội... khi có yêu cầu. Việc đầu tiên là tham khảo để đi đến thành lập Hội đồng Việt Kiều Tư Vấn cho Chính phủ Việt Nam.

Đào tạo và nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu những mô hình du học tại chỗ, hình thành những chương trình đào tạo quốc tế trọng điểm có Việt kiều và quốc tế tham gia. Tập hợp những chuyên gia cao cấp VK và quốc tế, phối hợp với các trường ĐH Việt Nam để mở một "Trung tâm Liên lạc các Chuyên gia ĐH VK" sinh hoạt trong khuôn khổ của Hiệp Hội. Bước đầu có thể là Đào tạo Thạc Sĩ và Tiến sĩ và bao gồm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Phối hợp với các khu chế xuất, các khu công nghệ cao, thành lập các công ty hoạt động về công nghệ cao.

Phối hợp với UBNVNON, tổ chức và bố trí Làng Việt Kiều, tạo điều kiện nghỉ ngơi, giải trí và đóng góp chất xám cho các sinh hoạt trên.

Tham gia tư vấn thành lập Ngân hàng Việt kiều.

Tham gia thành lập một tờ báo Việt kiều, trước tiên là báo điện tử, sau đó là báo in...

Về những phương pháp tổ chức hoạt động, chúng tôi cũng có những ý kiến cụ thể ban đầu như sau:

Phối hợp với UBNVNON để có ủng hộ của chính phủ Việt Nam hay TP HCM:

Cơ chế 1 cửa, đất đai, cơ ngơi, vốn ban đầu...

Phối hợp với các trường ĐHQG, ĐH trọng điểm chung quanh để tạo cộng hưởng chung "synergy", ai cũng thắng, ai cũng có lợi.

Cắt dự án khung này thành nhiều dự án cơ sở, dự án con, dự án tình thế để xin tài trợ nhà nước, thành phố và quốc tế. Những dự án này sẽ được đề đạt chi tiết và triển khai thực hiện với từng chuyên gia, từng nhóm trên tinh thần tự quản.

Với sự ủng hộ của chính phủ tranh thủ vốn thông qua các tổ chức quốc tế như UNDP (United Nations Development Programme), Asian Development Bank (ADB), Ngân Hàng Thế Giới (World Bank) để xây dựng một trường Đại học có chuẩn mực quốc tế tại Việt Nam ấy các chuyên gia các nhà khoa học Việt kiều sẽ có điều kiện thi thố.

Chúng tôi mong mỗi tổ chức này sẽ là một tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận, một tổ chức dân sự có sự hỗ trợ và ngay quả giám sát quản lý của nhà nước thông qua UBNVNONN.

Chúng tôi cũng nghĩ tổ chức sẽ có những sinh hoạt phù hợp với mục đích căn bản hiện nay: góp phần cụ thể vào công cuộc hiện đại hoá đất nước, tạo điều kiện để đưa đất nước tăng trưởng nhanh bằng cách thúc đẩy chuyển giao khoa học công nghệ, cải cách giáo dục đào tạo, nhanh chóng hội nhập bền vững vào mọi thị trường thế giới.

Chúng tôi cũng có đề nghị là hoạt động của tổ chức phải được mở rộng cho các lĩnh vực có liên quan đến các ngành khoa học nhân văn.

3. Những vướng mắc còn tồn đọng.

Sau khi tham khảo ý kiến của các chị các anh các bạn chuyên gia, trí thức Việt kiều khắp năm châu, chúng tôi rất vui mừng là chỉ qua cá nhân tôi và trong thời mới có 4 tháng đã có trên 80 người đang có nghiệp vụ vững chắc và cao quý tại Mỹ, Úc, Pháp, Canada, Đức, Anh, Ý, Thụy Sĩ, Hà Lan, Đan Mạch, Ba Lan, Bỉ... viết thư hưởng ứng tham gia...

Tuy nhiên việc ra đời của tổ chức này còn nhiều điều vướng mắt trong cơ chế hiện hành. Thật vậy, tuy đã có văn kiện chỉ đạo rất đổi mới là nghị quyết 36, có những tuyên bố rất thuyết phục của Thủ Tướng chánh phủ, việc thành hình một tổ chức dân sự tại Việt Nam có yếu tố nước ngoài vẫn chưa có văn bản hướng dẫn hay luật cụ thể. Cơ chế hiện nay bị đóng khung bởi nghị định 88, một cơ chế rất thiếu thông thoáng, còn tồn đọng từ thời bao cấp, không cho phép kiều bào chính thức tham gia bất cứ tổ chức dân sự nào hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Một tổ chức mang danh Việt kiều mà người Việt tại hải ngoại không có mặt là một nghịch lý khó chấp nhận.

Nếu tổ chức này chỉ bao gồm những Việt kiều đã chánh thức hồi hương, đã có cơ sở đầu tư tại Việt Nam thì tôi xin tự hỏi có cần thiết không và làm sao tổ chức này có tính đại diện? Làm sao có thể huy động kiều bào về giúp nước khi ngay chiếc cầu nối lại mang bản cấm bước qua?

4. Lời kết của bài phát biểu của tôi chính là một kiến nghị.

Tôi mong mỗi chánh phủ cho phép sự có mặt một tổ chức Việt kiều bao gồm kiều bào đã về nước sinh sống và đang định cư tại hải ngoại. Hình thức nhẹ nhàng, chẳng hạn một Câu lạc bộ khoa học và kỹ thuật Việt kiều (OVS-Club), được thí điểm tại TP Hồ Chí Minh là một điểm son của xu hướng đổi mới cơ chế.

Tôi còn mong mỗi, cao xa hơn nữa, các cơ quan chức năng sẽ sớm thực hiện nghị quyết 36 bằng hành động cụ thể, bằng con đường ngắn nhất, như hầu hết các nước tiên tiến trên thế giới, để trong những ngày tháng tới sẽ không có sự phân biệt nào hết giữa người Việt trong nước và người Việt hải ngoại, mọi người được đối xử bình đẳng về quyền lợi cũng như nghĩa vụ.

TP.HCM ngày 10.08.2005

GS.TSKH Nguyễn Đăng Hưng
Địa chỉ e-mail : H.NguyenDang@ulg.ac.be

VIETNAMNET

<http://www.vnn.vn/chinhtri/skbl/2004/09/263251/>

Chất xám Việt kiều khắp 5 châu đang chờ được khai thác

15:36' 24/09/2004 (GMT+7)

VietNamNet) - "Là một Việt kiều sống xa Tổ quốc đã trên 40 năm, tôi chưa bao giờ trong đời được tham dự một ngày hội đồng đảo và nhiều màu sắc như hai ngày qua... Tôi mong mỗi Mặt trận chú tâm hơn nữa trong việc sử dụng chất xám Việt kiều, nguồn tài sản vô giá của dân tộc đang nằm chờ khắp năm châu" - GS.TSKH Lê Đăng Hưng, Việt kiều ở Bỉ đã xúc động bày tỏ cảm nghĩ của mình trong bài phát biểu tại Đại hội MTTQVN lần VI.

GS Nguyễn Đăng Hưng viết: "Thật là vinh dự cho tôi, được phát biểu hôm nay, tại Quảng trường lịch sử Ba Đình trong bầu không khí trang nghiêm và long trọng của ĐH VI MTTQVN.

Là một Việt kiều sống xa Tổ quốc đã trên 40 năm, tôi chưa bao giờ trong cuộc đời được tham dự một ngày Đại hội đồng đảo và nhiều màu sắc như hai ngày qua. Cả nước như kéo về đây, từ 3 miền đất nước, từ những vùng sâu, từ nhiều châu lục. Đại hội diễn ra trong một giai đoạn mới. Một cái gì đó hình như đã bắt đầu khai thông cho dân tộc Việt Nam!

Tăng trưởng kinh tế nhất nhì thế giới. Cuộc sống vật chất của người dân ngày càng cải thiện. Chính sách xóa đói giảm nghèo đã có hiệu quả rõ nét. Việt Nam sắp đứng ra tổ chức Hội nghị Á - Âu. Vị trí chính trị của Việt Nam ngày càng được khẳng định tại Đông Nam Á và trên trường quốc tế.



GS.TSKH Nguyễn Đăng Hưng tại Đại hội đại biểu MTTQVN lần VI. Ảnh N.M

Chỉ non hai thập kỷ, công cuộc đổi mới đã đưa Việt Nam - từ một nước khủng hoảng, thiếu hụt, nghèo đói vì chiến tranh liên tục, vì bao cấp triền miên - thành một nước trên đường phát triển và hoà nhập, làm nhiều bạn bè tán thưởng và nhiều khách quốc tế kinh ngạc.

Tuy nhiên, phải nói rằng, cùng với những thành tựu kinh tế đáng khích lệ trên, làm sao quên được những xói mòn ngày càng trầm trọng của đạo đức xã hội, những tệ nạn ngày càng gia tăng của cuộc sống đời thường người dân Việt... Ở đây tôi muốn nói đến tình trạng tham nhũng quan liêu lãng phí đang xảy ra ở mọi cấp, mọi vùng đất nước...

Thách thức vẫn còn đầy rẫy trước mắt và công cuộc phát huy nội lực, huy động người dân để đồng tâm hiệp lực loại bỏ những khối u quái ác, để vươn lên theo kịp các nước tiên bộ, xứng đáng với tiền đồ dân tộc, vẫn còn là bài toán hàng đầu... Làm thế nào để khơi dậy sức mạnh vô bờ còn tiềm ẩn trong con người Việt Nam, trong đó có phần đóng góp quan trọng của người Việt sinh sống ở nước ngoài?

Chìa khoá của vấn đề Bác Hồ đã chỉ rõ: đó chính là khối đại đoàn kết toàn dân. Ưng viên được cử ra để nhận lãnh chiếc chìa khoá này chính là MTTQVN. Tôi có cảm tưởng lần này Đại hội VI của Mặt trận đã mở ra một bước ngoặt mới, thể hiện ngay trong phần vào đề của Báo cáo chính trị: "Đây là Đại hội của phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, nâng cao vai trò Mặt trận trong giai đoạn CNH - HĐH đất nước".

Tôi xin ghi nhận cụm từ "**nâng cao vai trò của Mặt trận**". Tôi sẽ càng tâm đắc hơn nhiều nếu ta nhấn mạnh đến tính hiệu quả thiết thực của vai trò này.

Như vậy, ban lãnh đạo Mặt trận đã ý thức là sau ngày giải phóng, trong một khoảng thời gian dài trên gần hai thập kỷ, vai trò của Mặt trận, khối đại đoàn kết toàn dân, không hiểu vì vô tình hay hữu ý, đã không được phát huy như mong đợi.

Vâng, phải nói thật là trong một thời gian dài, rất nhiều cơ hội cho việc đồng thuận xã hội, rất nhiều nhân tố tự nhiên lẽ ra có thể sử dụng ngay để nhanh chóng phát huy khối đại đoàn kết toàn dân đã bị lãng phí! Cho nên, nâng cao vai trò của Mặt trận, đa dạng hoá những sinh hoạt của Mặt trận, coi Mặt trận là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện nguyện vọng và ý chí của toàn dân... chính là tầm nhìn mới của Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua Đại hội IX.

Trong xu thế hoà nhập và phát triển bền vững hiện nay, vì yêu cầu khơi thông tiềm năng trí tuệ của dân tộc, thu hút nhân tài phát huy nội lực, yêu cầu cải cách và đổi mới cơ chế chính trị để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, vai trò của Mặt trận trong giai đoạn hiện nay quả là vô cùng thiết yếu.

Tôi xin nhắc lại nguyên văn nội dung mà tôi cho là quan trọng nhất của Điều lệ Mặt trận "MTTQVN chủ trương phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, không phân biệt thành phần xã hội và dân tộc, quá khứ và ý thức hệ, tôn giáo và tín ngưỡng, miễn là tán thành công cuộc đổi mới, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH - HĐH đất nước vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" .

Một mẫu số chung cởi mở, rộng rãi, bao dung và toàn diện như thế thì không có lý do gì mà không tập hợp được toàn bộ dân tộc Việt, không củng cố và phát huy được sức mạnh thần thánh của khối đại đoàn kết toàn dân. **Vấn đề ở đây là quyết tâm, là thời gian, là biện pháp thực hiện, là sử dụng người tài, người có tâm, có tầm, quyết đoán, dám đứng ra chịu trách nhiệm cá nhân...**

Tôi hoan nghênh những phần đầu rõ nét của lãnh đạo Mặt trận trong việc mở rộng nhân sự của Ủy ban Trung ương. Tôi ghi nhận người mới tham gia lên đến 30% và người ngoài Đảng đã đạt tới 50% số thành viên Trung ương. Tôi mong mỗi rằng thành phần thành viên chuyên trách, thành viên thường trực cũng sẽ thực hiện được quyết tâm đổi mới này.

Báo cáo của Ủy ban Trung ương MTTQVN đã đề ra phương hướng và nhiệm vụ chung của MTTQ trong 5 năm sắp tới. Mặt trận được vinh dự có rất nhiều công việc rất phong phú nhưng không kém phần phức tạp.

Tôi xin ghi nhận một nhiệm vụ mà tôi cho là thiết yếu nhất trong giai đoạn hiện nay, đó là "chủ động phát hiện và kiên quyết đấu tranh chống quan liêu tham nhũng, lãng phí; giải quyết các vấn đề bức xúc trong xã hội, trong cuộc sống đời thường của người dân...". Tôi mong mỗi trong những ngày tháng tới, Ban Thường trực đưa ra những giải pháp cụ thể, đề nghị với chính quyền những cơ chế cụ thể, để quyết tâm này nhanh chóng trở thành hiện thực. Thật vậy, **chống tham nhũng và lãng phí không những là hành động chính trị hữu hiệu nhất đem lại lòng tin của nhân dân mà còn mang lại cho Nhà nước hàng ngàn lần số tiền đóng góp.**

Cuối cùng, với tư cách là một GS ĐH, là một người nghiên cứu KH đã quan tâm tự nguyện bắt tay thực hiện tại Việt Nam từ gần hai thập kỷ nay, công việc đào tạo nhân tài, tổ chức du học tại chỗ, nâng cao trình độ giáo chức, trình độ nghiên cứu sinh, **tôi mong mỗi Mặt trận chủ tâm hơn nữa trong việc sử dụng chất xám Việt kiều, nguồn tài sản vô giá của dân tộc đang nằm chờ khắp năm châu...** Đây chính là bước đi tất hữu hiệu nhất cho công cuộc công nghệ và hiện đại hoá đất nước. Thật vậy, việc đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao giá trị thu nhập của người dân, việc đón đầu để phát triển công nghệ tri thức, công nghệ kỹ thuật cơ bản không thể thiếu cống hiến của những bộ óc được đào tạo bài bản ở các nước tiên tiến, đã được tôi luyện, cọ sát với thực tế công nghệ hiện đại.

Mong thay, có trong tay Nghị quyết 36, Mặt trận sẽ giúp Chính phủ khai thông những lộ trình đi đến một hành lang thoáng, và một không gian thoáng sẽ dần dần hoàn thiện, tạo điều kiện cho việc huy động sức lực toàn dân, đặc biệt, chất xám Việt kiều.

Tại Diễn đàn Đại hội, tôi xin mạnh dạn đề xuất 2 nguyện vọng:

Thứ nhất, trong Ban thường trực của Mặt trận nên chỉ định một vị hay tốt hơn một Ban có điều kiện riêng chuyên trách về vấn đề này. Tôi mong mỗi rằng Mặt trận sẽ hiệp thương với Chính phủ để ban chuyên trách này có đủ thẩm quyền và điều kiện hoạt động, nhanh chóng mang lại hiệu quả.

Thứ hai, sớm tổ chức một ngày hội, một diễn đàn để trí thức và chuyên gia trong và ngoài nước có dịp trao đổi, bàn thảo, hiến kế cho Chính phủ, nhất là trong lĩnh vực có tính chiến lược cho công cuộc phát triển. Thí dụ việc cải tổ GD & ĐT. Đặc biệt là cải tổ quy chế ĐH vẫn còn là thời sự nóng bỏng hôm nay. Việc này thực ra Mặt trận đã nghĩ đến nhưng bỏ lỡ từ một năm nay.

Xin chúc Đoàn Chủ tịch và Ủy ban Trung ương MTTQVN một nhiệm kỳ thành công thắng lợi!".

GS.TSKH Nguyễn Đăng Hưng,

Chủ nhiệm khoa Cơ học phá huỷ ĐH Liège, Bỉ.

Chủ nhiệm các Văn phòng Cao học Bỉ & Việt tại ĐH Bách khoa Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

--

<http://www.vnn.vn/chinhtri/doinoi/2004/09/262004/>

Chính sách thu hút kiều bào - "Nhiều con tim vui trở lại"

07:17' 23/09/2004 (GMT+7)

(VietNamNet) - GS.TSKH Nguyễn Đăng Hưng - một Việt kiều trí thức đã định cư ở Bỉ hơn 43 năm - vui mừng nhận xét. Nghị quyết 36 là một trong những chính sách đúng đắn khiến không ít người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài cảm thấy hài lòng và tin tưởng để quyết định quay trở về đóng góp cho quê hương. VietNamNet đã có cuộc trò chuyện với một số kiều bào là đại biểu tham gia ĐH MTTQ VN lần thứ VI.

Không phân biệt người Việt trong hay ngoài nước ngay từ ý thức hệ!

GS.TSKH Nguyễn Đăng Hưng là Việt kiều trí thức đã định cư ở Bỉ hơn 43 năm. Ông hiện đang là Chủ nhiệm các trường đào tạo Cao học của Bỉ ở Việt Nam.



GS. TSKH Nguyễn Đăng Hưng

- Hiện nay có rất nhiều Việt kiều trí thức muốn về nước cống hiến nhưng còn e ngại điều này, điều kia. Theo ông, Việt Nam cần phải làm gì để thu hút được nguồn chất xám to lớn này?

- Tiềm lực của kiều bào ta ở nước ngoài phải nói là rất lớn, chất xám của Việt Nam rất dồi dào. Cái giàu của Việt Nam hiện nay không phải chất xanh đâu, mà là chất xám. Nhưng những tiềm năng ấy vẫn chưa khai thác hết. Mong rằng chính sách mới, quyết tâm mới của Nghị quyết 36 và nhất là mục tiêu đổi mới phương thức hoạt động của MTTQVN, đặc biệt là có chủ trương đại đoàn kết dân tộc như hiện nay, chúng ta không phân biệt người trong và ngoài nước ngay từ ý thức hệ. Ngay cả với những người không đồng ý với đường lối, chủ trương của Đảng vẫn có thể tham gia xây dựng đất nước, miễn là dựa trên tinh thần đoàn kết, xây dựng.

Tức là, phải biến Nghị quyết thành hành động cụ thể. Nếu Nghị quyết được thực hiện tốt, nó sẽ có sức công phá rất lớn và nó sẽ tạo ra sự ràng buộc, gắn kết chặt chẽ giữa người cùng một nước, bất chấp khoảng cách về không gian, thời gian. Tôi đang chờ ở khâu thực hiện vì hiện nay theo tôi biết, từ khi Nghị quyết này được ban hành, *có nhiều con tim đã vui trở lại.*

Với tư cách là những Việt kiều luôn hướng về tổ quốc, chúng tôi muốn thẳng thắn nêu những suy nghĩ để góp phần thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Tôi mong qua việc nêu ý kiến thẳng thắn, thậm chí tranh luận, sẽ làm rõ được vấn đề. Đến lúc đó, đoàn kết dân tộc sẽ được thực hiện. Nước Bỉ hiện có khoảng 10 triệu dân, trong đó Việt kiều ta khoảng 20.000 người.

- Theo ông, trong nhiệm kỳ tới đây, MTTQVN cần có động thái như thế nào để tăng cường sự mỗi quan hệ đoàn kết dân tộc, nhất là trong nước với kiều bào nước ngoài?

- Theo tôi nghĩ MTTQ nên có chương trình hành động ngắn gọn hơn. Tôi thấy ta không nên làm nhiều quá mà ta nên làm một vài số việc và làm đến nơi đến chốn, rõ ràng.

Thứ nhất là nên giám sát tốt. MTTQ nên giữ vai trò mà Nhà nước đã giao cho là giám sát tốt. Chúng ta ai cũng bức xúc về cái tham nhũng, về cái lãng phí, về nạn những nhiều. Tất cả mọi nơi đều có và chắc các anh, các chị cũng đồng ý với tôi. Với công tác này, nên đề cao nó và tạo cái cơ chế, tạo chính sách và tạo chương trình hành động rất cụ thể để có thể thực hiện được. Đồng thời, đề ra một thời gian có hạn để có thể kiểm tra được tiến độ. Tôi cho rằng, cái này chúng ta nên đặt ra hàng đầu.

Thứ hai là phản biện tốt. Phản biện tốt các vấn đề mà xã hội đang bức xúc đặt ra, ví như vấn đề xây dựng, cải tạo, vấn đề thuộc về tài nguyên đất nước. Đặc biệt là làm sao tập hợp được đội ngũ trí thức, chuyên gia để có thể phản biện tốt cũng như kịp thời chặn đứng những việc làm không hay sắp xảy ra, tiếp tục xảy ra. Ngay cả việc phản biện về vấn đề lịch sử, ví dụ như tình hình Hoàng Sa, có những chuyên gia Việt kiều rất giỏi, nắm rất rõ vấn đề lịch sử và cả ngay như vấn đề bàn thảo về biên giới, tôi nghĩ cũng nên tham khảo ý kiến của Việt kiều, chuyên gia giỏi về vấn đề này để mình khỏi bị thiệt thòi.

879 đại biểu chính thức dự Đại hội MTTQVN lần VI



877 đại biểu chính thức đại diện cho các tầng lớp, dân tộc, tôn giáo trong và ngoài nước sẽ tham dự Đại hội MTTQVN lần VI

Tôi rất là khâm phục khi vừa rồi cựu Tổng thống Mỹ Bill Clinton sang đây và rất rành về Việt Nam. Ông nói tới truyện Kiều, nói tới Hồ Xuân Hương... Tất cả. Tại sao? Thăm vấn Việt kiều trước khi ông đi. Đó cũng là cách cần tham khảo để mỗi khi có chính trị gia nào đó của Việt Nam sang thăm các nước, họ cũng cần tham khảo, cần sự tư vấn của các Việt kiều ở nước sở tại để am hiểu về tâm lý, sở học cũng như phong tục, tập quán, thói quen, lịch sử văn hoá nơi mình đến. Làm được vậy thì kết quả của những chuyến đi như thế sẽ có sức ảnh hưởng tích cực rất lớn đến hình ảnh Việt Nam cũng như đạt được các hiệu quả, mục đích như mình mong muốn.

- Theo ông, cần phải làm gì để hướng các bạn trẻ ở xa quê hương có ý thức về dân tộc hơn, muốn về đóng góp xây dựng quê hương?

- Tôi thì muốn nói ngược trở lại. Tôi muốn thu hút giới trẻ Việt Nam, giúp giới trẻ Việt Nam có được kiến thức khoa học ngang bằng quốc tế. Bằng các lớp dạy tại Việt Nam, tôi kéo bạn bè, chuyên gia quốc tế về tham gia đào tạo ở Việt Nam, mỗi năm khoảng 16 người. Từ những GS cao cấp của Âu châu, của Bỉ. Do vậy, tính đến thời điểm này, chúng tôi đã đào tạo được khoảng 300 thạc sỹ cho Việt Nam.

- Những người VN ở Bỉ có nghe nói đến vụ kiện chất độc da cam mà Việt Nam đang theo đuổi không? Bà con bên đó có những hoạt động gì để ủng hộ các nạn nhân da cam trong nước?

- Đồng bào Việt kiều chúng tôi ở Bỉ cũng nghĩ rằng, đây là một nỗi đau chung nên muốn góp tay xoa dịu nỗi đau đó bằng sự đồng lòng, chia sẻ. Chúng tôi cũng đã tham gia ký ủng hộ vụ kiện da cam, đóng góp bằng cả tinh thần lẫn vật chất. Tôi nghĩ các nạn nhân da cam Việt Nam có quyền kiện các công ty hoá chất của Mỹ. Không lý gì các nạn nhân da cam ở Mỹ được bồi thường sau cuộc chiến tranh ở Việt Nam mà chúng ta lại không được...

- Sắp tới, tại trụ sở Bộ GD-ĐT sẽ có buổi đóng góp ý kiến chấn hưng nền giáo dục nước nhà, GS có muốn kiến nghị gì không?

- Ta không thể đi theo tư duy cũ, nghĩa là chạy theo số lượng, thành tích thay vì chú trọng chất lượng giáo dục. Nhất là trong bối cảnh hội nhập như hiện nay, ta càng phải đề cao chất lượng để không bị tụt hậu quá xa so với thời đại.

Theo tôi, ta đã đi chệch hướng quá lâu trong giáo dục đào tạo. Sự chệch hướng ở đây biểu hiện ở chỗ ta chạy theo thành tích, coi nhẹ chất lượng, dạy nhồi nhét. Có một ví dụ điển hình như thế này. Tôi vẫn thường hay phỏng vấn học trò Việt Nam nhưng điều đáng ngạc nhiên là ngay cả lịch sử Việt Nam nhiều người cũng không biết. Bởi vì nhồi nhét nhiều quá nên họ không muốn học nữa. Từ đó nảy sinh tâm lý học cho qua chứ không phải học cho biết nên không cần thiết tư duy, sáng tạo. Giới trẻ Việt Nam hiện nay thiếu tinh thần tự học, thiếu sự tự tin, rất không tự tin. Có lần chúng tôi định mở một Công ty công nghệ mới tại Việt Nam, gọi 4 em sang Bỉ để họ thẩm tra. Sau khi thẩm tra, họ quyết định không mở. Vì sao? Vì các kỹ sư Việt Nam không có tinh thần tự lập, sáng tạo. Học thì rất giỏi nhưng trước nghịch cảnh lại không có tinh thần tư duy, sáng tạo. Người Bỉ cố ý đưa ra những bài toán sai thì sinh viên Bỉ họ sửa cái sai đó, trong khi sinh viên ta thì vẫn giữ cái sai đó và giải sai luôn. Đó chính là sự khác biệt.

Còn nữa, đưa ra chính sách là một chuyện nhưng cái khâu thực hiện mới là quan trọng. Muốn thực hiện cụ thể lại phải có kinh nghiệm. Tôi nghĩ trong khâu thực hiện phải có sự tham gia của các chuyên gia quốc tế, phải có sự cọ sát thực tế, phải có những GS người ta biết được ở nước tiên tiến người ta làm thế nào để tham gia vào khâu thực hiện. Chứ nếu cứ tiếp tục đưa những người cũ tập hợp lại, nghĩ ra điều gì đó cũng cũ như họ thì sẽ lạc hậu ngay.

Ta muốn đổi mới nhưng ta chưa tìm người mới, ta chưa tin người mới. Tôi mong Việt kiều sẽ được có nhiều cơ hội đóng góp và được tin dùng hơn nữa. Những chuyên gia Việt kiều, những GS Đại học Việt kiều đã có dịp cọ xát 20 năm, 30 năm hoặc hơn thế nữa ở những nước tiên tiến cần phải tận dụng ý kiến của họ và yêu cầu họ phân tích cụ thể, tham gia thực hiện thì kết quả sẽ tốt hơn nhiều.

- Ông có nhận xét gì về chính sách thu hút đầu tư của Việt Nam hiện nay, nhất là đối với kiều bào ở nước ngoài?

- Cá nhân tôi nhận thấy Việt Nam ngày càng có nhiều cải tiến thay đổi về thủ tục pháp lý. Nhưng theo phản ánh của một số Việt kiều, vẫn còn khá nhiều rào cản để có thể thuận lợi đầu tư về Việt Nam, nhất là ở các địa phương, các vùng nông thôn xa thành phố lớn. Cho nên tôi nghĩ, điều Việt Nam cần làm hiện nay là làm sao cho đồng bộ, làm sao cho đồng tâm. Tôi mong ngay cả chính sách đầu tư cũng như về các lĩnh vực khác sẽ không có sự phân biệt giữa người Việt trong nước và người Việt ở nước ngoài

<http://www.vnn.vn/giaoduc/2004/10/338574/>

Các GS kỳ vọng gì với QH về chấn hưng giáo dục?

08:07' 25/10/2004 (GMT+7)

Brussels, 22/10/2004, Nguyễn Đăng Hưng, Giáo sư trưởng, trường ĐH Liège, Bỉ: Ba đột phá cấp thiết



Tôi thiết tha mong mỗi lần này Quốc hội sẽ đi đến những bước đột phá cần thiết trong việc cải cách hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm ba điểm sau đây:

1. Đổi mới tư duy về giáo dục.

1.1. Đổi mới tư duy về quản lý giáo dục, quản lý tốt phải đồng nghĩa với phục vụ tốt, nhanh chóng trao quyền tự quản cho các trường đại học.

1.2 Trở về thực học để đào tạo người có thực tài, phân luồng, phân tầng trong việc tổ chức giáo dục, mềm đầu vào và cứng đầu ra, mở thêm các trường ngắn hạn, có cơ chế liên thông rõ ràng minh bạch giữa các ĐH và các trường CĐ.

1.3 Không lẫn lộn giữa giáo dục và tuyên truyền, trả lại cho nhà trường chức năng "thể nhân" của nó.

1.4 Tổ chức giáo dục hướng tới tri thức quốc tế, dạy ngoại ngữ sớm từ cấp tiểu học, mở rộng sử dụng Internet, dần dần đưa yếu tố quốc tế thành tiêu chí căn bản trong việc đánh giá chất lượng các đại học, các thành viên, các giáo sư, các nghiên cứu sinh.

2. Cần phải có thời gian, lộ trình để cải tổ nền giáo dục đào tạo: Nhưng có những hướng có thể giải quyết ngay mà không tốn nhiều ngân sách lại có hiệu ứng tức thì:

2.1 Bỏ việc cấp bằng cho các khóa chuyên tu, tại chức, chỉ cấp chứng chỉ mà thôi.

2.2 Trừ những viện nghiên cứu chiến lược quốc gia, sát nhập các cơ sở nghiên cứu và giáo dục tương đồng lại với nhau.

2.3. Chỉ nên có hai hệ thống trường công lập và trường tư thục.

2.4 Việc quan trọng nhất là đừng để cho giáo dục trở thành hàng hóa thuần túy bằng cách kịp thời xây dựng một khung pháp lý cần thiết.

3. Để thực hiện cải tổ phải có người mới trong và ngoài nước, có thành phần đã từng cọ xát với các nền giáo dục của các nước tiên tiến tham gia vào ban đề xuất ý kiến, ban tổ chức, ban thực hiện, ban kiểm tra...

<http://www.vnn.vn/giaoduc/2004/11/345759/>

Giáo dục trong cơ chế thị trường: Chọn hướng nào?

19:18' 13/11/2004 (GMT+7)

Liège ngày 13/10/2004

(VietNamNet) - Từ Bỉ, GS TSKH Nguyễn Đăng Hưng, GS trường trường ĐH Liège, gửi về VietNamNet những ghi nhận chất lọc về giáo dục từ kinh nghiệm 40 năm là nhà giáo, nhà khoa học.



GS Nguyễn Đăng Hưng: Tôi tự hỏi các ĐH Việt Nam chừng nào mới so sánh được với các ĐH quốc tế khi thói "cha truyền con nối" đang hiện hành khá phổ biến!

<http://www.vnn.vn/giaoduc/vande/2004/11/346745/>

Đưa giáo dục ĐH ra khỏi Bộ GD-ĐT!

18:50' 16/11/2004 (GMT+7)

(VietNamNet) - Từ Bỉ, GS TSKH Nguyễn Đăng Hưng, trường ĐH Liège, tiếp tục gửi về VietNamNet những ghi nhận chất lọc về giáo dục từ kinh nghiệm 40 năm là nhà giáo, nhà khoa học. (bài 1 [xem tại đây](#)).



GS.TSKH Nguyễn Đăng Hưng

Bài 2: *Đừng để giáo dục thành hàng hóa thuần túy*

--

<http://www.vnn.vn/tinnoibat/2005/01/371391/>

Thủ tướng Phan Văn Khải: Việt kiều là máu thịt Việt Nam

06:32' 31/01/2005 (GMT+7)

Tiếp lời GSTS Trần Văn Khê, GS Nguyễn Đăng Hưng, Việt kiều Bỉ nói: "Có lẽ Tết năm nay còn vui hơn Tết năm ngoái, cái năm mà tôi đã cho là vui nhất so với những năm trước. Thật vậy, chưa bao giờ những chuyến bay, trong đó có những chuyến bay trực tiếp từ châu Mỹ, châu Âu, châu Úc, châu Á lại chen chúc, dày đặc như những ngày gần đây. Chưa năm nào bà con Việt kiều từ khắp nơi trên trái đất kéo về ăn Tết lại đông đảo đến thế! Cũng chưa bao giờ Việt Kiều về được thành phố đón tiếp nồng hậu như năm nay!"



Từ bên phải sang: GS Nguyễn Đăng Hưng, phu nhân và bà Tôn Nữ Thị Ninh

<http://www.vnn.vn/chinhtri/doinoi/2005/02/374816/>

Thế hệ "Việt kiều thứ 3" và sợi dây nối quê hương

11:55' 10/02/2005 (GMT+7)

GS Nguyễn Đăng Hưng: Gia đình tôi quy ước với nhau hễ về đến nhà là nói tiếng Việt. Nhiều lần các cháu quen miệng cứ chào hỏi bố mẹ bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, vợ chồng tôi tưởng lơ coi như không biết, không nghe thấy, thế là các cháu lại chuyển ngay sang nói tiếng Việt. Giờ thì cháu út nhà tôi nói tiếng Việt sôi lắm rồi.

<http://www.vnn.vn/chinhtri/doinoi/2005/04/417091/>

"Vi đất nước, mọi khác biệt đều có thể xóa nhòa"

19:41' 29/04/2005 (GMT+7)

(VietNamNet) - Là 1 trong 12 gương mặt "làm thay đổi nước Bỉ", 15 năm nay GS Nguyễn Đăng Hưng về nước "theo tiếng gọi của trái tim" mình, tham gia đào tạo 300 TS cho đất nước.



Hà Nội. Tháng 4/2005. Vị giáo sư cơ học nổi tiếng nước Bỉ này từng vượt qua đói nghèo để vươn lên. Và bây giờ ông nói rằng mình trở về để giúp cho những học sinh nghèo thêm một cơ hội, giúp đất nước đào tạo những nhân tài sánh vai với các nước phát triển lân bang. **Ảnh:** Hà Trường.

Sau câu chuyện của [1 nhà báo Mỹ](#) sau 32 năm mới trở lại VN, góc nhìn của [1 cựu binh Mỹ](#) từng tham chiến ở Quảng Trị đang trở về để kết thúc cuộc chạy trốn chiến tranh, VietNamNet tiếp tục đối thoại với GS. Nguyễn Đăng Hưng, một Việt kiều đã trở về từ rất sớm và là một trong những gương mặt "[Vinh danh nước Việt](#)" do báo VietNamNet tổ chức, với những cống hiến hết mình cho [sự nghiệp đào tạo](#) nhân tài cho đất nước.

Cuộc trò chuyện này giúp chúng ta hiểu nhiều hơn về một con người yêu đất nước trong suốt 63 năm sống và làm việc hết mình cho một ước mơ: "**Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà hãy hỏi ta đã làm được gì cho Tổ quốc**"

Một trong những người trở về sớm nhất

GS Hưng nói rằng ông "là một Việt Kiều có ý thức". Lúc còn đi học, ông không ưa gì chế độ độc tài Diệm. Hồi ở Sài Gòn ông từng biểu tình chống chế độ này.

"Sang bên kia, tôi rất sớm gia nhập vào các phong trào chống chiến tranh, tranh đấu để VN có hoà bình. Chúng tôi, trong những năm 60, 70 là thành viên trong phong trào Việt kiều, phong trào

chống chiến tranh". Từ khi còn là sinh viên cho tới khi làm giảng viên ĐH, 2/3 thời gian ông bỏ ra vào những hoạt động này.

Năm 76, Nguyễn Đăng Hưng ở trong đoàn Việt kiều đầu tiên được mời về thăm đất nước Tết Bính Thìn. "Tôi về rất phấn khởi. Năm 77 tôi đã có chương trình giảng dạy ở HN về dùng máy tính tính toán các cấu trúc phức tạp".

- GS còn nhớ cảm giác khi trở về VN sau 23 năm xa đất nước?

- Tôi đi du học năm 60, năm 66 ra trường nếu về nước sẽ làm to. Nhưng chúng tôi nhất quyết không về. Đó là một sự khẳng định.

Mãi cho tới năm 1976 sau hoà bình chúng tôi mới về, phấn khởi lắm vì hoà bình. Lần đầu tiên về nước VN thống nhất độc lập, cái mà tôi thiết tha nhất là hoà bình đến với dân tộc.

Tôi nhớ hồi năm 1976 còn ghi lại những bài thơ. Tôi còn lên đài phát biểu rất dài. Tết năm 1976, tôi là người nói dài nhất.

Cảm giác hồi năm 1989 cũng có cái vui là đoàn tụ lần nữa. lần này mới vì tôi có đem bà vợ VN của tôi về cho nên đoàn tụ của tôi rất phong phú, bên chồng, bên vợ đều đoàn tụ cả. Cái vui thời ấy là cái vui cho gia đình, cái vui là mình tìm lại được đất nước mình, gia đình mình.

Lúc đó, đổi mới đã bắt đầu rõ nét và lòng tin như được hâm nóng lại. Đối với chúng tôi, hướng đến được một điều, có chỗ đứng trong mái nhà chung, là vui lắm.

10 năm đứt đoạn

- GS đã là người ra đi. 20 năm sau khi đổi mới, thầy nói vẫn có khoảng cách tâm lý giữa những người ra đi và người ở lại. Vậy tại sao GS lại trở về sớm như thế, ngay từ năm 1976?

- Chúng tôi là những Việt kiều mà đất nước gọi là Việt kiều yêu nước, Việt kiều ủng hộ cách mạng cho nên chúng tôi được mời về nước chính thức năm 1976, được tiếp đón ân cần vì đã có đóng góp cho cách mạng ở hải ngoại.



Ông là người đã ra đi, trở về, tiếp tục ra đi rồi quay về khi công cuộc đổi mới bắt đầu. 15 năm, ông đã âm thầm đóng góp cho đất nước.

Tôi là loại người rất thanh thản. Lúc nào tôi cũng nghĩ mọi chuyện sẽ đi qua, chỉ có dân tộc, quốc gia, chỉ có nước VN mới là trường tồn. Cho nên, cái mà tôi thấy không được, tôi cũng nghĩ rằng rồi thì nó sẽ qua và VN sẽ làm cho nó được.

Tôi có lòng tin rất sớm vào công cuộc đổi mới. Năm 77 tôi về tham gia giảng dạy nhưng đến năm 79 thì tôi đi đến kết luận không thể làm được.

Hai năm thử sức, tôi thấy không thể làm khoa học khi bụng đói. Ta không thể làm khoa học khi các bạn của tôi ai nấy xanh xao, ăn uống không đủ. Tôi thấy cái chuyện làm khoa học của tôi viễn vông. Tôi quyết định thôi, phải đành chờ vậy!



Ông nói rằng nhắc lại chuyện cũ không phải để bài bác mà tâm niệm một chút quá khứ để những chuyện như thế không thể quay lại. Ảnh: Hà Trường.

Tiếc thay cho tôi vì lúc ấy tôi ở độ sung mãn nhất của việc nghiên cứu khoa học.

Ông nói rằng: Lần đầu tiên trong đời ông trở về thực tế: Năm 1981 ông xin vào quốc tịch Bỉ. "Tôi đã chờ đến mười mấy năm mới quyết định xin quốc tịch Bỉ.

Nhờ vậy tôi có điều kiện đi khắp 5 châu để tham quan thỉnh giảng, tham gia chương trình nghiên cứu cứu tại Mỹ, Canada, tại các nước Châu Âu, tại Nhật, tại Úc, Trung Quốc, Phi Châu... để thành thạo ngành nghề.

Tôi chờ mãi đến 10 năm sau, năm 1989, mới trở lại VN. Tôi đã chịu đựng 10 năm đứt đoạn không thấy VN nữa".



GS Nguyễn Đăng Hưng là một nhà khoa học có nhiều ưu tư với thời cuộc, lo nghĩ nhiều cho vấn đề đào tạo nhân tài cho đất nước.

Vì lợi ích dân tộc, khoảng cách "hai phía" sẽ xoá nhoà!

"Tôi rất đồng ý với ý kiến của cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt rằng chúng ta phải làm thế nào để chiến tranh lùi xa vào quá khứ. Nên làm ít nhất để không khơi dậy lại những đau thương còn rớm máu và chưa hoàn toàn hàn gắn.

Cho nên hai bên làm sao phải cố gắng rất nhiều, nhất là những người chiến thắng để hàn gắn vết thương chiến tranh", vị GS năm nay đã 63 tuổi chần thành.

- GS vừa nói rằng rất tâm đắc với câu nói của nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt: để chiến tranh thực sự lùi xa vào quá khứ. Nhưng đến thời điểm này GS vẫn dùng từ hai phía. Phải chăng vẫn còn khoảng cách nào đó giữa "những người chiến thắng và những người không chiến thắng" trong ý thức của những Việt kiều trở về?

- Như tôi nói, cuộc chiến hai bên đều có bóng dáng người Việt nên những đau thương mất mát đó hai phía đều có cả.

Trong chuyện này, tôi rất tâm đắc với [ý kiến của cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt](#) khi ông nói rằng có triệu người vui thì cũng có triệu người không vui. Đây là một sự thật và lần đầu tiên tôi được nghe một trong những nhà lãnh đạo tiêu biểu của VN nói ra được ý này.

Tôi nghĩ ý thực tế này cần được khai thông để đi tới hoà hợp dân tộc.

Bài học là ta phải đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết. Chỉ khi nào quyền lợi dân tộc được đặt lên trên hết thì ta mới đoàn kết được dân tộc. Chỉ khi nào ta hoà đồng với nhau được ta mới có sức mạnh.

Tôi nghĩ bây giờ ta muốn phát triển, đưa nền kinh tế của ta vượt lên thì không còn cách gì hơn là tập hợp được toàn dân tộc theo nghĩa mỗi người về phía mình sẽ có một tinh thần bao dung rộng rãi, lấy bài học của quá khứ, xem những sai lầm ấy đẩy lùi vào quá khứ để nó không có cơ hội tái diễn.

Phải làm sao để tất cả dân Việt, cả những người Việt ở hải ngoại hiểu rằng chuyện cũ không bao giờ tái diễn.

- Vậy theo GS, làm thế nào để xoá mờ những khoảng cách này?

- Sự nghi ngại đó đã 30 năm rồi. Dĩ nhiên là cái gì qua thời gian rồi nó cũng mờ đi. Nhưng mờ hay không cũng tùy người. Có người rất thanh thản nhưng có người vẫn còn ưu tư.

Tôi nghĩ nếu muốn tập hợp được đông đủ, đoàn kết rộng rãi thì mỗi người phải tiến một bước.

Hễ là người VN yêu nước, những người đặt quyền lợi của dân tộc VN lên trên hết thì cũng sẽ có giải pháp để mọi người có thể tham gia được. Đây là mục đích mà cộng đồng VN, ngay cả những người còn ưu tư chằng nữa cũng có thể đóng góp.

Ta đã có nghị quyết 36 bắt đầu đặt vấn đề này. Nhưng cái chính là hành động cụ thể mới nói lên được hết tấm lòng.

Ta chấp nhận có thể không đồng ý với nhau nhưng vì cái chung ta làm rồi tự nhiên những bất đồng quan điểm sẽ dần xoá nhoà. Vì ta đạt được mục đích chung là đưa nước VN phát triển, xứng đáng với tâm vóc của người VN.

Về VN: Tôi chạy theo trái tim tôi

- Những người thuộc thế hệ của GS đã chủ động tìm về, phải có một lý do gì đẩy thôi thúc mình chứ?

- À, có những Việt kiều đã phán đoán là ông Nguyễn Đăng Hưng ổng hơi khùng khùng. Ông không thấy có lợi gì mà ổng vẫn làm, ổng làm cái việc như hạt cát trong sa mạc mà ổng vẫn làm.

Đây là tôi nói tôi nhưng cũng có nhiều Việt kiều khác làm việc như tôi.

Thực ra là tôi cảm thấy tôi có cái phận với VN. Tôi có một cuộc sống ấu thơ rất khó khăn nên khi nhìn thấy một em bé đánh giày, em bé chăn trâu tôi lại thấy mình thời xưa. Tôi phải làm gì để những em cùng điều kiện như tôi có được cơ may như tôi đã có.

Tôi về VN làm việc là chạy theo trái tim của tôi, tôi muốn có cái thanh thản của tâm hồn, Tôi tương đối có chỗ đứng và đã thành công tại các nước kia. Tôi thấy là những năm cuối của cuộc đời tôi, tôi phải làm gì cho dân tộc VN. Chính cái đó nó thôi thúc tôi.

"Vận hội hôm nay là vận hội cuối cùng"!

- Như GS nói thì tâm trạng quy hồi cố quốc có trong rất nhiều người?

- Rất đông đảo. Nhất là những người già cả họ rất muốn về VN.

- **Nghĩa là GS sẵn sàng bắc một nhịp cầu giữa VN với những GS đầu ngành ở hải ngoại?**

- Việc này tôi đã làm từ lâu. Tôi chỉ làm theo chí hướng của con tim. Tôi đã làm việc này từ năm 77 rồi sau đó dừng lại 10 năm. Năm 89 tôi trở lại và làm việc này không ngừng không nghỉ.

Năm nào tôi cũng về VN (mỗi lần về 3 tuần đến một tháng, tính ra GS Hưng sống ở VN khoảng 6 tháng - NV), mang dự án về cho VN. Tổng số khoảng 20 dự án, tính ra tiền tươi thóc thật mang về từ các dự án là 5 triệu USD, không kể chuyển giao công nghệ, chất xám và những việc khác.

Vai trò cầu nối ấy tôi đã thực hiện một cách im lìm, vô tư trong một khoảng thời gian dài 15 năm trời. Những vấn đề xã hội hoá GD-ĐT chúng tôi thực hiện từ lâu.

Người VN có lòng yêu nước tiềm tàng cao độ. Chỉ cần tạo điều kiện, như [lời của cựu thủ tướng Kiệt nói](#), đầy lùi đi tất cả những gì thuộc về quá khứ.

Cũng như con cháu Việt kiều bên kia. Có trường hợp bố tham gia chiến tranh, bỏ ra nước ngoài nhưng đưa con nó có tội tình gì? Nó nhìn VN như đất nước gốc gác của nó, nó cũng muốn phục vụ nhưng bố nó không cho, không đồng ý nói về là giúp "Việt cộng." Nhưng thế hệ trẻ nó lại nghĩ khác: *Tại sao người Bỉ, người Pháp... họ sang giúp VN mà con là người Việt mà con không được đi giúp đất nước của con?*



Những ý kiến của cựu thủ tướng Võ Văn Kiệt phát biểu trên báo chí thời gian gần đây khiến GS Hưng rất tâm đắc.

Chính đám trẻ lại phê phán suy nghĩ của những có tuổi thiếu thiện chí đó. Giới trẻ muốn hành xử cho phù hợp với lương tâm. Đám có tuổi như chúng tôi phải thẳng cho được chính mình, phải làm thế nào không có một ưu tư gì nữa mới làm việc được.

"300 000 người Việt là trí thức, nếu tưởng tượng: cá nhân tôi đào tạo cho VN gần 400 thạc sĩ, 20 tiến sĩ mà tôi chỉ là người bình thường. Vậy chỉ cần 10%, tức là 3000 người thôi làm cái việc như tôi thì hiệu ứng về công cuộc hiện đại hoá đất nước vượt bực như thế nào".

Một người đào tạo được 300 thì 3000 người sẽ đào tạo được bao nhiêu? Mình thiếu vốn liếng, đất nước mình cần phát triển 2 con số, mình cố lắm mới được 7% trong khi TQ đi trước ta chục năm được 10%.

Cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt nói ngày nào ta còn phát triển 1 con số thì ngày đó ta còn tụt hậu. Bây giờ làm sao có được hai con số? Con đường ngắn nhất là làm sao phát huy chất xám VK chảy về VN.

Chất xám là đồng USD đã chảy về rất nhiều. Một năm gần 3 tỷ USD. Tại sao thế? Vì ta thoán được vấn đề chuyển ngân, gửi tiền, người trong nước muốn lấy USD thì lấy, muốn lấy tiền đồng thì lấy. Chính cái thoán đó làm tiền chảy về.

Thế thì bây giờ ta cần mở thoán về mặt tư duy. Người trí thức cần điều đó.

Điều tôi mong mỏi là giúp một tay để đất nước kéo chất xám về bằng những sinh hoạt cộng đồng khoa học, làm tốt những chương trình hợp tác đào tạo của chúng tôi, biến những chương trình này thành của VN, gắn bó với các trường để khi chúng tôi không có sức làm việc nữa thì các môn đệ của chúng tôi vẫn tiếp tục làm việc được.

Chính vì vậy, tôi nghĩ nếu ký ức chiến tranh càng đẩy lùi thì càng tạo điều kiện để đàm trẻ giao lưu. Cho nên ta phải tác động. Nếu chần chừ thì đàm trẻ đó quên đất nước.

Bố nó tuy thế vẫn còn nói Tiếng Việt, vẫn còn mở đài, coi TV, tức là vẫn quan tâm tới VN. Nếu nó không nói tiếng Việt, về VN thì nó mất tiếng nói, coi như người xa lạ.

Cho nên tôi có nói: "Vận hội ngày hôm nay là vận hội cuối cùng". Bây giờ vẫn còn những người như chúng tôi lớn lên trong chiến tranh, qua lại VN thì các con chúng tôi sẽ qua lại VN. Nếu không làm được chuyên này, cắt đứt sẽ không còn dịp may đó nữa.

- GS đang là người bắc những nhịp cầu tiếp theo để đưa bạn bè về với đất nước. Vậy trong 10 năm đứt đoạn tin tức với đất nước, ai là người bắc nhịp cầu để GS trở lại năm 1989?

- Nói như thế, tôi có bao giờ dứt với VN đâu. Không bao giờ dứt với VN cả.

Khi tôi sang Congo, tôi gặp một chuyên gia ngân hàng, một anh bạn kỹ sư cầu đường, một anh làm Viện trưởng Viện Thú ý SG cũ... Tất cả đều là người Việt.

Khi gặp nhau ở bàn ăn, mỗi người cũng tìm nước mắm, cũng tìm món phở... rồi cuối cùng tổ chức ăn Tết chung: người làm bánh chưng, người làm giò, người làm nếp để có xôi, giò thịt...

Qua đó mới thấy, tuy không còn liên lạc với trong nước nữa, nhưng mà hình ảnh VN vẫn ở trong tôi. Chúng tôi rất buồn là tại sao ta phục vụ cho một nước Congo xa xôi như thế mà nước của ta ta không phục vụ.

Chúng tôi cùng ngồi lại một bàn, cùng mong mỗi nước nhà đổi mới. Đến năm 1986 ta mở cửa kinh tế, chúng tôi cùng về VN. Tôi nghĩ làm gì thì làm, chuyện quan trọng nhất vẫn là trở về với dân tộc, với quyền lợi dân tộc, với truyền thống dân tộc, xây dựng mái nhà chung của dân tộc.

Nói chung đã là người Việt làm sao dứt bỏ được VN. Cái đó là cái rất lạ lùng. Đất nước VN hun đúc tự ngàn xưa mới có loại người này. Nếu không có tinh thần quật cường như vậy, thương nước thương nòi như vậy sẽ không có VN.

Tôi đã thắng được quá khứ

"Bạn bè tôi nhiều người khuyên tôi làm vô ích. Nhưng bây giờ tôi nhận được rất nhiều email và thư của các bạn. Họ nói: chúng tao không chia sẻ với mày nhưng bây giờ chúng tao đồng ý con đường mày đi là đúng.

Vừa rồi chúng tôi cũng huy động để mở một CLB khoa học kỹ thuật để đem chất xám Việt kiều về cho đất nước. Các bạn tôi

bảo rằng mày cứ làm những gì mày đã làm đi. Tụi tao ủng hộ mày".

Tôi vui bởi vì những email rất chí tình như vậy. Thế nên những phê phán, nỗi buồn, nhức nhối của quá khứ mà tôi vừa nói tôi đã thắng được hết rồi vì nếu tôi không thắng được hết thì tôi đã không làm được".

- 15 năm góp phần xây dựng đất nước, chắc GS có nhiều lời gửi gắm tới những bạn bè?

- Việc làm của tôi, tôi đi theo con tim của tôi. Trong việc làm của tôi có người khen, người chê. Tôi mong rằng mình làm việc theo lương tâm của mình thì sẽ có ngày người Việt với nhau sẽ nhìn nhận những việc tôi làm là có ích chút nào đó cho quê hương, đất nước.

Thứ hai, tôi mong mỗi có sự thanh thản trong tâm hồn. Có dịp để nghỉ ngơi, gần một dòng suối, nghe cái róc rách của nước chảy, ngủ một giấc trưa hè và tâm hồn mình thấy rằng mọi chuyện mình làm đều tốt cho đất nước mình.

Ai là người VN, nhất là những người có tuổi đều muốn về quê nhà để có thể được chôn cất trên mảnh đất quê hương mình.

- **Trường Giang - Việt Lâm**
(Thực hiện)

<http://www.vnn.vn/bandocviet/chiasse/2005/02/378483/>

"Vinh danh nước Việt" thực sự ý nghĩa và sâu sắc

07:26' 20/02/2005 (GMT+7)

Ho ten: **Yoshi Pham**

Địa chỉ: **Tokyo, Japan**

Tôi là một người Việt Nam đang sinh sống tại nước ngoài, tôi vô cùng xúc động và tự hào khi được tin danh hiệu "Vinh danh Nước Việt" dành cho những người con ưu tú của đất nước Việt Nam tại Hải ngoại đã được tổ chức và thành công tốt đẹp. Đây là một việc làm vô cùng có ý nghĩa và hết sức kịp thời, không chỉ cổ vũ, động viên, ghi nhận tài năng, cống hiến của những cá nhân xuất sắc được vinh danh trong lần đầu tiên này. Mà danh hiệu này cũng là sự khơi dậy to lớn niềm tự hào, tự tôn dân tộc, lòng yêu nước, yêu quê cha đất tổ và trách nhiệm của từng cá nhân trong toàn thể cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại Hải ngoại.



"Vinh danh nước Việt": Sự động viên thiết thực, đúng lúc!

(VietNamNet) - Đó là cảm nhận của các Việt kiều tiêu biểu, sau khi trực tiếp nhận danh hiệu "Vinh danh nước Việt" 2004.

Đã từ lâu, trong đáy lòng tôi dâng trào một lòng kính trọng và ngưỡng mộ các anh. Qua thông tin báo chí, chúng tôi đều biết được những việc các anh đang làm, đang cống hiến cho quê hương,



"Bài học là ta phải đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết. Chỉ khi nào quyền lợi dân tộc được đặt lên trên hết thì ta mới đoàn kết được dân tộc". GS. Hưng tâm sự.
Ảnh: Hà Trường.

cho dân tộc. Những cái tên giờ đây đã trở nên thân thuộc và ngưỡng mộ đối với tất cả chúng tôi như GS.TS. Trần Văn Khê, TS. Nguyễn Chánh Khê, GS.TS Nguyễn Đăng Hưng, Nhà Kinh tế Bùi Kiến Thành, GS. Trịnh Xuân Thuận, GS. Trần Thanh Vân, GS. Đặng Lương Mô, TS. Nguyễn Quang Riệu, ông Nguyễn Ngọc Mỹ v.v... Tất cả 19 cá nhân được vinh danh trong đợt này đều thật sự xứng đáng và là những cá nhân tiêu biểu đại diện cho chúng tôi nhận phần thưởng cao quý này

<http://www.vnn.vn/nhandinh/2005/08/480076/>

Lãng phí chất xám Việt Kiều? Không chỉ là chuyện hiện tại!

07:17' 23/09/2004 (GMT+7)

Lãng phí một nhịp cầu nối với chuyên gia thế hệ hai, ba

"Chúng tôi, những người mấy chục năm qua vẫn canh cánh nỗi niềm với quê hương, nay gặp lại nhau thế này, thấy vừa vui lại vừa buồn. Buồn vì chợt nhận ra, mái tóc mình đã điểm sương cả rồi. Nếu còn chờ đợi nữa, thì một thời gian tới, những người vẫn canh cánh với đất nước như cánh chúng tôi không còn nữa". Lời tâm sự của GS Nguyễn Đăng Hưng tại buổi tổng kết hội thảo khiến không ít người giật mình.

--

VNEXPRESS

<http://www.vnexpress.net/Vietnam/Xa-hoi/2005/08/3B9E1542/>

Chủ nhật, 21/8/2005, 14:14 GMT+7

Chính sách với Việt Kiều trên thông nhưng dưới chưa thoáng

"Nhà nước có nhiều chính sách cởi mở hơn để thu hút sự đóng góp của Việt kiều nhưng quá trình triển khai thiếu đồng bộ. Điều này gây những phiền hà không đáng có, làm người tâm huyết muốn chung tay phát triển CNTT - TT quê nhà như tôi rất buồn", ông Nguyễn Đăng Hưng, Việt kiều Bỉ, tâm sự.

Ông Hưng là một giáo sư chuyên nghiên cứu khoa học tính toán, thường xuyên về thăm quê. Giáo sư Hưng đã kêu gọi được 25 dự án quốc tế, trị giá xấp xỉ 5 triệu euro đầu tư vào Việt Nam và đang áp ủ ý định thành lập một công ty về phần mềm tính toán, có sự hợp tác của Bỉ, tại TP HCM.

Tuy nhiên, khi gặp gỡ báo giới bên lề Hội nghị về Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với sự phát triển Công nghệ thông tin - truyền thông (CNTT - TT) nước nhà, tổ chức tại TP HCM, hôm qua, ông Hưng bức xúc vì những chuyện mà theo ông cơ quan chức năng có thể làm tốt hơn, song không làm. Đơn cử như việc bà Dương Thị Quỳnh Mai, vợ ông Hưng làm thủ tục gia hạn visa tại Việt Nam mới đây. Vì muốn ở lại quê lâu hơn, bà Mai đã phải tới chính quyền địa phương 5 lần và chật vật lắm mới hoàn tất được thủ tục.



Việt kiều Nguyễn Đăng Hưng.

"Rõ ràng nhà nước đang tạo thuận lợi để khuyến khích Việt kiều trở về nhưng các đơn vị chức năng thực hiện chủ trương này không nhất quán. Đây mới là một ví dụ chứng tỏ trên thông nhưng dưới chưa thoảng trong việc thực hiện các chính sách đối với Việt kiều. Chúng tôi thường xuyên về nước mà còn bị phiền phức thế, những người mới về không biết thế nào", ông Hưng nói.

"Nhà nước có nhiều chính sách cởi mở hơn để thu hút sự đóng góp của Việt kiều nhưng quá trình triển khai thiếu đồng bộ. Điều này gây những phiền hà không đáng có, làm người tâm huyết muốn chung tay phát triển CNTT - TT quê nhà như tôi rất buồn", ông Nguyễn Đăng Hưng, Việt kiều Bỉ, tâm sự.

Ông Hưng là một giáo sư chuyên nghiên cứu khoa học tính toán, thường xuyên về thăm quê. Giáo sư Hưng đã kêu gọi được 25 dự án quốc tế, trị giá xấp xỉ 5 triệu euro đầu tư vào Việt Nam và đang ấp ủ ý định thành lập một công ty về phần mềm tính toán, có sự hợp tác của Bỉ, tại TP HCM....

<http://vnexpress.net/Vietnam/Xa-hoi/2005/08/3B9E132F/>

Thứ tư, 17/8/2005, 19:28 GMT+7

Cần đột phá trong chính sách mời gọi Việt kiều



Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng Ảnh: T.H.

Thay đổi trong thủ tục thị thực, visa, tránh tình trạng 'trên thông dưới tắc' trong vấn đề nhà ở... là những bức xúc mà gần 70 trí thức Việt kiều bày tỏ trong hội thảo "Trí thức Việt kiều với sự nghiệp xây dựng quê hương", lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội, sáng 17/8.

Ngay từ đầu, đề xuất thành lập một tổ chức chuyên gia Việt kiều của GS. Nguyễn Đăng Hưng (ĐH Liège, Bỉ) đã lập tức thu hút được sự chú ý của đông đảo các nhà khoa học dự khán. Theo giáo sư, tổ chức này sẽ là đầu mối giữa người Việt tại nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, đồng thời cũng tạo diễn đàn để trí thức kiều bào cùng chia sẻ những kinh nghiệm đã có tại những nước tiên tiến. Lấy ngay 2 ví dụ có tính thời sự là vụ [Liên đoàn bóng đá VN phải bồi thường](#), và vụ [Vietnam Airlines bị kiện](#), GS. Nguyễn Đăng Hưng cho rằng, nếu như có một hiệp hội Việt kiều thì sẽ không xảy ra những chuyện đáng tiếc như vậy. "Vì khi đó, Việt kiều là những người nắm thông tin nhanh nhất, họ có đủ tư cách pháp nhân đại diện cho các tổ chức này trước tòa. Chúng ta sẽ không phải rơi vào thế bị động như vừa qua", ông tin tưởng.

Không phải bây giờ ý định thành lập một tổ chức khoa học dành cho các trí thức Việt kiều mới xuất hiện mà đây là niềm mong mỏi nhiều năm của những nhà khoa học xa quê. Cách đây 5 năm, GS. Nguyễn Đăng Hưng đã có ý định thành lập Hiệp hội các nhà khoa học Việt Nam tại nước ngoài. Nhưng ý tưởng đó không thành hiện thực vì vướng Nghị định 88, quy định các tổ chức có yếu tố nước ngoài chỉ được thành lập dưới dạng liên danh, liên kết. "Tôi vừa thông báo ý định của mình với bạn bè trong giới thì đã có 82 người từ nhiều quốc gia gửi thư xin đăng ký. Tuy nhiên, khi biết hiệp hội sẽ phải đứng tên với người khác, Việt kiều sẽ không còn là "chính chủ" thì họ không còn muốn tham gia nữa", ông Hưng bức xúc.

Mặc dù vậy, GS. Hưng vẫn duy trì công việc này bằng việc chuẩn bị thành lập câu lạc bộ khoa học kỹ thuật Việt kiều hoặc một trung tâm thông tin của Việt kiều. Ông nói: "Nếu các câu lạc bộ này được thành lập với sự hậu thuẫn của các cơ quan trong nước sẽ là một hình thức hữu hiệu giúp chuyển giao tri thức của kiều bào về nước".



Giáo sư Nguyễn Quý Đạo. Ảnh: T.H.

Các nhà khoa học đánh giá rất cao những nỗ lực và kết quả công tác của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài. Tuy nhiên, so với đòi hỏi của thực tế thì Ủy ban cần hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao thẩm quyền và tăng cường ngân sách hoạt động. Kiều bào cũng đề nghị Chính phủ nâng Ủy ban lên cấp bộ để có thể giải quyết và đáp ứng những yêu cầu chính đáng của cộng đồng hơn 3 triệu người Việt Nam ở nước ngoài. "Ủy ban cần được nâng cấp cả về quy mô, tổ chức và tài chính để có thể là một chỗ dựa vững mạnh cho cộng đồng kiều bào", ông Nguyễn Quý Đạo, GS-TS. Hóa học tại Pháp, đề xuất.

Nhiều Việt kiều cũng bức xúc trước những bất cập trong thủ tục chính sách để họ có thể yên tâm hồi hương. Hiện thủ tục xin về nước quy định phải có người ruột thịt bảo lãnh. GS. Hưng kể lại lần đầu tiên ông về nước đã phải đăng ký rất nhiều lần và phải rất

lâu mới được duyệt vì quy định người bảo lãnh. Xa quê đã nhiều năm nên ông chẳng còn anh em, cha mẹ. Tìm mãi giáo sư mới liên lạc được ông chú ruột còn sống, và viết thư xin chú làm giấy bảo lãnh cho mình được về quê. "Việc bảo lãnh không nhất thiết phải là người thân ruột thịt, có thể chỉ là người Việt Nam không vi phạm pháp luật là được, điều này cũng tương đồng với các nước trên thế giới", vị giáo sư già bặc bạch.

Trong khi đó, GS. Nguyễn Văn Chuyển lại phàn nàn thời hạn visa quá ngắn. Ông cho biết, ở Nhật Bản nơi ông sinh sống rất khắt khe trong công tác quản lý người nước ngoài, song nhiều người quốc tịch Việt Nam vẫn được gia hạn 3-5 năm. "Vậy nhưng ở Việt Nam, visa chỉ được kéo dài có vài tháng đến 1 năm", ông Chuyển than thở.

Cùng chung bức xúc với ông Chuyển, nhiều nhà khoa học cho rằng để khuyến khích kiều bào trở về thì vấn đề cần phải điều chỉnh ngay là thủ tục hành chính. Trước mắt là mở rộng thời hạn thị thực và tiến tới miễn thị thực cho Việt kiều nói chung.

Bên cạnh thủ tục thị thực, visa, nhiều bà con Việt kiều còn băn khoăn về việc mua nhà ở. Trong Chương trình Hành động của Chính phủ nhằm triển khai Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị về công tác đối với người VN ở nước ngoài có giao các Bộ liên quan xây dựng các quy định, trong đó cho phép người Việt ở nước ngoài được mua và sở hữu nhà ở. Tuy nhiên, nhiều trí thức kêu rằng chính sách có nhưng thiếu biện pháp đi kèm nên cũng chỉ là chung chung hoặc "tình trạng trên thoáng nhưng dưới không thông".

"Các cụ ta đã có câu an cư mới lập nghiệp. Các trí thức trở về quê nhà nhưng chẳng biết ở đâu. Mua nhà thì chưa được phép. Họ không thể ở nhà trọ khách sạn để làm việc lâu dài tại Việt Nam được", giáo sư Hưng bày tỏ.

Để giải quyết mọi phiền phức này thì theo ông Hưng, chỉ cần có "luật duy nhất", nghĩa là Việt kiều phải được hưởng quyền lợi và nghĩa vụ như người trong nước.

Cũng trong buổi hội thảo hôm nay, nhiều Việt kiều bày tỏ sự quan tâm đặc biệt tới vấn đề giáo dục trong nước và vai trò của trí thức Việt kiều. Nhiều ý kiến gợi ý hình thức đào tạo mới, đào tạo nghiên cứu phải gắn liền với sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam. Nhà nước cần có biện pháp quản lý và sử dụng những sinh viên du học bằng ngân sách. Giáo sư Đoàn Kim Sơn tự hào nói: "Sinh viên của ta rất giỏi. Những học sinh tôi lựa chọn sang du học tại Pháp thường có kết quả khá giỏi. Có điều khi về nước họ vẫn chưa được hưởng những chế độ phù hợp với tài năng của họ. Đây chính là lực cản đối với nguồn lực chất xám từ các bạn trẻ".

Giáo sư Nguyễn Quý Đạo cho rằng ngay những trí thức về hưu vẫn có thể cống hiến cho nước nhà. Họ có thể về Việt Nam giảng dạy, đưa những kinh nghiệm cọ xát trong thương trường, trong công nghệ về giới thiệu tại Việt Nam.

Chính vì vậy, các nhà khoa học kiến nghị các ban ngành nghiên cứu để ban hành một chính sách phát triển phù hợp có liên kết tam giác giữa nhà nước, nhà nghiên cứu và doanh nghiệp để phát huy chất xám hiệu quả.

Hằng năm, lượng ngoại tệ do kiều bào gửi về là hơn 3 tỷ USD, tuy nhiên đây vẫn là con số còn khiêm tốn so với thực lực của hơn 3 triệu kiều bào. Thực tế này là do sự e ngại về những chính sách, thủ tục của Việt Nam. Tiến sĩ kinh tế Nguyễn Trí Dũng gợi ý: "Để có thể huy động được tối đa lượng kiều hối thì nên có một ngân hàng đầu tư Việt kiều. Qua đó kiều bào có thể tự tin gửi về cho người thân cũng như dễ dàng đầu tư cho các dự án, chương trình ở quê hương. Biện pháp này sẽ giúp nhà nước thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư bên ngoài, cũng như quản lý được lượng kiều hối chuyển về mỗi năm".

Trịnh Vũ

<http://www.vyic.org.vn/index.asp?menu=detail&id=1159>



Cập nhật Ngày 25 tháng 8 năm 2005

Đào tạo thế hệ trẻ là đầu tư cho tương lai của đất nước

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Đăng Hưng hiện là chủ nhiệm bộ môn Cơ học phá hủy thuộc Khoa Kỹ thuật Hàng không vũ trụ, Đại học (ĐH) Liège (Bỉ), cho rằng để kết nối Việt Nam với thế giới thì con đường thực tế và hữu hiệu nhất là đầu tư đào tạo thế hệ trẻ, bởi đây sẽ là lực lượng xây dựng đất nước trong tương lai.

Năm 1995, Giáo sư đã phối hợp với Trường ĐH Bách khoa TP Hồ Chí Minh thành lập Trung tâm đào tạo cao học Bỉ-Việt để thực hiện dự án đào tạo thạc sĩ châu Âu về cơ học trong xây dựng, do Bộ Hợp tác quốc tế Bỉ tài trợ. Năm 1998, một trung tâm như vậy đã được thành lập tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Nhiều giáo sư danh tiếng của các trường đại học ở Bỉ đã sang Việt Nam giảng dạy tại các trung tâm này. Đến nay, cả hai trung tâm đã đào tạo được trên 300 thạc sĩ, trong đó có 20 người được gửi sang Bỉ, Mỹ, Canada để tiếp tục làm luận án Tiến sĩ. Phương pháp dạy ở đây giúp cho sinh viên năng động hơn và nâng cao trình độ tiếng Anh vì các giáo sư giảng bằng tiếng Anh trên lớp. Với uy tín của mình, giáo sư Hưng còn làm cầu nối giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và 10 trường đại học ở Châu Âu thực hiện chương trình đào tạo 50 Tiến sĩ bằng Học bổng Quốc gia. Với chương trình này, học viên được học 2/3 thời gian ở Việt Nam và 1/3 thời gian ở các nước châu Âu. Theo ông Hưng, lợi thế nhất của những chương trình đào tạo cao học trong nước như thế này là sinh viên được tiếp thu kiến thức tầm quốc tế mà vẫn tiết kiệm chi phí đào tạo. Mong Nhà nước sẽ sớm xây dựng hoàn chỉnh một Trung tâm Đào tạo Cao học để có thể phối hợp với Việt kiều ở nhiều nơi trên thế giới tìm được nhiều trường Đại học thích hợp giúp Việt Nam đào tạo Tiến sĩ về mọi ngành. (TTXVN)



<http://www.saigonnews.vn/snc/content/view/full/16472>

Đại học Xây dựng : Tuyển sinh đào tạo Tiến sĩ châu Âu năm 2005

(Cập nhật 01/04/2005 9:38 am)

(SaigonNews) - Đại học Xây dựng (Hà Nội) & Đại học Liège (Bi) phối hợp tuyển sinh đào tạo tiến sĩ châu Âu năm 2005 bằng ngân sách Nhà nước Việt Nam với tổng thời gian đào tạo là 4 năm (tại Việt nam 1.5 năm, tại châu Âu là 2.5 năm).

Các chuyên ngành đào tạo gồm: Xây dựng công trình thủy; Cơ học kỹ thuật; Xây dựng dân dụng; Xây dựng cầu đường; Xây dựng công trình biển; Kỹ thuật hàng không; Tính toán kết cấu công trình; Vật liệu xây dựng; Công nghệ thông tin ứng dụng trong xây dựng và cơ khí; Đóng tàu.

Thí sinh dự tuyển có thể nộp hồ sơ tại các địa điểm sau:

* Tại Hà Nội: Văn phòng Ban Điều hành Đề án (tại Khoa Sau ĐH, ĐH Xây dựng)

Số 55 Đường Giải phóng, Hà Nội; ĐT: (04) 8 69 18 32; Fax: (04) 8 69 16 84;

Email: dngoaidhxd@hn.vnn.vn; ksdh_dhxd@yahoo.com

* Tại TP.Hồ Chí Minh: Văn phòng Cao học Bỉ-V (EMMC) - Trường ĐH Bách Khoa TP.HCM

Số 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP.HCM; ĐT/Fax: (08) 8 65 53 51

* Tại Đà Nẵng: Ban Quản lý Khoa học & Đào tạo Sau ĐH - ĐH Đà Nẵng

Số 41 Đường Lê Duẩn, TP. Đà Nẵng; ĐT: (0511) 892. 251; Fax: (0511) 823. 683

* Tại Âu châu (Hướng dẫn thủ tục hồ sơ): LTAS-Mécanique de la Rupture (Prof. Dr. Nguyễn-Đặng Hưng) - Bâtiment B52/3, Chemin des Chevreuils 1, B4000 Liège, Belgique ;ĐT: 32-4-366 9240 hay 32-4-366 9240, Fax: 32-4-366 9311

Thông tin chi tiết có trên Website:

<http://vesta.ltas.ulg.ac.be/Webasia/CFD-EU&VN/index.html>

Hồng Ân





□ Văn học □ Điện hoa

Học Sinh Sinh Viên - 01/04/2005

<http://www.hssv.vnn.vn/view.jsp?topic=1&matin=NHV111352321936354>

GSTSKH Nguyễn Đăng Hưng, ĐH Liège, Bỉ, đã giảng dạy ở nhiều trường ĐH danh tiếng trên thế giới, người được mệnh danh là chủ “chất xám” về VN đã tâm sự: “Tôi rất ngạc nhiên có những người đánh giá tình trạng chất lượng GDVN qua những thành quả Olympic quốc tế. Tuy tôi rất trân trọng thành quả này, nhưng tôi được biết các em tham gia Olympic quốc tế là những gà nòi được nuôi dưỡng dài hạn ở những địa điểm đặc biệt nhờ các chuyên gia đặc trách. Thành quả như vậy làm sao có tính tiêu biểu?”

<http://www.hssv.vnn.vn/view.jsp?topic=6&matin=NHV109545147632543>

GƯƠNG SÁNG



Vì Việt Nam - ý nghĩ này đã nung nấu từ trong tim của chàng thanh niên quê gốc ở Quảng Nam khi nhận được học bổng du học tại Bỉ vào năm 1960. Chàng trai ấy để lại đằng sau ký ức về một tuổi thơ khắc nghiệt và bi thương để quyết tâm học thật giỏi nơi xứ người. Mẹ anh không còn nữa sau một cuộc càn quét, gần một nửa người thân nằm xuống trong cuộc chiến. Còn người cha đã hy sinh hạnh phúc riêng tư, ở vậy nuôi anh học xuất sắc bậc trung học, cùng một lúc thi đỗ vào bốn trường ĐH và cao đẳng. Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng tâm sự: "Đó là những điều thôi thúc tôi có thể làm những việc khó khăn nhất cho quê hương".

Năm 1966, chàng trai Nguyễn Đăng Hưng tốt nghiệp kỹ sư kỹ thuật hàng không vũ trụ của Trường ĐH Liège, rồi trở thành thạc sĩ khoa học ứng dụng, tiến sĩ đặc biệt khoa học ứng dụng ĐH Liège. Thời còn là sinh viên, khi báo chí phương Tây đưa tin về chiến tranh ở Việt Nam, Nguyễn Đăng Hưng đã xúc động viết những vần thơ:

*Tôi thấy mình còn chưa biết
Bên trời mưa gió làm sao
Cả triệu linh hồn hủy diệt
Một thân lệ nuốt chưa vào.*

Trở về giúp Việt Nam sau 40 năm sống ở nước ngoài

Ngay khi nước nhà thống nhất, lúc đó Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng - lúc ấy ở tuổi tráng niên, đang thực hiện những công trình nghiên cứu khoa học trong giai đoạn sung mãn nhất - đã trở về Việt Nam. Từ năm 1976 đến 1997, Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng giảng dạy chuyên môn tại Trường ĐH Bách khoa TP Hồ Chí Minh, Viện Thủy lợi, ĐH Bách khoa Hà Nội, ĐH Bách khoa Đà Nẵng.

Từ năm 1995 đến nay, Giáo sư Hưng liên tục giảng dạy tại ĐH Bách khoa TP Hồ Chí Minh và ĐH Bách khoa Hà Nội trong khuôn khổ chương trình đào tạo thạc sĩ do Bỉ và cộng đồng châu Âu tài trợ. Trước đó, từ năm 1977 đến 1994, Giáo sư Hưng đã thực hiện nhiều dự án nhờ từ các nguồn tài trợ của Bỉ để giảng dạy tại các trường ĐH Việt Nam. Năm 1995, mơ ước của Giáo sư Hưng đã trở thành hiện thực khi ông sáng lập Trung tâm đào tạo cao học Việt - Bỉ tại Trường ĐH Bách khoa TP Hồ Chí Minh để thực hiện dự án đào tạo thạc sĩ châu Âu về cơ học trong xây dựng trị giá 300.000 USD do Bộ Hợp tác quốc tế Bỉ tài trợ.

Để có được dự án này, Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng đã phải vượt qua rất nhiều "cửa ải" để được Bộ Hợp tác quốc tế Bỉ giao tiền cho ông thực hiện ở một đất nước xa xôi. Dự án đã được nung nấu từ những ngày thầy Hưng giảng dạy ở Việt Nam. Hồi mới về nước, khi giúp được một người làm luận án tiến sĩ, thấy nhiều người khác muốn xin học bổng để nghiên cứu mà thầy không còn tiền nữa, thầy đã nảy ra ý nghĩ: tại sao lại không có hình thức du học tại chỗ để nhiều em được học chương trình của ĐH nước ngoài.

Nhưng khi thầy Hưng viết dự án gửi Bộ Hợp tác quốc tế Bỉ về điều này, dự án đã bị bác bỏ bởi thật mạo hiểm khi tổ chức một chương trình học trọn vẹn, đầy đủ, có cấp

bằng của một trường ĐH Bỉ tại một đất nước xa xôi. Thầy rất tha thiết với dự án này và quyết tâm không bỏ cuộc. Thầy đã tìm gặp được ông Bộ trưởng Bộ Hợp tác quốc tế, người từng xuống đường phản đối chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam. Thật bất ngờ, ông bộ trưởng đã đồng tình với dự án này và nói: "Còn ai hơn ông (thầy Hưng) có thể giúp cho Việt Nam tốt nhất".

Lại một may mắn nữa đến với thầy khi trở về Việt Nam, lúc đang gặp khó khăn triển khai dự án này, thầy đã được gặp Tổng Bí thư Đỗ Mười trong cuộc gặp gỡ của Tổng Bí thư với Việt kiều. Tổng Bí thư đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thầy thực hiện dự án. Năm 1998, thầy Hưng lại sáng lập tiếp Trung tâm đào tạo cao học Bỉ - Việt tại Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, thực hiện dự án đào tạo thạc sĩ châu Âu về ngành mô hình hóa các môi trường liên tục. Cùng với nhiều dự án quan trọng khác như đào tạo Pháp ngữ, tổng số tiền mà các dự án này đem lại cho Việt Nam đã lên tới hàng triệu USD.

Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng tâm sự: "Khi chọn lựa cho mình vai trò chiếc cầu nối, tôi đã chọn con đường thực tế và hữu hiệu có tính khả thi cao để giúp Việt Nam. Tôi trộm nghĩ, đào tạo chuyên gia, bồi dưỡng kiến thức của giảng viên đại học, tạo dựng đội ngũ nghiên cứu sinh, tạo điều kiện chuyển giao công nghệ tiên tiến, tổ chức du học tại chỗ là góp phần nhỏ cho tương lai dân tộc Việt".

Những gì Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng đã làm không chỉ để lại ấn tượng tốt đẹp cho sinh viên Việt Nam. Ông Zénon Kowal, đại diện cộng đồng Wallonie - Bỉ tại Việt Nam đã nói: "Chúng tôi rất tự hào rằng cộng đồng Wallonie - Bỉ của chúng tôi có một chuyên gia rất giỏi mà ngoài công việc của một giáo sư khoa học, Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng còn giúp cho quan hệ của Bỉ, cộng đồng châu Âu và Việt Nam ngày càng thắm thiết hơn".

Chương trình đào tạo thạc sĩ của thầy Hưng không những không làm "chảy máu chất xám" mà còn đem lại cơ hội cho rất nhiều sinh viên có thể đạt được bằng cấp quốc tế với học phí rất thấp, chỉ khoảng chín triệu đồng trong hai năm học. Sinh viên nào nằm trong top 15 người điểm cao nhất trong quá trình học còn được cấp học bổng bằng giá trị học phí.

Học viên Lê Xuân Trường (khóa 1999-2001) cho biết, anh đã chọn học chương trình này bởi đây là khóa học cơ bản và ứng dụng được trong rất nhiều ngành như cơ khí, xây dựng, kiến trúc, thủy lợi... Phương pháp giảng dạy ở đây khác hẳn với những gì được học lâu nay ở Việt Nam, đó là cách dạy giúp cho sinh viên học tập năng động và biết tìm tòi kiến thức qua sách vở, mạng Internet, nâng cao trình độ tiếng Anh vì các giáo sư giảng bằng tiếng Anh trên lớp.

Cho tới nay, chương trình cao học của Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng đã đào tạo được 180 thạc sĩ ở TP Hồ Chí Minh, 108 thạc sĩ tại Hà Nội và 20 tiến sĩ cho Việt Nam. Trong năm 2004 có 7 thạc sĩ sang làm luận án tiến sĩ tại Bỉ. Cũng trong năm nay, chương trình sẽ tuyển 70 học viên cho các lớp thạc sĩ. Đáng chú ý là hầu hết các học viên tốt nghiệp đều có vị trí đáng kể tại các trường ĐH, xí nghiệp, đơn vị kinh doanh

trong cả nước. 30 học viên của thầy được nhận học bổng du học tiến sĩ tại những trường ĐH nổi tiếng nhiều nước trên thế giới. 30% số học viên đã được nhận làm giảng viên của các trường ĐH.

Ở tuổi 63, Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng vẫn đi lại như con thoi giữa Bỉ và Việt Nam để lo công việc của một giáo sư, một người quản lý. Việt Nam không chỉ là quê hương mà còn là nơi thầy tìm thấy người bạn đời tri kỷ nhất sau bao năm.

*Theo Thế giới mới
HSSV - 14/09/2004*



http://www.hau1.edu.vn/Vn/news_hau/?655=5&658=44&657=1514&654=4

Đổi mới tư duy giáo dục trong cơ chế thị trường

HAU1 update - 08/06/2005 19:03

LTS: Được mệnh danh là người "tiếp thị" chất xám Việt Nam, người "chở" chất xám về Việt Nam, người "đi tìm" tiến sĩ cho Việt Nam vì đã và đang thực hiện các chương trình đào tạo thạc sĩ Bỉ - Việt tại các Đại học (ĐH) Bách khoa Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, chương trình 50 tiến sĩ bằng học bổng quốc gia, là một nhà giáo, nhà khoa học giảng dạy ở những trường ĐH danh tiếng trên thế giới, am hiểu về hệ thống giáo dục của các nước tiên tiến, nắm bắt tường tận về nền giáo dục - đào tạo của Việt Nam, giáo sư tiến sĩ khoa học Nguyễn Đăng Hưng đã có những đề nghị cụ thể sau đây về những vấn đề rất thời sự hiện nay cho ngành giáo dục nước ta.

Đổi mới tư duy theo tôi trước hết là đoạn tuyệt với lề lối tập trung quan liêu, nói nôm na là thói quen ôm đồm, cái gì cũng muốn nắm, cái gì cũng muốn quản lý mà không có khả năng, tài lực, không có phương pháp, gây trở ngại cho nền giáo dục quốc dân... Lãnh đạo và quản lý tốt phải đồng nghĩa với phục vụ tốt. Phục vụ muốn có hiệu quả thì phải mở cơ chế cho thật thoáng để tăng cường khả năng phục vụ. Đây là nguyên tắc làm việc của các nước tiên tiến có trình độ phát triển cao. Việc đổi mới thể hiện ở những điểm sau:

Cần nhanh chóng trao quyền tự quản cho các trường đại học

Quyền tự quản này bao gồm quyền tuyển sinh, cấp bằng, quản lý và bổ nhiệm nhân sự, tổ chức và kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học... Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) chỉ dừng lại ở quản lý khung: ngân sách (phần nhà nước rót về trường, như thế dĩ nhiên gián tiếp chi phối việc bổ nhiệm nhân sự), chương trình học (bất cứ trường nào cũng phải tuân thủ chương trình học do Bộ đề ra), chế độ mức lương tối thiểu, chức danh, học hàm, tài trợ những hướng phát triển trọng điểm, cho học bổng sinh viên nghèo, hỗ trợ sinh viên vùng sâu vùng xa...), thanh tra giám sát, hiệp thương hợp tác quốc tế trên bình diện vĩ mô...

Cần phân luồng, phân tầng trong việc tổ chức giáo dục

Việc này cần bắt đầu từ bậc trung học. Tại Việt Nam còn quá ít các trường cao đẳng (CĐ), trường chuyên nghề, đặc biệt các trường kỹ thuật công nghệ với thời gian đào tạo ngắn hạn. Hiện nay tâm lý phụ huynh là coi thường CĐ. Nhưng tâm lý này sẽ được khắc phục nếu các trường CĐ gắn bó với các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, cơ chế liên thông rõ ràng minh bạch, nếu các trường tiếng tăm có quyết tâm tham gia thực hiện cơ chế này. Phụ huynh nào lại chả muốn con mình nhanh chóng có việc làm giúp kinh tế gia đình, nếu con em mình sau vài năm học CĐ, năng khiếu lộ rõ qua kết quả cụ thể, được xét tuyển vào các trường lớn để đi xa hơn.

Nên mềm đầu vào và cứng đầu ra

Các trường ĐH phương Tây không tổ chức đào tạo như cái ống, mà đào tạo theo hình chóp, họ áp dụng nguyên tắc chủ đạo sau đây: "Chỉ cấp bằng cho những người đạt trình độ". Họ quan niệm là cấp bằng cho người không đạt trình độ là chẳng những làm hư hại xã hội mà trước tiên làm hư hại chính người được cấp bằng. Bởi vậy thông thường đầu vào thì đông nhưng đầu ra không nhiều. Học viên hai năm đầu bị đánh rớt rất đông, cấm thi lại quá bốn lần. Như vậy, các em có điều kiện nhanh chóng đổi ngành, chuyển qua CĐ, cho phù hợp với khả năng của mình, không mất thời gian, gây hao tổn cho xã hội và gia đình.

Không cần phải tổ chức thi tuyển ĐH nặng nề như hiện nay tại Việt Nam mà chỉ cần xét tuyển nhẹ nhàng qua quá trình học vẫn cấp tú tài. Nếu cần xác định rõ hơn về trình độ thì nên tổ chức phỏng vấn trực tiếp để loại bỏ những học viên có hồ sơ với độ tin cậy thấp.

Hệ luận này kéo theo một hệ luận khác là phải tổ chức lại một cách nghiêm chỉnh hơn các kỳ thi tú tài ở trung học. Thi tú tài là xác định trình độ năng khiếu bậc trung học của học sinh. Việc xác định này cần được tổ chức chu đáo và đồng khắp, trong đó tính khách quan và công bằng phải được đảm bảo... Phải xóa bỏ tận gốc thói quen hay bắt gập tại Việt Nam: ai cũng tiên tiến. Thói quen này có lẽ xuất phát từ chỗ thiếu tự tin, ngại chịu trách nhiệm, không dám đánh rớt.

Tổ chức giáo dục cần hướng tới tri thức quốc tế

Hướng tới tri thức thế giới trước hết là phải giỏi ngoại ngữ. Một nước trung bình như Việt Nam để nuôi dưỡng hiểu biết ngang tầm thế giới cần phải thông thạo mỗi người hai ngoại ngữ. Tôi muốn nhấn mạnh ở chữ thông thạo chứ hiểu biết sơ sài như trình độ các sinh viên tốt nghiệp ĐH hiện nay tại Việt Nam thì chưa thấm vào đâu. Muốn vậy cần tổ chức dạy ngoại ngữ ngay ở cấp tiểu học. Việc tiếp thu ngoại ngữ ở cấp trung học sẽ chậm hơn, lên đến ĐH thì đã quá muộn.

Hướng tới tri thức thế giới hiện nay ta đã có một phương tiện hữu hiệu vô song: Internet. Việc mở rộng sử dụng Internet, công nghệ thông tin là khâu quyết định cho việc cập nhật tri thức mới mẻ, hiện đại... Vấn đề ở đây là tổ chức việc mở rộng ở tầm mức quốc gia vì điều kiện kinh tế còn giới hạn của ta. Thí dụ các ĐH Việt Nam đang ở trong tình trạng vô cùng thiếu thốn tài liệu, sách, tạp chí khoa học cần thiết cho việc nghiên cứu. Lẽ ra Bộ GD-ĐT nên thương lượng với các nhà xuất bản để sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam, thông qua mật khẩu, có thể vào các trang web của các nhà xuất bản tiếng tăm, tham khảo những tài liệu đã xuất bản như các nước tiên tiến đã làm lâu nay.

Yếu tố quốc tế cản trở thành tiêu chí căn bản trong việc đánh giá chất lượng các trường đại học, giáo sư, nghiên cứu sinh...

Thí dụ các đề mục "có công trình công bố ở tạp chí quốc tế", "có tham dự hội nghị quốc tế", "được mời đi thuyết trình ở các ĐH quốc tế" phải trở thành tiêu chí bắt buộc của việc xác định chất lượng giáo dục của việc trao tặng chức danh giáo sư. Ở Bỉ, một công trình công bố trên tạp chí quốc tế

có ban biên tập quốc tế thẩm định được chấm ba điểm. Một công trình công bố trong tạp chí quốc nội chỉ được một điểm mà thôi. Cũng xin mở ngoặc là chỉ những công trình công bố cách đây không quá 5 năm mới có giá trị! Thử hỏi các giáo trình đang được giảng dạy tại Việt Nam ở các ĐH đã viết ra được bao nhiêu năm rồi?

Đánh giá chất lượng một luận án tiến sĩ (TS) cũng cần có yếu tố quốc tế. Tại châu Âu, hội đồng giám khảo một luận án TS hợp lệ phải có ít nhất một giáo sư quốc tế (đến từ một nước khác) và một giáo sư quốc nội đến từ một ĐH khác. Nếu là luận án khoa học công nghệ thì bắt buộc phải có đại diện của doanh nghiệp có công nghệ liên đới. Ngoài ra, việc thuê nhận giảng viên mới ở các ĐH cũng phải theo một tiêu chí đảm bảo được tính mới mẻ, tính quốc tế trong khâu nhân sự. Phải hơn 50% là người đã bảo vệ bằng TS từ các ĐH khác với ĐH sở tại.

Chuyên tu và tại chức

Theo tôi, ta nên loại bỏ việc cấp bằng cho các khóa chuyên tu, tại chức. Tôi không bài bác ý kiến phải luôn luôn học tập. Tôi hoan nghênh việc mở những lớp bổ túc, những lớp học cộng đồng để cho mọi công dân, ở bất cứ độ tuổi nào, ngay cả khi đã về hưu, cũng có thể tiếp tục học tập, trau dồi kiến thức để sống vui và giúp ích cho xã hội. Nhưng không nên cấp bằng tại chức, trên thực tế đã được dùng tương đương như chính quy, tuy giáo trình cũng như thời gian theo học không đủ chuẩn. Chính điều đó đã biến một số quan chức thành người đi mua bằng, biến một số giáo chức vô tình hay hữu ý thành người đi bán bằng. Tệ hại nhất là việc này đã gây hoang mang trong xã hội, nhất là khiến cho con em chúng ta bị tác động theo hướng tiêu cực. Bởi học làm gì khi bỏ công sức phần đầu dài hạn mà chắc gì có chỗ vươn lên. Các vị có bằng tại chức chiếm chỗ hết rồi! Đó là lời tôi nghe được từ các em sinh viên.

Ta chỉ nên cấp chứng chỉ cho những khóa học tại chức chứ không cấp bằng. Nếu thực hiện được điều này thì sẽ có một đổi mới trong suy nghĩ chung của nhà giáo và người đi học. Và những người muốn có bằng dỏm sẽ phải suy nghĩ lại và không chạy theo bằng cấp nữa. Như vậy ta sẽ có một sự thay đổi đáng kể mà không tốn kém gì cả.

Giáo dục có là hàng hóa?

Việt Nam đang có nhiều tranh cãi về giáo dục và thị trường. Giáo dục phải chăng là hàng hóa?

Tại Mỹ, Canada – các nước có nhiều trường ĐH tư phát triển sớm và có lẽ quy mô nhất thế giới, tuy có đến 50% ĐH tư nhưng chỉ chiếm lĩnh 20% sinh viên toàn nước. Các sinh viên còn lại phải theo học trường công của các bang hay liên bang. Ở nước thị trường là vua như nước Mỹ, là nền kinh tế lớn nhất thế giới, có các đại gia tài phiệt thống lĩnh toàn cầu, mà dịch vụ này chỉ cung ứng có thể thì hàng hóa này quả là đặc biệt!

Tại những nước có trình độ phát triển cao nhất thế giới, có nền kinh tế thị trường liên tục từ ngày lập nước tới nay, mà GD-ĐT gần như toàn bộ nhà nước phải bao biện ngân sách. Tại sao thế? Tại vì chỉ có nhà nước mới có thẩm quyền, uy tín, tài lực đảm đương tính công bằng dân chủ của quốc sách giáo dục: bình đẳng trong cơ may, ai cũng có thể đi học, đạt trình độ nếu có năng khiếu.

Không có nhà nước, không quyết tâm của toàn dân, thì không thể có nền học vấn có đủ chất lượng để duy trì vị trí hàng đầu của các nước này trên thế giới.

Bởi vậy ta không nên quá lo ngại cho việc có mặt của các trường tư thực ngay cả có yếu tố 100% nước ngoài. Vấn đề đặt ra là phải có luật lệ hẳn hoi, minh bạch để có phương tiện can thiệp kịp thời, tránh những chệch hướng có thể xảy ra. Theo tôi, việc quan trọng cần tránh nhất chính là đừng để cho giáo dục trở thành hàng hóa thuần túy.

Những tiêu cực hiện hữu đã xảy ra tại các trường dân lập Việt Nam (chất lượng kém, lợi nhuận cao nhưng sử dụng không đúng chỗ, mất đoàn kết vì chia chác...) một phần vì ta không đề phòng trước, kịp thời xây dựng một khung pháp lý cần thiết. Mặt khác vì ta cho phép một cách nhỏ giọt việc ra đời của các trường dân lập, vô tình hay hữu ý, duy trì cơ chế độc quyền, làm mất cân bằng giữa cung và cầu.

Việt Nam nên bổ sung bộ luật doanh nghiệp, cho phép ra đời những tổ chức dân lập, tổ chức xã hội không có mục đích làm tiền. Các hội ái hữu, các hội hữu nghị, hội cựu sinh viên, học sinh các trường, hội khuyến học... là những tổ chức thuộc loại này. Các ĐH tư thục sẽ cũng thuộc loại này. Chú ý là không có mục đích làm tiền không có nghĩa là bất vụ lợi. Các ĐH tư thục có phúc lợi nhưng không được dư tiền, chia lãi. Mỗi năm ngân sách chi thu phải cân bằng. Các doanh nghiệp tham gia GD-ĐT sẽ được miễn thuế, sẽ có mặt trong hội đồng quản trị, sẽ có ảnh hưởng trong việc mở mang ngành nghề, trong nội dung chuyên ngành và ưu tiên có được công tác viên mình cần, được đào tạo như mình muốn, hữu hiệu cho việc điều hành và phát triển doanh nghiệp. Phần lãi của trường phải được đầu tư cho việc nâng cao chất lượng đào tạo (tăng lương nhà giáo trong khuôn khổ tối đa cho phép, mua sắm thiết bị, mở mang phòng ốc...), tăng cường quy mô, phát triển ngành nghề...

Bộ GD-ĐT nên hoàn tất luật trường tư theo định hướng trên, nhưng thoáng trong việc quản lý để nhiều ĐH khác sớm ra đời. Yếu tố cạnh tranh tích cực, lành mạnh sẽ sớm có hiệu ứng theo hướng có lợi cho người dân. Các ĐH tư phải có một lộ trình hẳn hoi là sau một thời gian thỏa đáng (10 năm?) phải trở thành đa ngành, thích ứng với yêu cầu công nghệ hóa, hiện đại hóa, các ngành khoa học cơ bản, các ngành công nghệ hiện đại... Theo lộ trình này thì những ĐH tư không nghiêm túc sẽ bị thị trường đào thải thôi.

GS.TSKH Nguyễn Đăng Hưng
ĐH Liège, Bỉ - Chủ nhiệm Chương trình Cao học Bỉ -
Việt Nam tại ĐH Bách khoa Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh

- **Bo Giao Duc va Dao tao**